

YUMEMAKURA
BAKU

Âm Dưỡng Sư

2

TÌNH NHÂN VÀ DẠ HÀNH

Quế Đan dịch



NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI

Yumemakura Baku

Âm Dương Sư 2

~ Tình Nhân Và Dạ Hành ~

Người dịch: Quế Đan

Phát hành: IPM
Nhà xuất bản Hà Nội 2020

Có một vị quan, nửa đêm ngồi xe bò đến nhà tình nhân. Ngang đường gặp bách quỷ dạ hành đi ngược lại, kẻ thì miệng phụt lửa, đứa mọc chân ở cằm, một bầy đầu ngựa mặt chó vô cùng dị dạng. May mà vị quan cầm bản chếp kinh nên không bị chúng trông thấy, bù lại phải chứng kiến chúng nhảy xổ vào con bò, cắn rôm rộp hút sùn sục nhai rau rầu. Không có bò, không đi được nữa.

Một vị quan khác, tối xuống thả bộ đến nhà tình nhân. Trên đường gặp đứa trẻ da thịt nhể nhại đang đứng tắm trăng. Phải trả lời câu hỏi mới được đi qua, trả lời có thì bị nó giẫm nghiêng xuống đất, trả lời không sẽ như đi lạc mê cung. Bí lối không tìm ra đáp án đúng, không đi được nữa.

Thế là, Seimei và Hiromasa lại cùng nhau băng mình vào đêm, đi tháo gỡ bí ẩn của những chuyển rong chơi ma mị, cùng những món nợ trắng gió dưới bóng kinh thành Heian phong lưu...

1

Tiểu quỷ xấu tính

Vào một chiều đầu tháng Thủy vô nguyệt, tức tháng Sáu âm lịch, Minamoto no Hiromasa ghé thăm dinh thự Abe no Seimei trên đại lộ Thổ Ngự Môn.

Trời đang mưa. Cơn mưa mỏng, buốt lạnh cuối mùa. Hiromasa vừa bước vào qua cánh cổng để mở, mùi cỏ ướt đã vây lấy người. Lá anh đào, lá mai, cả đại kích, thốt nốt và lá phong tắm mình trong mưa đều trở nên non xanh, bóng mượt. Long nha thảo, trạch tất^[1], tầm bóp, hoa một giờ mọc từng khóm từng khóm khắp vườn. Tựa như mang thảo nguyên trong thung lũng về đây.

Mới liếc qua thì ngỡ cỏ dại, nhưng nếu để ý kĩ sẽ thấy rất nhiều loài có thể dùng làm thuốc. Bản thân Hiromasa không rành thực vật, nhưng biết đâu với Seimei những thứ hoa cỏ tưởng chừng vô dụng kia lại ẩn chứa ý nghĩa nào đó.

Hoặc giả chúng chỉ tình cờ mọc vậy thôi. Với Seimei thì giả thiết nào cũng có khả năng cả.

Dù sao thì khu vườn này vẫn mang đến cảm giác thật dễ chịu. Lối đi được tía bớt cỏ để mưa và sương đêm không làm ướt vạt áo khách, nền còn lát đá. Những giọt mưa mảnh hơn kim, mượt hơn tơ, khẽ khàng rơi trên lá cỏ, nhác trông còn ngỡ là sương. Mưa ngấm khiến y phục của Hiromasa thành ra nặng nề. Hiromasa không mang đồ che mưa, cũng không dẫn theo tùy tùng. Mỗi lần đến nhà Seimei, y đều một mình đi bộ tới. Không cưỡi ngựa cũng chẳng ngồi xe.

Hiromasa đứng đó ngăm nhìn sân vườn. Vừa dậm bước, y liền cảm thấy có người. Rời mắt khỏi khu vườn, Hiromasa liền trông thấy đằng trước có hai người đang tiến lại.

Một người là hòa thượng. Đầu cạo trọc, vận tăng y.

Người còn lại là một cô gái. Mặc bộ đường y mang sắc tím tử đằng.

Hai người đi với nhau mà chẳng nói câu nào. Lúc ngang qua Hiromasa, hai người khẽ chào y. Y cũng vội vàng gật đầu đáp lễ, cùng lúc ngửi thấy mùi tử đằng thoang thoảng.

Mật Trùng...

Nhớ không lầm thì tầm này năm ngoái, đợt cây tỳ bà Huyền Tượng bị mất trộm, người con gái đồng hành cùng Hiromasa và Seimei đến cổng La Thành chẳng phải là cô gái vừa nãy ư? Nàng chính là tinh linh của cây tử đằng, thức thần của Seimei.

Thức thần là từ để chỉ những linh hồn, yêu khí và yêu quái bị âm dương sư sai khiến.

Đáng lẽ cô gái kia phải bị con quỷ giết rồi chứ. Mà không, nếu thức thần là linh hồn của hoa thì biết đâu nàng lại hồi sinh vào mùa hoa kế tiếp, hay xuất hiện ở thế gian này dưới dạng thức thần mới. Mà Seimei đã đặt tên cho thức thần mới chưa, Hiromasa cũng không rõ nữa. Vừa rời mắt khỏi hai người kia thì đã thấy một cô gái đứng trước mặt mình tự lúc nào.

Trang phục là đường y tím, chẳng phải là cô gái ban nãy đi cùng hòa thượng hay sao? Hiromasa buột miệng kêu lên một tiếng, ngược lại cô gái vẫn điềm nhiên, nhẹ nhàng cúi chào.

"Cung nghênh Hiromasa đại nhân..." Thanh âm tựa gió thoảng bên tai. "Chủ nhân Seimei đang ở bên kia đợi ông ạ."

Quả nhiên là thức thần! Thảo nào sự hiện diện và cách xuất hiện đột ngột của nàng lại yếu ớt và mong manh như hoa cỏ đang đắm mình dưới mưa vậy.

Cô gái khẽ cúi đầu rồi đi trước dẫn đường. Hiromasa bước theo sau. Y được đưa đến một gian phòng có thể ngắm toàn cảnh sân vườn. Trong phòng chuẩn bị sẵn rượu và thức nhắm. Bình rượu đầy ắp, trên đĩa là mấy con cá khô nướng sơ.

"Đến rồi đây à, Hiromasa?"

"Đã lâu không gặp, Seimei!" Hiromasa ngồi xuống tấm đệm cói trước mặt Seimei. "Ban nãy tôi gặp một hòa thượng ngoài kia."

"À..."

"Lâu lắm rồi tôi mới thấy có người ghé thăm nơi này đây."

“Ông ấy là sư điêu khắc tượng Phật.”

“Ồ. Điêu khắc tượng Phật ở đâu?”

“Giáo Vương Hộ Quốc Tự.” Seimei vừa nói vừa thoải mái co một chân lên, lơ đãng gác tay lên gối.

Giáo Vương Hộ Quốc Tự chính là Chùa Đông. Ngôi chùa nằm cuối đại lộ Chu Tước, phía Đông cổng La Thành, được xây dựng vào năm Diên Lịch thứ mười lăm^[2] để bảo vệ kinh thành. Sau này nó được ban cho đại sư Không Hải, và trở thành đàn giới^[3] của phái Chân Ngôn.

“Sư điêu khắc tượng Phật một mình đến thăm âm dương sư, chuyện này nghe thật kì lạ. Tùy tùng cũng không mang theo.”

“Như anh thôi, lần nào chẳng đi một mình, không phải sao?”

“Ừ thì, đúng...”

“Có việc gì thế? Anh lại gặp chuyện phiền phức à?” Seimei cầm bình rượu, rót đầy chén trước mặt Hiromasa, sau đó châm vào chén của mình.

“Ừm. Nếu nói chuyện này phiền phức thì đúng là phiền phức thật, nhưng người gặp chuyện không phải tôi.”

Hiromasa vừa nói vừa nâng chén. Hai người không hẹn mà cùng uống.

“Có thể vừa thưởng rượu vừa trò chuyện quả là thích.” Seimei cảm thán.

“Cậu không uống với ông sư điêu khắc tượng Phật khi nãy ư?”

“Người ta là hòa thượng mà. Tiếp tục nào Hiromasa, rốt cuộc ai gặp phiền phức?”

“Việc đó, ừ thì, tên của người kia là... ừm...” Hiromasa ấp a ấp úng một hồi. “Ừ thì, tóm lại chuyện phiền phức này phải nhờ cậu giúp rồi, Seimei...”

“Nhờ tôi?”

“Đúng thế. Việc này ngoài cậu ra thì không ai giúp được.”

“Nhưng tôi không đi giúp anh ngay được đâu...”

“Tại sao?”

“Tôi lỡ hứa ngày mai sẽ đi với Huyền Đức đại sư, tức ông sư điều khắc tượng Phật ban nầy đây.”

“Đi đâu?”

“Đến Giáo Vương Hộ Quốc Tự.”

“Nhưng mà Seimei à, chỗ tôi đang rất cần cậu giải quyết gấp. Hơn nữa, người kia còn mang thân phận cao quý...”

“Thân phận thế nào?”

Nghe hỏi, Hiromasa chỉ biết khoanh tay ậm ừ.

“Không nói được à?”

“Không. Không, không phải là không thể nói. Đương nhiên cho cậu biết cũng chẳng sao, người kia chính là Sugawara no Fumitoki.”

“Anh nói ông Fumitoki cháu ông Sugawara no Michizane^[4] ấy hả?”

“Đúng vậy Seimei...”

“Chính là người năm năm trước đã trình bản tấu ba điều, đáp lại ý chỉ của thiên hoàng đó ư?”

“Ừ.” Hiromasa gật đầu.

Sugawara no Fumitoki là một bậc trí thức được thiên hoàng vô cùng tín nhiệm. Ông vừa là nhà thơ Hán thi, vừa là học giả. Ông đảm nhiệm các chức quan như khởi cư lang, biện quan, thị lang bộ Lại, hàn lâm học sĩ, cuối cùng thăng đến tòng tam phẩm.

“Vậy Fumitoki xảy ra chuyện gì?” Seimei ung dung tự rót tự uống.

“Fumitoki từng say mê một ca kỹ, và có với nàng ta một đứa con...”

“Quả nhiên gừng càng già cay, hễ còn dẻo dai phết...”

“Không phải đâu Seimei! Đây là chuyện của hai mươi năm trước rồi. Nói chung lúc đó ông ấy mới qua tuổi tứ tuần thôi.”

“Về sau thế nào?”

“Về sau ca kỹ kia giải nghệ, dựng một cái am, rồi ẩn cư trong núi ở Kamigamo cùng đứa con.”

“Ừm.”

“Thế rồi nó xuất hiện.”

“Nó nào?”

“Yêu quái.”

“Ồ?”

“Men theo lối nhỏ ven đền Kamigamo^[5], đi sâu thêm chút nữa sẽ thấy cái am, yêu quái xuất hiện trên lối nhỏ đó. Thế nào, chuyện này thuộc lĩnh vực của Seimei rồi chứ?”

Nghe nói lần đầu tiên yêu quái xuất hiện là đúng một tháng trước.

Đêm khuya...

Hai người hầu của Sugawara no Fumitoki đang đi trên lối nhỏ vừa nhắc đến ban nãy.

Đêm đó, Fumitoki dự định sang nhà cô ca kĩ đã giải nghệ, nhưng đột nhiên ngã bệnh nên không đi được. Vì vậy hai người hầu mới cầm thư Fumitoki đi báo. Vừa ra khỏi khu rừng liễu sam rậm rạp ngàn năm tuổi là tới lối nhỏ kể trên, nằm trong rừng gỗ tạp thưa thớt. Giữa rừng có ngọn đồi nhỏ. Ngay đỉnh đồi là gốc cây biển bách rất to.

“Hai người họ sắp tới nơi thì nó xuất hiện.” Kể đến đây, Hiromasa chột rụt cổ lại.

Đêm sáng trăng. Song con đường lại nằm sâu nơi rừng rậm u tối. Bởi vậy một người cầm đuốc trên tay phải. Cả hai không phải võ quan, song bên hông đều đeo trường kiếm. Người đàn ông đi đằng trước bỗng dừng bước khiến người phía sau suýt va vào lưng hắn. Họ lơ mơ nhìn thấy gốc cây biển bách bên lề phải lối nhỏ.

“Chuyện gì thế?”

“Có người.” Người cầm đuốc dẫn đường nói. “Một đứa trẻ con.”

“Trẻ con?”

Người phía sau nheo mắt nhìn. Quả nhiên trước mặt họ có thứ gì đó trắng trắng, mờ mờ hiện ra giữa bóng đêm mờ mịt. Vừa hay nơi đây cây cối thưa thớt nên ánh trăng xanh trên trời có thể rọi xuống.

Bên dưới, thấp thoáng bóng người đang đứng như tấm mình trong trăng. Nhìn kĩ thì hóa ra là một đứa trẻ.

Hơn nữa...

“Ê này, nó không mặc quần áo...” Người đàn ông đứng trước lẩm bẩm.

Hai người sợ sệt tiến lại gần quan sát. Không sai, đó là một thằng bé trần truồng, nhưng không trần như nhộng. Ở hông nó có quần miếng vải. Nhưng ngoài hông ra thì trên người chẳng mặc gì khác, hai chân trắng bệch.

Thằng bé khoảng chín, mười tuổi. Trên khuôn mặt nó là cái miệng, trong bóng tối vẫn thấy đỏ au, đang nhếch mép cười.

“Úi chà, đáng sợ quá Seimei nhỉ? Nếu là tôi, e rằng tôi đã hét toáng lên rồi bỏ chạy trốn chết.”

Gió thổi làm lá cây trên đầu kêu xào xạc.

“Sao thế? Muốn đi qua đây à?” Đứa trẻ lên tiếng.

“Đúng thế. Bọn ta muốn đi qua.” Người đàn ông trả lời.

“Không được. Không cho các người qua.” Thằng bé nói.

“Cái gì!?” Bọn họ giận dữ. Lúc này, họ cũng nhận thấy thằng bé này không phải đứa trẻ bình thường. Cầm kiếm trong tay, họ tiến từng bước lại gần. Song vừa chuẩn bị qua chỗ thằng bé, cơ thể nó liền lớn phồng lên. Khi họ giật mình nhận ra, thằng bé đã cao hơn mười thước. Hai người đàn ông toan bỏ chạy thì thằng bé đột nhiên nhấc chân phải, giẫm lên người họ.

“Ồi!” Lực vừa mạnh vừa nặng khiến hai người ngay cả thở cũng không nổi.

“Đau quá!”

“Cứu chúng tôi với!”

Họ rên rỉ suốt đêm tới sáng. Hoàn hồn lại thì không thấy bóng dáng thằng bé đâu, chỉ có cành cây đè trên lưng mỗi người.

“Từ đó về sau, cứ đêm xuống... nói đúng hơn là cứ đêm xuống mà có người đi qua là yêu quái sẽ xuất hiện.”

“Thú vị đấy!”

“Đừng hả hê thế chứ, Seimei! Có vài người chạm trán yêu quái ở đó rồi đấy.”

Dù từ hướng nào đi tới, cứ đến gần gốc cây bị đổ trên con dốc nọ sẽ gặp thẳng bé chặn đường. Thằng bé sẽ hỏi có muốn đi qua không. Nếu bảo muốn thì nó nói không được. Bất chấp đi tiếp sẽ bị nó giẫm chân lên.

Nếu trả lời, “Không muốn qua.”

Đứa trẻ sẽ đáp, “Vậy qua đi.”

Người đi thấp tha thấp thỏm băng ngang qua gốc cây, vừa thở phào liền trông thấy nó ở đằng trước. Bán tín bán nghi vượt qua đỉnh đồi, đi được vài bước thì lại xuất hiện gốc cây ấy. Kết cục, họ phát hiện bản thân cứ đi qua đi lại quanh gốc cây trên dốc đến khi trời sáng.

“Hơn nửa bốn ngày trước, rốt cuộc thì đến Fumitoki cũng bị giẫm lên lưng rồi.”

Nghe kể, thằng bé vừa giẫm lên Sugawara no Fumitoki vừa nói bằng giọng người lớn, “Sao hả, bị giẫm lên có đau không? Bị giẫm đạp cả đời mãi thì càng đau đớn, càng đáng sợ hơn đấy...”

Thật là thú vị... Tuy không nói thành lời, nhưng ý tứ đã viết hết lên mặt Seimei rồi.

Người phụ nữ xuất thân ca kĩ kia thắc mắc vì sao Fumitoki mãi chưa đến thì sáng sớm hôm sau, vừa rời khỏi nhà, nàng liền bắt gặp Fumitoki và tùy tùng nằm rên ư ử ở con dốc, trên lưng là cành cây khô.

“Thế nào hả, Seimei?”

“Thế nào cái gì?”

“Câu tìm cách nào giúp tôi được không? Nhân lúc chuyện còn chưa có mấy người biết, tôi muốn giải quyết triệt để...”

“Anh bảo nó là cây biển bách à?”

“Cái gì cơ?”

“Gốc cây bị đổ đi ấy.”

“À, đúng vậy.”

“Nó bị đổ cách đây bao nhiêu năm rồi?”

“Nghe nói là bốn năm trước. Nó cũng được một nghìn mấy trăm tuổi rồi, hình như là một cây cổ thụ vô cùng cao to.”

“Vì sao lại đồn đi?”

“Năm năm trước nó bị sét đánh trúng, phần ngọn cây cháy rụi. Từ đó cái cây cũng bắt đầu mục nát. Nó mà đổ gãy thì sẽ rất nguy hiểm nên bốn năm trước bị đồn hạ.”

“Ừm.”

“Cậu hãy giúp tôi đi. Tôi từng được Fumitoki tận tình chỉ dạy thư pháp rồi cả Hán thi. Cứ đà này thì từ giờ trở đi, Fumitoki không cách nào đến chỗ người phụ nữ kia vào buổi tối nữa...”

“Lẽ nào không thể nhờ hòa thượng phái Mật Tông^[6] trên núi Eizan hay ai khác à?”

“Đám hòa thượng ở đó lắm kẻ không kín miệng. Nếu nhờ vả bọn họ, chẳng mấy chốc ai cũng biết chuyện Fumitoki bị cành cây khô đè, nằm rên rỉ tới sáng mất.”

“Miệng của tôi cũng chẳng kín đâu nhé.”

“Không đâu, Seimei. Tôi thừa hiểu cậu mà. Nếu tôi bảo cậu đừng nói, nhất định cậu sẽ không kể cho người khác.”

Nụ cười khó xử hiện trên gương mặt Seimei. Chàng rót đầy rượu vào cái chén trống không của mình rồi uống một hơi cạn sạch.

“Được, vậy đi thôi Hiromasa.” Seimei đặt chén rượu xuống.

“Đi đâu cơ?”

“Đến Kamigamo.”

“Khi nào?”

“Tối nay.”

“Tối nay á?”

“Nếu muốn đi thì chỉ còn tối nay thôi. Ngày mai tôi phải đến Giáo Vương Hộ Quốc Tự. Có điều, biết đâu tối nay có thể giải quyết xong việc của bên đây rồi cũng nên...”

“Được vậy tôi rất cảm kích.”

“Đi thôi.”

“Đi.”

Họ quyết định như thế.

Mưa vừa tạnh. Đến lượt sương phủ xuống. Từng hạt bụi nước nhỏ li ti giăng đầy trong không khí. Seimei và Hiromasa vừa lắng nghe tiếng nước róc rách ở bên phải, phía sông Kamo, vừa bước đi trên trảng cỏ ẩm ướt. Chẳng mấy chốc, họ sẽ đi qua dòng nước này để leo lên đền Thượng Hạ Mậu. Đền Thượng Hạ Mậu có tên chính thức là đền Kamo Wakei-kazuchi. Nơi đây thờ phụng thần Wakei-kazuchi^[7]. Bởi đó là thần thiên nhiên, nên thần thể^[8] không được đặt trong đền.

Hiromasa cầm đuốc. Còn Seimei bước đi trong màn sương với vẻ ngà ngà say. Sương mù la đà trên mặt đất, ấy vậy mà bầu trời vẫn trong veo. Chỉ cần ngẩng đầu là có thể thấy ánh trăng xanh mờ ảo. Dưới ánh trăng huyền bí, hai người đang rảo bước.

“Này Seimei, cậu không sợ à?” Hiromasa hỏi.

“Sợ chứ.”

“Nhưng kiểu nói chuyện của cậu thì chẳng có vẻ đang sợ hãi gì cả.”

“Hừ.”

“Tôi đang sợ đây.” Hiromasa nói xong liền co rúm người sợ sệt. “Thật ra tôi nhát gan lắm, Seimei ạ.” Y căng thẳng nuốt nước bọt.

Chẳng biết tự bao giờ, con đường họ đi dần xa sông Kamo và hướng lên đền Thượng Hạ Mậu.

“Dù nhát gan nhưng tôi không chấp nhận mình như vậy. Cảm giác chính cái tôi đó ép tôi tới những nơi đáng sợ. Khó mà giải thích được rõ ràng, nhưng chắc là do tôi là một võ quan đấy.” Hiromasa nói vòng vo.

Hiromasa trong câu chuyện này là một võ quan. Mặc dù thân chỉ là võ quan, nhưng dòng máu chảy trong người y thì không hề tầm thường. Cha Hiromasa là thân vương Yoshiakira, trưởng tử của thiên hoàng Daigo.

“Phải rồi Seimei này, tôi có chuyện muốn hỏi cậu.”

“Chuyện gì?”

“Hồi chiều cậu nói một câu rất kì lạ.”

“Kì lạ?”

“Cậu bảo biết đâu đêm nay có thể làm xong chuyện của Hộ Quốc Tự còn gì?”

“Ừ, tôi đã nói vậy.”

“Thế là ý gì? Việc lần này có liên quan đến việc của Hộ Quốc Tự ư?”

“Đại khái là có.”

“Liên quan thế nào?”

“Được rồi, tôi sẽ vừa đi vừa kể cho anh.”

“Ừ.”

“Anh từng gặp qua vị hòa thượng ở nhà tôi nhỉ?”

“Ừ.”

“Ông đó pháp danh Huyền Đức. Tôi kể rồi đấy, ông là nhà điêu khắc tượng Phật ở Giáo Vương Hộ Quốc Tự...” Seimei bắt đầu kể.

Hai người dần dần tiến vào khu rừng liễu sam ngàn năm tuổi.

Hai năm về trước, Huyền Đức bắt tay vào điêu khắc bốn pho tượng tứ thiên vương. Chính là tôn thần trấn giữ Đông, Tây, Nam, Bắc của núi Shumisen^[9].

Hướng Nam là Tăng Trưởng thiên vương.

Hướng Đông là Trì Quốc thiên vương.

Hướng Tây là Quảng Mục thiên vương.

Hướng Bắc là Đa Văn thiên vương.

Vật liệu điêu khắc là bốn khối gỗ biển bách mà Hộ Quốc Tự lấy được từ một cây biển bách một nghìn mấy trăm năm tuổi. Mỗi khối gỗ đó sau khi đốn hạ phải hong khô mất hai năm, đúng lúc Huyền Đức bắt tay vào công việc thì mới được chuyển đến.

Pho tượng đầu tiên là Tăng Trưởng thiên vương đại diện hướng Nam, mất nửa năm để làm xong. Thứ hai là Trì Quốc thiên vương của hướng Đông. Kế đó là Đa Văn thiên vương của hướng Bắc. Mỗi thiên vương giã lên một con quỷ. Mỗi pho tượng mất nửa năm mới

hoàn thành, pho cuối cùng là Quảng Mục thiên vương của hướng Tây.

Một tháng trước, Huyền Đức khắc xong con quỷ đi kèm rồi chuyển sang Quảng Mục thiên vương. Đến lúc sắp hoàn thành thì xảy ra chuyện kì quái. Còn vài ngày nữa là pho tượng hoàn tất, thì một đêm nọ, con quỷ dưới chân Quảng Mục thiên vương biến đâu mất.

“Biến mất ư?” Seimei hỏi.

“Ừ. Biến mất rồi.”

Mỗi pho tượng đều được khắc từ một khối gỗ duy nhất, gồm bệ đỡ, con quỷ và thiên vương. Ví như tượng Quảng Mục thiên vương, lòng bàn chân phải của thiên vương và lưng của con quỷ vốn dĩ liền với nhau. Vậy mà con quỷ kia lại biến mất. Nhưng trông không giống có người dùng đục đẽo đi. Đến buổi chiều hôm đó, con quỷ chắc chắn vẫn ở dưới chân Quảng Mục thiên vương. Điều này Huyền Đức có thể xác nhận.

Đến đêm, nhân lúc thức dậy đi vệ sinh, ông chợt muốn kiểm tra pho tượng Quảng Mục thiên vương. Dù sao đi nữa, công việc suốt hai năm ròng cũng sắp hoàn thành. Khi quay lại, ông thắp đèn, bước vào xưởng làm việc thì phát hiện ra mất con quỷ rồi.

Sáng hôm sau, Huyền Đức bước vào xưởng đã thấy con quỷ quay lại dưới chân Quảng Mục thiên vương. Ông cho rằng tối qua mình nằm mộng nên hôm đó vẫn tiếp tục làm việc như mọi khi. Công việc kết thúc vào chiều tối, dẫu vậy chuyện lạ tối qua khiến ông không yên lòng.

“Được rồi, hoàn thành luôn trong tối nay vậy.” Huyền Đức lầm bầm.

Dù sao ngày mai sẽ xong thôi, đêm nay cố thêm một chút là hoàn thành rồi. Huyền Đức hạ quyết tâm. Nên sau khi dùng xong cơm tối, ông thắp đèn bước vào xưởng và nhận ra...

“Con quỷ lại biến mất rồi.”

Lần này thì sang hôm sau, cả hôm sau nữa, con quỷ vẫn chưa trở về. Đến ngày thứ tư, Huyền Đức không chịu được nữa bèn giấu

nhà chùa, lén lút đến tìm Seimei. Huyền Đức phân trần, nếu nhà chùa mà biết được thì e rằng ông sẽ bị mất việc điêu khắc.

“Suy đến cùng, việc con quý biến mất cũng là tại bản tăng.”

“Vì sao?”

“Chẳng hay ông Seimei đã nghe nói đến biệt tôn pháp bao giờ chưa?”

Biệt tôn pháp là loại pháp tu bằng cách thờ cúng riêng các tôn thần khác ngoài Phật tổ và Bồ tát và coi đó như vị thần chủ đạo của mình.

“Thấy bảo có rất nhiều loại hình, tùy vào cách truyền dạy và các đời sư phụ mà pháp tu sẽ khác nhau. Bản tăng tuy không thông thạo hết nhưng cũng biết vài ba cách.”

Chẳng hạn như coi tứ thiên vương chính là thần chủ đạo để thờ cúng.

“Hễ chúng tôi bắt tay vào làm thì dù đó là tượng gì, chúng tôi đều dồn tâm ý vào nó. Nói không ngoa thì trong suốt quá trình chạm khắc, pho tượng tựa như vị thần mà thợ điêu khắc chúng tôi thờ phụng.”

Cho nên mỗi khi bắt đầu làm pho tượng mới, Huyền Đức nhất định sẽ tắm rửa tẩy trần. Nếu là tượng tôn thần thì phải cúng bái theo biệt tôn pháp rồi mới bắt tay vào công việc.

“Khi làm đến pho tượng Quảng Mục thiên vương, bản tăng lỡ quên cúng bái.”

“Nói như vậy, Seimei à, cậu...” Hiromasa dừng lời nửa chừng, vì quá ngạc nhiên.

“Chuyện là thế đấy.”

“Nhưng lẽ nào...”

“Nó là cây biển bách hơn một nghìn mấy trăm năm tuổi, nguyên khí tất nhiên khác thường. Hơn nữa, vị hòa thượng tài năng ấy đã dồn tâm huyết khắc ra con quý. Con quý còn được hoàn thành sớm hơn cả vị thần giẫm lên nó. Nói chung là anh sẽ biết ngay thôi. Nhìn xem, chúng ta đến nơi rồi này?”

Tự bao giờ hai người đã tới lối nhỏ trong rừng gỗ tạp. Hai bên lề, cỏ dại xòa ra phủ kín lối đi khiến vạt áo của Seimei và Hiromasa ướt đầm. Trên đầu họ, tiếng lá lao xao.

“Ồ, có phải nó kia không?” Seimei dừng chân cất tiếng.

Hiromasa đi bên cạnh Seimei, bấy giờ cũng đã trông thấy, đằng trước có thứ trắng nhờ đang đứng dưới ánh trăng mờ ảo.

“Đi thôi.” Seimei thản nhiên bước tới.

Hiromasa nuốt nước bọt đánh ực, thu hết can đảm bước theo.

Seimei tiến lại gần, quả nhiên ở đấy có một đứa bé trần truồng đứng cạnh gốc cây rất lớn. Trông thấy Seimei và Hiromasa, đứa bé nhoẻn miệng cười, để lộ hàm răng trắng bóng giữa đôi môi đỏ tươi.

“Muốn đi qua sao?” Đứa bé nhỏ nhẹ hỏi bằng giọng điệu quan tâm.

“Làm thế nào bây giờ nhỉ?” Seimei lãnh đạm trả lời.

“Muốn qua? Hay không muốn qua?” Đứa bé hỏi lại.

“Chà...” Seimei nói. “Người muốn thế nào?”

Vụt, tóc đứa bé dựng đứng, mắt long sòng sọc, đồng tử mở to gần gấp đôi. Riêng đôi môi vẫn giữ nguyên sắc đỏ vốn có.

“Người muốn thế nào? Muốn cho qua, hay không cho qua?”

“Cái gì!?” Giọng nó khàn đặc như người lớn.

“Bọn ta không được làm theo lời người à?”

“Không được. Ta không định để người làm theo lời ta.”

“Ô hô, vậy người sẽ làm theo lời ta ư?”

“Không.”

“Người nói rằng sẽ làm cơ mà.”

“Ta không nói thế!” Miệng đứa bé rách toạc lộ ra cái lưỡi to đùng cùng hàm răng nanh sắc nhọn.

“Ái chà, chuyện này rốt cuộc là sao đây?”

“Người đến để chế giễu ta à?” Đứa bé không còn mang hình dạng trẻ con nữa.

Tuy nhỏ bé nhưng nó lại có hình hài quỷ dữ. Mỗi khi nói, từ miệng nó nhả ra những đốm lửa xanh cháy hừng hực. Con quỷ

nhảy khỏi gốc cây, xông tới Seimei.

“Seimei!” Hiromasa ném cây đuốc, tuốt thanh kiếm đeo bên hông ra.

Seimei liền chĩa ngón trỏ và ngón giữa tay phải vào con quỷ đang nhảy xổ đến mình, vừa cắt vào không trung vừa niệm chú, “On teiha yakusha banda ha ha ha sawaka.”

Đoạn chú trên có nghĩa là, “Thuận tâm theo thần Dạ Xoa. Trói lại trói lại. Ha ha ha. Mạn phép.” Ngay lập tức, con quỷ ngừng cử động.

“Đó... đó là... người...”

“Là Chân ngôn Canh Thân đấy.”

Seimei còn đang nói, con quỷ đã gập mình oằn oại, lăn lộn trên cỏ.

“Này!” Hiromasa cầm kiếm chạy tới thì nó đã hóa thành tượng quỷ bằng gỗ. Thân thể gập đôi, quỳ mọp dưới đất, hết như đang bị Quảng Mục thiên vương giẫm lên.

“Nó với gốc cây kia có liên quan đến nhau. Tôi không còn cách nào đành phải khiến nó ra khỏi gốc cây.”

“Nói cách khác, đây là con quỷ dưới chân Quảng Mục thiên vương mà Huyền Đức đã tạc ư?”

“Đúng vậy.”

“Lời chú lúc nãy là gì thế?”

“Đó là chân ngôn của Đại Hòa.”

“Chân ngôn Đại Hòa?”

“Chân ngôn^[10] vốn có nguồn gốc Thiên Trúc, nhưng câu chân ngôn này lại có xuất xứ Đại Hòa^[11]. Các nhà điêu khắc tượng Phật thuộc phái Chân Ngôn khi điêu khắc tứ thiên vương đều niệm câu Chân ngôn Canh Thân này.”

“Vậy sao?”

“Vậy đấy.” Seimei đáp rồi nhìn sang gốc cây bên cạnh. “Hừm.” Chàng tới gần gốc cây, sờ vào vỏ cây ở chỗ bị chặt mất.

“Sao thế?”

“Hiromasa này, nó vẫn còn sống.”

“Còn sống?”

“Ừm. Những phần khác hầu như mục nát chết héo cả rồi, nhưng phần này vẫn sống tuy rất yếu ớt. Xem ra nó có bộ rễ rất tốt.” Seimei chạm tay vào gốc cây lần nữa và lẩm bẩm niệm chú. Chàng niệm lâu đến mức thấy rõ trăng mờ đã nhích sang một bên trời.

Cuối cùng... Seimei cũng niệm chú xong và chậm rãi thu tay về.

“Ồ...” Hiromasa bất ngờ thốt lên.

Trên mép gốc cây, chỗ Seimei sờ vào ban nãy, nhú lên một chồi xanh bé tới độ mắt thường khó mà thấy được.

“Nghìn năm sau này, nơi đây sẽ lại có một cây biển bách to lớn đâm chồi.” Seimei thì thầm, ngẩng đầu nhìn trời.

Lúc này màn sương che khuất trăng đã tan. Từ trên cao, ánh trăng xanh nhẹ nhàng phủ xuống Seimei.

2

Pháp sư đệ tiện

Vào một chiều thu, Hiromasa mang theo gương mặt đầy trầm tư đến thăm dinh thự của Abe no Seimei. Người đàn ông này, mỗi lần ghé tìm Seimei đều đi một mình.

Minamoto no Hiromasa là con trai của Binh Bộ Khanh thân vương trưởng tử của thiên hoàng Daigo, là hoàng thân quốc thích đứng hàng tòng tam phẩm. Theo lẽ thường, một nhân vật mang huyết thống cao quý như thế sẽ không ra ngoài tản bộ một mình vào giờ này, kẻ hầu người hạ chẳng mang theo, xe bò cũng không ngồi. Chỉ là vì, người đàn ông Hiromasa đôi khi có những phút giây bỗng bột không ngờ.

Có lần cây tỳ bà Huyền Tượng của thiên hoàng bị trộm, y chỉ đem theo một đĩa thư đồng đi đến tận cổng La Thành giữa đêm hôm khuya khoắt.

Tóm lại, trong truyện này, Hiromasa là một võ quan có huyết thống cao quý.

Lại nói tiếp... Giống như mọi khi, vừa bước qua cổng dinh thự của Seimei, Hiromasa liền thở hắt một hơi dài như cảm thán, "Ày..."

Khu vườn ngập sắc thu. Hoa nữ lang, tử uyển, cẩm chướng đơn, thảo mẫu đơn... và nhiều loại cỏ cây Hiromasa không biết tên mọc um tùm khắp khu vườn. Bên này cỏ lau khẽ lay theo gió, bên kia từng khóm cúc dại và cẩm chướng đơn xen nhau nở rộ một góc vườn. Cạnh tường bao lợp ngói sóng, những cành hagi nở đầy hoa đỏ đang rủ xuống. Cỏ cây mọc tùy ý khắp sân vườn mang đến cảm giác nơi này chẳng hề có bàn tay con người chăm sóc.

Cảnh tượng này quả thật... "Có khác gì đồng hoang không?"

Ý nghĩ ấy hiện rõ trên mặt Hiromasa. Kì lạ thay, Hiromasa không ghét khu vườn mọc hoa cỏ nở rộ của Seimei chút nào. Trái lại còn thấy thích thú. Và chẳng chúng cũng chẳng hoàn toàn mọc dại, mà vẫn phảng phất sắp đặt theo ý Seimei. Khu vườn không đơn thuần

là bạt ngàn giống thảo nguyên, mà chứa đựng một trật tự kì lạ. Không thể nói rõ ở đâu, thế nào, nhưng dường như trật tự ấy là điều khiến Hiromasa ưa thích nơi này.

Nếu chỉ nhìn bằng mắt thường thì chẳng thể nhận ra ở đây loài cỏ nào mọc nhiều hơn cả. Dầu vậy, số lượng mỗi loài hoa cỏ lại khác nhau. Có loài nhiều, có loài ít, thế mà tổng thể vẫn rất hài hòa. Hiromasa không biết điều ấy là ngẫu nhiên hay do Seimei sắp đặt. Tuy nhiên ý đoán ý niệm của Seimei có liên quan ít nhiều đến cảnh sắc khu vườn.

“Seimei, cậu có đó không?” Hiromasa gọi với vào nhà.

Nhưng chẳng ai đáp lại. Chỉ cần có người bước ra tiếp đón, bất kể thứ đó mang hình dáng người hay thú, thì chắc chắn đều là thức thần do Seimei điều khiển. Có lần, một con chuột đồng biết nói tiếng người ra đón Hiromasa. Vì vậy ý không những ngó vào nhà mà còn chú ý dưới chân mình, nhưng vẫn không thấy gì xuất hiện cả.

Chỉ có cánh đồng thu trái rộng xung quanh.

“Không có nhà à?” Hiromasa lẩm bẩm.

Đúng lúc này, ý người thấy mùi hương ngọt ngào thoang thoảng trong gió. Hương thơm khó tả ấy khuếch tán ra không khí. Hiromasa quay đầu, hương thơm lúc đậm lúc nhạt tùy theo chuyển động của ý.

Lạ thật... Hiromasa nghiêng đầu thắc mắc. Mùi gì thế nhỉ?

Chắc chắn là hương hoa.

Hương cúc? Không, không phải cúc. So với cúc, mùi hoa này ngọt ngào, nồng nàn và thơm hơn, khiến đầu óc như được thả lỏng. Hiromasa giẫm hẳn lên cỏ, đi theo mùi hương kia, vòng sang bên hông nhà.

Văng dương khuất dần sau đỉnh núi. Màn đêm từ bóng dinh thự và bóng tường trải ra từng chút một, lén lút len vào không gian.

Bất chợt...

Hiromasa trông thấy một cái cây cao gấp ba người thường ở bụi cỏ ngay đằng trước. Không phải là lần đầu ý thấy cái cây này, mà đã thấy trong mấy dịp đến thăm dinh thự của Seimei rồi. Điểm khác với mọi lần là trên cành hiện giờ lủng lẳng thứ gì đó vàng rực, vừa

giống hoa lại vừa giống quả. Mùi hương ngọt ngào đang tỏa ra từ đây. Càng đến gần, hương thơm càng nồng đậm.

Hiromasa dừng lại ngay trước cái cây. Bởi trên ngọn cây có thứ đang chuyển động.

Một bóng người trắng toát. Ai đấy đang trèo cây, không biết để làm gì.

Bộp, một vật rơi xuống cạnh chân Hiromasa. Đưa mắt nhìn thì ra là một cành nhỏ chi chít cái thứ vừa giống quả lại vừa giống hoa. Hiromasa thầm nghĩ, thơm đến mức này thì là hoa chứ không phải quả rồi.

Bỗng có thêm cành hoa rơi xuống.

Tiếng gầy vang lên. Từ nãy đến giờ, bóng người nọ vẫn dùng những ngón tay thon nhỏ bẻ từng cành hoa rồi thả xuống gốc cây. Nhìn kĩ thì hoa vàng rơi quanh gốc cây đã trải đầy như một tấm thảm.

Nhưng kì lạ thay, cành lá trên cây xum xuê đến vậy mà động tác của bóng người kia không gặp chút trở ngại nào. Cơ thể người ấy tựa như không khí, tự do len lỏi qua cành lá. Hiromasa chăm chú nhìn xem là ai. Tuy nhiên càng cố nhìn thì mắt, mũi, miệng, cả đường nét khuôn mặt lại càng mờ ảo. Vẫn thấy nhưng chẳng rõ nét. Y như ảo ảnh vậy.

Thức thần ư!?

Hiromasa mới thoáng nghĩ, gương mặt mờ ảo kia lại đột ngột rõ nét. Bóng người mỉm cười.

"Seimei..." Hiromasa thốt khẽ.

"Này, Hiromasa!" Ngay lập tức, chếch phía sau có người gọi y.

Hiromasa quay lại, liền bắt gặp Seimei mặc áo săn trắng đang ngồi khoanh chân ngoài hiên. Khuỷu tay phải gác lên đầu gối, cẳng tay dựng thẳng, cầm tựa vào lòng bàn tay, vừa cười vừa nhìn Hiromasa.

"Seimei, cậu, vừa rồi ở trên cây..."

"Nào có. Nãy giờ tôi vẫn ngồi đây mà."

“Nhưng trên cây...” Hiromasa quay sang phía cái cây. Thế mà trên cây chẳng thấy bóng ai cả.

“Là thức thần sao...?” Hiromasa quay lại hỏi Seimei.

Vẫn ngồi chống cằm, Seimei buông câu. “Ừ thì, cũng có thể nói thế.”

“Cậu sai thức thần làm gì đấy?”

“Như anh vừa thấy thôi.”

“Tôi biết mình thấy gì. Có người ở trên cây kia hái cành hoa rồi thả xuống.”

“Đúng.”

“Nhưng không hiểu nguyên do của hành động ấy nên mới hỏi cậu.”

“Chốc nữa anh sẽ biết.”

“Chốc nữa?”

“Ừm.”

“Có chờ thêm mấy chốc nữa thì tôi cũng chẳng hiểu đâu.” Hiromasa thành thật nói.

“Gượng đã nào, Hiromasa. Ở đây đã chuẩn bị sẵn rượu. Chúng ta vừa đối ẩm vừa thư thả ngắm sân vườn, rồi anh sẽ hiểu thôi.”

“Hừm...”

“Đến đây đi!”

Bên phải Seimei đặt một chiếc khay, bày bình rượu, hai cái chén cùng một đĩa cá khô.

“Mà, chẳng nào thì, thôi tôi qua đó vậy.” Hiromasa bước lên hiên, ngồi xuống cạnh Seimei. “Cậu chuẩn bị thật chu đáo. Như thế từ đầu đã biết tôi sẽ đến ấy.”

“Hiromasa này, muốn người khác không biết, thì lúc qua cầu Ichijo-Modoribashi đừng lăm bắm một mình.”

“Tôi nói gì ở đó sao?”

“Chẳng phải anh tự hỏi, ‘Seimei có nhà không nhỉ’ còn gì.”

“Lẽ nào lại là thức thần ở cầu Modoribashi báo cho cậu à?”

Hì hì, nụ cười phớt qua đôi môi hồng của Seimei. Chàng nhấc bình rượu lên, rót đầy hai chén. Chén này không phải là chén thường, mà là chén ngọc lưu ly.

“Ồ...” Hiromasa xuýt xoa. “Chén ngọc lưu ly hả?” Đoạn, y cầm chén rượu lên tỉ mỉ ngắm nghía. “Ái chà, rượu cũng không phải loại tầm thường!”

Thứ chất lỏng màu đỏ bên trong, ngửi mùi liền chắc chắn đó là rượu, nhưng không giống loại rượu nào Hiromasa từng biết.

“Uống thử xem, Hiromasa.” Seimei mời y.

“Không có độc hay gì đấy chứ...”

“Yên tâm đi!” Seimei nâng chén lên uống trước một ngụm.

Thấy thế, Hiromasa bèn nâng chén uống theo. Y nhắm nháp thứ chất lỏng màu đỏ ấy trong miệng, rồi mới chậm rãi nuốt xuống.

“Chà chà, ngon tuyệt!” Hiromasa khà một tiếng. “Lan tỏa khắp trong bụng.” Y cảm thán.

“Rượu và chén đều là của Đại Đường đấy.”

“Ồ, của Đại Đường à.”

“Ừm.”

“Quả không hổ là Đại Đường, chẳng thiếu kì trân dị bảo gì.”

“Không chỉ mấy thứ này đâu. Giáo lý của đạo Phật và nền tảng của đạo Âm dương đều từ Đại Đường và Thiên Trúc truyền đến.” Seimei đưa mắt nhìn sang cái cây trong vườn. “Loài cây kia cũng vậy.”

“Cả nó nữa ư?”

“Cây hoa mộc đấy.”

“Ồ.”

“Mỗi năm cứ đến độ này cây sẽ trở hoa tỏa hương thơm ngát.”

“Này Seimei, dường như mùi hương này sẽ khiến người ta nhớ đến ý trung nhân.”

“Ô hô, anh có sao, Hiromasa?” Seimei hỏi.

“Có cái gì?”

“Ý trung nhân! Chẳng phải anh vừa bảo, mùi hương của loài hoa kia làm anh nhớ đến ý trung nhân còn gì.”

“Đâu, đâu có. Tôi có nói đấy là chuyện của tôi đâu. Tôi chỉ nói về tâm tình con người thôi.” Hiromasa luống cuống giải thích.

Seimei khẽ cong đôi môi hồng, thích thú quan sát Hiromasa. Đoạn, chàng quay qua chỗ khác, “Ồi, nhìn kìa...”

Trông theo ánh mắt Seimei, Hiromasa nhìn ra cây hoa mộc. Có thứ gì đó tựa sương mù che khuất cây hoa. Màn đêm đã bao phủ khắp khu vườn tự bao giờ. Giữa không gian tranh tối tranh sáng, những thứ lơ mờ phát sáng đang tụ lại.

“Kia là gì?”

“Đã bảo chốc nữa anh sẽ biết thôi mà.”

“Liên quan tới việc hái hoa à?”

“Đúng vậy.”

“Là sao?”

“Yên lặng xem đi.” Seimei nói.

Chỉ sau vài câu đối thoại ngắn ngủi, những thứ đang lơ lửng trong không khí càng lúc càng nhiều và bắt đầu thành hình.

“Hình người ư?” Hiromasa nhỏ giọng thì thầm.

Trước ánh mắt chăm chú quan sát của hai người, một cô gái mặc đường y dần dần hiện ra.

“Đó là Kaoru...” Seimei giới thiệu.

“Kaoru?”

“Thức thần giúp chăm lo cuộc sống của tôi trong thời gian này.”

“Sao cơ?”

“Cô ấy sẽ ở đây chừng mười ngày, cho đến khi hoa kia rụng hết.” Seimei lại nhấp chút rượu nho trong chén.

“Nhưng Seimei này, thức thần và hái hoa rải đất thì liên quan gì đến nhau?”

“Tạo thức thần là việc rất khó. Tôi rải hoa xuống đất là để triệu hồi Kaoru dễ hơn.”

“Nghĩa là sao?”

“Ví dụ nhé, giả sử tự nhiên bắt anh nhảy vào nước lạnh, anh làm được không?”

“Là mệnh lệnh của thiên hoàng thì chắc được.”

“Nhưng vẫn cần có dũng khí, đúng không?”

“Ừm.”

“Vậy nếu trước đó anh đã ngâm mình trong nước ấm, rồi mới nhảy vào nước lạnh thì sẽ dễ chịu hơn nhỉ?”

“Đúng vậy.”

“Việc hoa rơi trên đất cũng thế. Dù tôi triệu hồi tinh linh của cây để làm thức thần, thì việc thỉnh linh ra khỏi cây cũng giống việc nhảy vào nước lạnh vậy. Cho nên tạm thời phải cho tinh linh bước ra không gian tràn ngập mùi hương của chính mình thì nó sẽ dễ bề hiện thân hơn, không phải sao?”

“Thế à?”

“Thế đấy.” Seimei đưa mắt ra vườn, “Kaoru!” Chàng cất tiếng gọi. “Phiền người sang đây hầu rượu Hiromasa đại nhân giùm ta nhé?”

Vâng, Kaoru khẽ mấp máy môi đáp lại, rồi chậm rãi đi lên hàng hiên. Không gây ra một tiếng động nào, nàng nhẹ nhàng bước tới cạnh Hiromasa, nâng bình rượu nho, rót vào chiếc chén đã cạn của y.

“Làm phiền rồi.” Hiromasa nhận lấy chén rượu, kính cẩn uống một hơi cạn sạch.

“À, Seimei này, việc đại sư Semimaru dựng am ẩn cư ở núi Osaka^[12] ấy mà, dạo này tôi thấy mình thấu hiểu tâm tư của ông ấy.” Hiromasa vừa uống rượu nho, vừa thở dài bộc bạch.

“Anh sao thế? Tự dừng lại...”

“Trông tôi vậy thôi chứ tôi cũng có những trăn trở.”

“Anh trăn trở chuyện gì?”

“Dục vọng của con người là thứ vô cùng phiền não.” Hiromasa chiêm nghiệm.

Seimei chăm chú nhìn gương mặt Hiromasa, “Có chuyện gì à, Hiromasa.”

“Cũng chẳng phải chuyện gì nghiêm trọng. Hôm trước, vị tăng đồ^[13] ở Hoành Xuyên lâm bệnh mà viên tịch. Cậu biết rồi đúng không?”

“Ừm.” Seimei gật đầu.

Hoành Xuyên là một trong ba ngọn tháp trên núi Hiei, sánh ngang với tháp Đông và tháp Tây.

“Tăng đồ ấy là một nhân vật xuất chúng. Không những uyên bác mà còn thành tâm hướng Phật. Trong lúc ốm đau, vẫn tụng kinh niệm Phật mỗi ngày. Nên khi ông ấy viên tịch, ai nấy đều cho rằng ông sẽ tới miền cực lạc...”

“Không phải sao?”

“Ừ.”

Tang lễ của tăng đồ kết thúc, qua bốn mươi chín ngày, một trong các hòa thượng đệ tử đã nhận và dọn vào ở phòng của ông. Một hôm, hòa thượng này vô tình nhìn lên nóc kệ sách và thấy ở đó có một bình sứ nhỏ màu trắng. Sinh thời, tăng đồ kia thường dùng nó để đựng giấm. Hòa thượng tiện tay cầm bình lên, nhòm vào trong...

“Bất ngờ luôn Seimei ạ, trong bình là một con rắn đen nằm cuộn tròn đang thè lè cái lưỡi đỏ lòm.”

Tối đó, tăng đồ kia đã xuất hiện trong giấc mộng của hòa thượng, nghẹn ngào nói qua nước mắt.

“Như con thấy đấy, ta một lòng thành tâm niệm Phật, muốn về miền cực lạc, trước lúc lâm chung lòng vẫn sáng trong không mảy may vẩn đục. Chẳng ngờ vào thời khắc cận kề cái chết, đột nhiên ta nghĩ đến bình đựng giấm trên nóc kệ. Ta chết rồi thì cái bình sẽ vào tay ai? Ý nghĩ ấy chỉ xuất hiện thoáng chốc trong đầu lại trở thành niềm luyến tiếc trần thế, biến ta thành con rắn cuộn mình nơi đáy bình kia. Cũng vì lẽ đó mà ta không thể thành Phật. Giờ ta tặng cho con cái bình, nhờ con tụng kinh văn cầu siêu cho ta nhé?”

Hòa thượng làm theo lời nhờ cậy, con rắn trong bình liền biến mất, tăng đồ cũng không báo mộng nữa.

“Ngay cả tăng đồ ở núi Hiei còn thế. Vậy phàm phu tục tử làm sao có thể dứt bỏ dục vọng?”

“Hừm.”

“Nhưng mà Seimei này, lẽ nào trong lòng còn ôm ấp dục vọng thì không thể thành Phật được ư?” Má Hiromasa bây giờ đã ửng đỏ vì rượu. “Tôi lại cảm thấy con người mà không có dục vọng thì chẳng phải con người nữa. Đã thế...” Hiromasa uống cạn chén rượu. “Làm người cũng tốt chứ sao. Gần đây tôi ngẫm vậy đấy Seimei...” Y trầm ngâm.

Kaoru lại châm thêm rượu vào chén.

Lúc này khu vườn hoàn toàn chìm vào đêm tối.

Không biết từ lúc nào, khắp nơi trong dinh thự, nến được thắp lên. Ánh nến lay động. Seimei lặng lẽ ngắm gương mặt đỏ bừng của Hiromasa. “Con người không thành Phật được đâu,” chàng cảm khái nói.

“Không được ư?”

“Ừ, không được.”

“Kể cả những đại sư đức cao vọng trọng cũng không thể ư?”

“Ừm.”

“Dù tu hành thế nào cũng không được?”

“Đúng vậy.”

Hiromasa trầm mặc như đang chiêm nghiệm câu nói của Seimei.

“Thế thì đáng buồn quá, Seimei?”

“Hiromasa này, người thành Phật chỉ là chuyện huyền hoặc thôi. Giáo lý của Phật giáo cũng thuận theo nguyên lý đất trời, vậy có gì tôi cứ phải chấp nhất ở một điểm ấy? Tuy nhiên, đạo này tôi nghĩ thông suốt rồi, chính vì thứ huyền tưởng ấy mà Phật giáo được ủng hộ, cũng vì nó mà con người mới được cứu rỗi.”

“...”

“Việc gọi bản tính con người là ‘Phật’, ấy cũng là một loại chú thuật. Câu ‘chúng sinh vốn đều có Phật tính’ cũng là một câu chú. Nếu con người có thể thành Phật, ấy là nhờ chú thuật mới có thể thành.”

“Hừm.”

“Yên tâm đi, Hiromasa. Con người chỉ cần làm người thôi. Hiromasa cứ làm Hiromasa là được rồi.”

“Tôi không hiểu về bùa chú lắm, nhưng nghe cậu nói xong, không hiểu sao tôi thấy nhẹ nhõm hẳn.”

“Phải rồi, sao tự dưng anh lại đề cập đến dự vọng thế? Phải chăng có liên quan đến chuyện hôm nay?”

“Ừ. Đúng vậy, Seimei. Vì Kaoru nên tôi chưa kịp nói. Hôm nay thực sự có chuyện tôi mới đến tìm cậu.”

“Chuyện gì?”

“Chuyện này cũng khá phiền phức.”

“Hừm.”

“Tôi có người quen sống ở phía Nam kinh thành, cậu cứ biết tên hẳn là Ông Hàn Thủy, làm nghề họa sĩ là được.”

“Ừm.”

“Gọi là ‘Ông’ nhưng tuổi tầm ba mươi sáu thôi. Ngoài vẽ tranh Phật, hẳn còn nhận vẽ các loại tùng, trúc hay cá chép lên cửa trượt hoặc quạt nếu có người nhờ. Hiện tại, hẳn đang gặp chuyện rắc rối. Hôm trước cũng đến tìm rồi hỏi tôi mấy chuyện, nhưng tôi chẳng giúp được. Seimei này, chuyện ấy có vẻ liên quan tới công việc của cậu. Vậy nên hôm nay tôi mới đến tìm cậu.”

“Có phải việc của tôi hay không thì anh hãy kể chuyện của Ông Hàn Thủy cho tôi nghe xem.”

“Ừm.” Hiromasa gật đầu, “Chuyện là thế này...” Y bắt đầu kể.

Cách đây ít lâu, chủ yếu ở phía Tây kinh thành, có một hòa thượng tên là Thanh Viên, chuyên đứng khắp đầu đường cuối phố biểu diễn phép thuật mãi nghệ.

Gã biến guốc mộc, hài, rồi cả dép rơm của khán giả thành chó con chạy loanh quanh, hoặc lôi từ ngực áo ra con cáo còn sống. Không chỉ thu được tiền ném ra của khán giả, các màn trình diễn ấy còn được hoan nghênh nhiệt liệt. Có lần gã dắt ngựa hoặc trâu ở đâu đó tới, diễn trò chui vào phía sau rồi chui ra từ miệng chúng.

Tình cờ Ông Hàn Thủy đi ngang qua và xem được trò ấy. Vốn hứng thú với các giáo phái cổ quái nên sau khi xem xong màn biểu diễn, hẳn hoàn toàn bị thu hút với phép thuật. Ông Hàn Thủy bám theo Thanh Viên nay ngã tư này, mai góc đường khác, tới mức bản thân cũng muốn học loại phép thuật kia. Không cầm lòng được nữa, hẳn bèn đánh tiếng với Thanh Viên, “Này, ông có thể dạy tôi phép thuật này không?”

Thanh Viên không thèm để tâm đến hẳn, dừng dừng đáp, “Thuật này không dễ dàng truyền cho người khác đâu.”

Nhưng Ông Hàn Thủy không vì vậy mà nản lòng, “Dù thế nào tôi vẫn nhất định muốn học.”

“Thật hết cách với anh. Được thôi, nếu anh thật lòng muốn học thì không phải là không có cách.”

“Thế ông dạy tôi được không?”

“Ấy, đừng vội. Người dạy anh không phải tôi. Tôi sẽ dẫn anh đến chỗ ông ấy, đến lúc đó anh cứ việc thỉnh giáo. Việc tôi có thể làm chỉ là đưa anh đến đấy thôi.”

“Vậy nhờ ông.”

“Trước đó, anh phải hứa với tôi vài điều kiện, được chứ?”

“Xin ông cứ nói.”

“Đầu tiên, trong vòng bảy ngày, anh phải tắm rửa trai giới^[14], không được để người khác biết. Lấy cái thùng gỗ mới, làm cơm trộn chay rồi nhồi đầy vào đó. Cuối cùng tự mang tới nơi này gặp tôi.”

“Tôi biết rồi.”

“Còn một chuyện nữa. Nếu anh thực sự kiên quyết muốn học bí thuật này thì phải tuyệt đối tuân thủ điều sau.”

“Điều gì?”

“Nhất định không được mang theo dao kiếm.”

“Vâng.”

Sau khi trở về, Ông Hàn Thủy lập tức tắm gội, giăng dây thừng trừ tà xung quanh nhà và trai giới suốt bảy ngày, không gặp bất cứ ai. Hẳn không quên làm cơm chay và nhồi đầy thùng gỗ mới tinh.

Đến lúc chuẩn bị tới chỗ hòa thượng, hẵn lại băn khoăn chuyện mang kiếm. Vì sao không được mang theo kiếm? Hòa thượng cứ nhấn mạnh chuyện đao kiếm, thật đáng ngờ. Nếu không mang kiếm, nhỡ xảy ra chuyện gì thì không biết làm sao mất. Suy đi tính lại, Ông Hàn Thủy quyết định lén mang đoản kiếm theo. Hẵn mài sắc lưỡi kiếm rồi giấu trong ngực áo.

Xong xuôi, Ông Hàn Thủy đi gặp hòa thượng, "Tôi đã đến như lời hẹn."

"Tuyệt đối không được mang theo kiếm đâu đấy." Hòa thượng căn dặn.

"Đương nhiên rồi." Ông Hàn Thủy gật đầu mà toát mồ hôi lạnh.

"Vây đi thôi."

Ông Hàn Thủy vác thùng gỗ lên vai, ngực giấu đoản kiếm, đi theo hòa thượng.

Đi một hồi, hòa thượng dẫn Ông Hàn Thủy vào một ngọn núi lạ. Hẵn dần dần thấy không ổn, nhưng vẫn cứ đi theo.

Lúc này hòa thượng chợt dừng lại và nói, "Đói bụng quá". Đoạn quay lại bảo ông Hàn Thủy, "Ăn cơm thôi."

Ông Hàn Thủy vừa hạ thùng xuống, hòa thượng liền bốc cơm ăn ngấu nghiến.

"Anh ăn không?"

"Không, tôi không đói."

Ông Hàn Thủy lại nhấc chiếc thùng nhẹ bồng lên, rồi tiến sâu vào trong núi. Hoàng hôn đã buông tự lúc nào.

"Chà, không ngờ phải lặn lội đến tận nơi này." Ông Hàn Thủy lẩm bẩm.

Hai người cứ đi mãi tới khi tà dương khuất dạng, rồi dừng chân trước một tầng phòng nhỏ gọn nằm trong núi.

"Anh chờ ở đây nhé." Hòa thượng để ông Hàn Thủy đứng đó rồi bước vào trong.

Ông Hàn Thủy nhìn theo, thấy hòa thượng đứng trước bờ rào bằng cành cây, húng hắng ho vài tiếng. Kế đó, từ bên trong, cửa trượt kéo mạnh sang, một lão tăng xuất hiện.

Lông mày lão rất dài, y phục tươm tất, song mũi lão lại cực kì nhọn, nhác thấy khoe miệng còn lộ mấy chiếc răng dài. Từ chỗ lão có mùi tanh hôi thoảng tới.

“Lâu rồi mới thấy mặt đấy.” Lão tăng khẽ nói với hòa thượng.

“Mong ông thứ lỗi vì tôi đã bắt vô âm tín suốt một thời gian. Hôm nay tôi mang quà đến đây.”

“Quà à?”

“Thưa vâng. Có người xin được phụng sự ông, tôi liền đưa hẩn tới.”

“Người lại nói nhăng nói cuội, lừa gạt người ta như mọi khi hả? Hẩn đâu?”

“Ở đằng kia ạ...” Hòa thượng xoay người lại.

Bắt gặp ánh mắt họ nhìn thẳng vào mình, Ông Hàn Thủy khẽ gạt đầu chào hỏi, nhưng lồng ngực thì đập thành thịch liên hồi.

Từ bên kia thấp thoáng bóng dáng một hai chú tiểu cầm đèn, đi chầm đèn khắp tầng phòng.

“Lại đây.” Hòa thượng cất tiếng gọi.

Ông Hàn Thủy miễn cưỡng bước qua cánh cổng.

Hòa thượng đứng cạnh hẩn, đỡ thùng gỗ khỏi tay hẩn rồi đặt xuống hiên nhà.

“Cơm chay đây ạ.”

“Ồ. Trông ngon đấy.” Lão tăng lộ ra cái lưỡi đỏ khé.

Lúc này đây ông Hàn Thủy chỉ mong về nhà ngay lập tức. Hòa thượng và lão tăng trông đều đáng sợ. Ông Hàn Thủy rất muốn hét toáng lên rồi co giò bỏ chạy, song vẫn cố nín nhịn.

“Thế nào? Hẩn không giấu dao kiếm trong ngực đấy chứ?” Lão tăng hỏi, ánh mắt đáng sợ nhìn chòng chọc Ông Hàn Thủy. “Ngộ nhỡ hẩn dùng dao lột da ta thì toi...”

Ông Hàn Thủy chợt thấy nôn nao khó tả.

“Thưa vâng. Tôi dặn dò kĩ lưỡng rồi ạ.” Hòa thượng đáp.

“Nhưng cẩn thận một chút vẫn hơn. Người đâu...”

Lão tăng gọi chú tiểu.

“Dạ.”

“Mau lục soát ngực áo tên kia cho ta. Xem hắn có mang theo dao kiếm gì không.”

“Tuân lệnh.” Nói rồi chú tiểu bước xuống sân.

Thôi xong... Ông Hàn Thủy trộm nghĩ, chỉ cần khám xét, chúng sẽ biết ngay mình đang giấu đoản kiếm. Như vậy thì hỏng bét. Mình sẽ bỏ mạng dưới tay hai lão này mất. Đằng nào cũng chết, thôi thì cứ đâm lão tăng kia một nhát kiếm đã.

Chú tiểu tiến lại gần, nhìn Ông Hàn Thủy và thốt lên, “Ơ kìa...”

“Sao thế?” Lão tăng hỏi.

“Vị này đang run cầm cập...”

Không để chú tiểu nói hết, Ông Hàn Thủy đã hét “Aaa!” rồi rút phắt đoản kiếm ra khỏi ngực áo. Hắn xô chú tiểu sang một bên, phóng mình lên hiên, theo đà cầm thanh kiếm đâm thẳng vào lão tăng, “Hây da!”

Ông Hàn Thủy vừa cảm thấy tay mình đâm trúng, thì lão tăng đã la thất thanh “Ồi!”, và mất dạng. Đồng thời, cả chú tiểu và tăng phòng cũng biến mất. Ông Hàn Thủy nhìn quanh, thấy mình đang đứng giữa một Phật đường xa lạ. Bên cạnh là hòa thượng đưa hắn đến đây, người đang run cầm cập.

“Ồi, sao anh lại dám làm chuyện tà trời như vậy?” Gã vừa khóc vừa mắng Ông Hàn Thủy. “Anh ngoan ngoãn để lão ăn thịt chẳng phải tốt rồi ư? Đến nước này thì anh khó lòng thoát chết. Ngay cả tôi cũng phải chịu chung số phận với anh.” Hòa thượng ngửa mặt lên trời khóc rống.

Hu hu. Trong lúc gào khóc, cơ thể gã dần biến dạng thành con khỉ đột lông xanh.

Hu hu. Con khỉ vừa gào rú vừa lao ra khỏi Phật đường, chạy vào trong núi.

“Đó là chuyện xảy ra với Ông Hàn Thủy, người quen của tôi.” Hiromasa nói. Lúc này mặt trời đã lặn hẳn. “Chỉ vì ôm ấp mong

muốn ngu ngốc là được học phép thuật mà Ông Hàn Thủy gặp phải chuyện đáng sợ như vậy.”

“Sau đó thì sao?”

“Ông Hàn Thủy về được tới nhà. Nhưng ba hôm sau, vào buổi tối, lại có chuyện không hay xảy ra.”

“Chuyện thế nào?”

“Hừm.” Hiromasa gật đầu, tiếp tục kể.

Tuy rằng đã trở về, nhưng Ông Hàn Thủy vẫn còn hoang mang, sợ hãi. “Đằng nào anh và tôi cũng phải chết”. Lời của con khi đột cú lớn vờn bên tai hắn, không cách nào xua đi được. Ông Hàn Thủy nhốt mình trong nhà, không gặp ai suốt ba ngày. Cho đến đêm ấy, bỗng ngoài cửa vang lên tiếng gõ cốc cốc. Ông Hàn Thủy lặng người đi vì sợ.

“Tôi, là tôi đây!” Tiếng nói vọng vào. Là giọng của hòa thượng, tức là của con khi đột đó. “Tôi có tin tốt cho anh đây. Mở cửa cho tôi với!” Gã nói với giọng hồ hởi.

Ngỡ rằng mọi chuyện đã chuyển biến tốt đẹp, Ông Hàn Thủy bèn mở cửa, vậy mà chẳng thấy ai ở ngoài. Chỉ có ánh trăng chiếu rọi.

Lạ thật... Ông Hàn Thủy nghĩ. Bất ngờ, từ trên trời có thứ gì rơi bịch xuống. Hiện ra dưới ánh trăng là cái đầu đầy máu me của con khi đột đang lặn lông lốc trên mặt đất ngay trước cửa nhà.

Ông Hàn Thủy hít một hơi, toan hét lên thì trên trời lại rơi lộp bộp xuống vài thứ nữa. Là tay, chân, thân thể với nội tạng bị moi ra của con khi.

“Ba đêm sau ta sẽ trở lại.” Con khi mấp máy môi, nói bằng giọng của lão tăng. Nhìn kĩ còn thấy đầy phân dính trên cái lưỡi đang cử động trong miệng nó.

“Vậy nên trưa nay Ông Hàn Thủy đã đến gặp tôi để bàn bạc. Sự thể là thế đấy.”

“Nó nói ba đêm sau là bao giờ? Không phải đêm nay chứ?”

“Là đêm mai.”

“Hừm. Vậy thì vẫn còn cách cứu vãn.”

“Cách gì?”

“Tôi không giải thích ngay với anh được. Lúc này cũng chưa thể làm được gì. Đối phương là kẻ cực kì tàn độc.”

“Khó nhằn đến vậy sao?”

“Ừ. Nghe đây Hiromasa, từ giờ anh phải nhớ kĩ lời tôi dặn.”

“Được, cậu nói đi.”

“Ngày mai, trước khi trời tối, anh phải đến chỗ Ông Hàn Thủy, đóng hết mọi cửa nẻo, xong hai người hãy trốn trong nhà.”

“Hiểu rồi.”

“Bây giờ tôi sẽ vẽ bùa. Anh mang những lá bùa này dán lên các phương vị Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi, sau đó là Cấn, Tốn, Khôn, Càn của ngôi nhà.”

“Sau đó làm gì?”

“Trước tiên là thế, để yêu quái không vào được nhà đã.”

“Ồ, thế thì tốt rồi!”

“Không, không tốt đâu. Sau khi yêu quái biết mình không thể vào nhà, nó sẽ dùng mọi cách để vào bằng được. Nghe này, nếu người trong nhà mở cửa cho nó thì có dán bùa chú gì cũng vô dụng, anh phải nhớ kĩ điều này.”

“Ừ, ừ.”

“Tóm lại, bất kể thế nào cũng không được để thứ gì vào nhà.”

“Vậy còn cậu, Seimei, cậu thì sao?”

“Tôi sẽ tới sau.”

“Tới sau ư?”

“Để cứu Ông Hàn Thủy cần phải có một thứ. Tôi phải đi tìm nó. Nếu mọi sự thuận lợi, tôi sẽ tới nhà Ông Hàn Thủy trước xế chiều, tệ nhất là đến đêm.”

“Ừm, ừm.”

“Vì thế, trước khi tôi tới, nhất định không được mở cửa cho bất kì ai.”

“Tôi hiểu rồi.”

“Đề phòng bất trắc, anh hãy đưa Kaoru theo. Lúc nào phân vân có nên mở cửa hay không thì cứ hỏi Kaoru là được. Nếu cô ấy lắc

đầu, anh tuyệt đối không được mở.”

“Được.”

“Để đảm bảo, tôi sẽ giao cho anh thứ này.” Seimei cho tay vào ngực áo rồi rút ra thanh đoản kiếm. “Đây là thanh kiếm Phương Nguyệt luôn được Tadayuki mang theo người. Chẳng may yêu quái bằng cách nào đó mà vào được nhà, việc tiếp theo nó làm là chui vào người Ông Hàn Thủy. Theo như câu chuyện, tôi đoán nó sẽ chui vào hậu môn và thoát ra từ miệng. Nghe đây, chui vào hậu môn đã đành, nhưng một khi để nó thoát ra khỏi miệng thì nó sẽ đem cả linh hồn theo đấy.”

“Linh hồn?”

“Nói chung là sẽ mất mạng.”

“Không thể được!”

“Cho nên, giả như anh phát hiện yêu quái đã chui vào người Ông Hàn Thủy, trước khi nó kịp thoát ra, hãy để hắc ngậm thanh kiếm. Chú ý nhé, nhất định phải để lưỡi kiếm hướng vào trong. Dường như yêu quái rất sợ dao kiếm. Chắc là nó từng bị dao kiếm làm cho chết khiếp.”

“Tôi hiểu rồi.” Hiromasa gật đầu.

Không khí phảng phất hương hoa mộc. Hiromasa yên lặng hít hà mùi hương ấy. Ngồi bên trái y là Ông Hàn Thủy. Kaoru ngồi một góc gần hai người họ. Hương hoa tỏa ra từ nàng.

Trong nhà chỉ thắp một đĩa đèn dầu. Đêm xuống... Gần đến giờ Tý. Giờ đã là nửa đêm mà chưa thấy Seimei đâu. Hiện tại vẫn chưa có gì xảy ra.

“Hiromasa, liệu chúng ta sẽ bình an vô sự từ giờ đến lúc bình minh chứ?” Ông Hàn Thủy hỏi.

“Tôi không biết.” Hiromasa chỉ biết lắc đầu.

Thực sự có bình an vô sự như lời Ông Hàn Thủy hay sẽ xảy ra chuyện thì bây giờ vẫn chưa nói chắc được. Kì thực Ông Hàn Thủy cũng hiểu. Chỉ là hắc bất an nên mới hỏi vậy. Trước đầu gối

Hiromasa để sẵn thanh đoản kiếm ở trong trạng thái sẵn sàng được rút khỏi vỏ bất cứ lúc nào.

Chiều tối chẳng có nổi ngọn gió, vậy mà càng về khuya gió càng lớn, thi thoảng còn khế đập vào cửa. Mỗi lần như vậy, cả Ông Hàn Thủy và Hiromasa đều hốt hoảng nhìn sang nơi phát ra âm thanh, song cuối cùng chỉ là tiếng gió.

Sau đó...

Tầm vừa qua giờ Tý, ngoài cửa bỗng phát ra tiếng cạch cạch như có kẻ đang cố cạy cửa.

"Hừm." Hiromasa với lấy trường kiếm, nhắc một bên đầu gối lên.

"Tiếc thật, chỗ này có bùa chú!" Bên ngoài cánh cửa vọng vào thanh âm trầm thấp rợn người.

Tiếng cạy cửa lắng xuống. Tiếp theo là bức tường ngay gần lối vào xuất hiện tiếng động. Là tiếng cào rột rột bằng móng vuốt sắc nhọn.

"Tiếc quá, chỗ này cũng có bùa chú!" Giọng nói trầm thấp pha lẫn bức bối vọng vào.

Ông Hàn Thủy khẽ kêu lên rồi bám chặt hông Hiromasa. Người hắn run lẩy bẩy.

Giọng nói tức tối vang khắp căn nhà lần lượt đủ mười sáu hướng. Hết một vòng, căn nhà liền yên tĩnh trở lại. Chỉ còn tiếng gió.

"Nó rời đi rồi chứ ạ?"

"Tôi cũng không biết." Hiromasa thả lỏng đầu ngón tay trắng bệch vì nắm chặt vỏ kiếm. Y đặt thanh trường kiếm xuống sàn.

Lát sau, chợt có tiếng gõ cửa cộc cộc. Hiromasa giật mình ngẩng đầu.

"Hàn Thủy ơi, Hàn Thủy..." Tiếng người phụ nữ gọi tên Ông Hàn Thủy. "Con còn thức không? Mẹ đây..." Giọng phụ nữ luống tuổi.

"Mẹ!" Ông Hàn Thủy kêu lên.

"Cái gì!?" Hiromasa lại cầm thanh trường kiếm lên, thấp giọng hỏi.

"Đó là giọng mẹ tôi, đáng lẽ giờ bà đang ở vùng Harima." Ông Hàn Thủy đáp. Rồi hắn đứng phắt dậy, "Mẹ! Là mẹ thật sao?"

“Cái thằng bé này, con hỏi gì lạ thế! Lâu rồi không được gặp con nên mẹ đã lặn lội đường xa tới đây đây. Mở cửa đi nào! Con định để mặc mẹ mình đứng trong gió lạnh đến bao giờ?”

“Mẹ!”

Hiromasa lập tức ngăn ông Hàn Thủy đang tiến đến cửa, rồi quay sang nhìn Kaoru. Kaoru lặng lẽ lắc đầu.

“Yêu quái đấy. Đừng mở!” Hiromasa rút trường kiếm ra.

“Ai nói tôi là yêu quái? Hàn Thủy à, sao con lại ở cùng với kẻ độc mồm độc miệng thế này...”

Ông Hàn Thủy im thin thít.

“Mở cửa cho mẹ nào!”

“Mẹ ơi, nếu đúng là mẹ, hãy nói tên của cha con xem!”

“Gì vậy, là Tosuke chứ còn gì?”

“Em gái đã gả đến Bizen của con, trên mông có một nốt ruồi đen, xin hỏi là bên trái hay phải?”

“Con nói gì vậy? Mông Aya có nốt ruồi đen nào đâu!” Người phụ nữ đáp.

“Đúng là mẹ sao!?” Ông Hàn Thủy toan bước tới liền bị Hiromasa ngăn cản.

Đúng lúc ấy...

“Ồi!” Người phụ nữ hét lên. “Gì thế này? Có con yêu quái cực kì đáng sợ đang tấn công mẹ này! Cứu mẹ với, Hàn Thủy ơi...”

Phịch, bên ngoài vọng tới tiếng người ngã xuống đất. Tiếp đến là tiếng ác thú xé thịt nhai rau rầu, nhồm nhoàm.

“Đau quá, đau quá...” Tiếng phụ nữ lại kêu lên. “Nó đang ăn ruột của mẹ! Ồi, đau quá, đau quá...”

Hiromasa nhìn Kaoru, nàng vẫn lắc đầu. Mồ hôi chảy ròng trên trán Hiromasa và Ông Hàn Thủy.

Đột nhiên, không gian trở nên tĩnh lặng. Chỉ còn tiếng gió thổi. Hiromasa thở phào, rồi hít thở một, hai lần nữa. Bỗng ngoài cửa có tiếng động rất lớn dội vào. Thứ gì đấy bên ngoài đang dùng sức phá cửa. Hiromasa giương kiếm, giạng chân đứng chắn trước cửa. Răng

cắn chặt, toàn thân run bần bật. Sau một hồi, tiếng phá cửa cuối cùng cũng lắng xuống.

“Phù...” Hiromasa thở hắt ra.

Thời khắc yên tĩnh lại trôi qua. Chẳng bao lâu nữa là tới giờ Sửu thì ngoài cửa chợt có tiếng gõ.

“Hiromasa, xin lỗi vì đến muộn. Anh không sao chứ?”

“Seimei!” Hiromasa mừng rỡ kêu lên, vội chạy tới cánh cửa.

“Hiromasa đại nhân, đó là...” Kaoru đứng phắt dậy, lắc đầu.

Nhưng lúc ấy, Hiromasa mở toang cửa rồi.

Trong tích tắc...

Ầm, cơn gió lớn thổi thẳng vào người Hiromasa. Đồng thời, một thứ hắc ám tựa sương mù len lỏi qua khoảng trống giữa Hiromasa và cửa, chui vào nhà.

Kaoru đứng chắn trước sương mù để ngăn nó lại. Bất thành linh, gió cùng sương mù cuốn lên, cơ thể Kaoru bị vùi dập rồi tan vào không khí. Cả gian phòng tối đen ngập tràn hương hoa mộc. Sương mù đen hóa thành một làn khói, tụ lại ở đống quần của Ông Hàn Thủy rồi biến mất.

“Ái!” Ông Hàn Thủy hai tay bưng hông, ngã vật xuống đất, khổ sở quằn quại. Bụng hẫng trướng phình.

“Ông Hàn Thủy!” Hiromasa lao bổ tới, vội vội vàng vàng lấy từ trong ngực áo thanh đoản kiếm Seimei giao, rút vỏ, “Ngậm cái này vào! Ngậm đi!”

Ông Hàn Thủy bị bắt ngậm kiếm liền cắn chặt răng, cơn đau mới dịu đi đôi phần. Kiếm đặt ngang miệng, lưỡi kiếm hướng vào trong cửa đứt hai khóe miệng của Ông Hàn Thủy, máu chảy đầm đìa.

“Đừng nhả ra! Giữ nguyên như vậy!” Hiromasa quát lớn. “Seimei!” Y hét to.

Phải làm sao bây giờ?

“Seimei!”

Kế tiếp phải làm thế nào, Hiromasa cũng không rõ nữa. Ông Hàn Thủy giương mắt sợ sệt ngược nhìn Hiromasa.

“Không được nhả ra! Không được nhả!” Hiromasa chỉ biết nói thế. Rồi y ngẩng đầu, răng nghiến ken két, đúng lúc trông thấy một bóng người ở ngoài kia. “Seimei!?” Hiromasa kêu lên. “Cậu là Seimei thật sao?”

“Xin lỗi, Hiromasa. Tôi phải vào tận núi sâu nên mới tốn thời gian như vậy.” Seimei nhanh chóng tới cạnh Hiromasa, rồi lấy trong ngực áo ra một nắm thảo dược. “Loại cỏ này thường mọc vào hè. Nên lúc này rất khó tìm thấy.”

Seimei vừa giải thích vừa ngắt một hai lá thảo dược cho vào miệng nhai. Nhai một lúc, chàng nhổ ra, dùng ngón tay nhón lấy một ít bã nhét vào kẽ hở giữa răng của ông Hàn Thủy và thanh kiếm hấn đang ngậm chặt.

“Nuốt đi!” Seimei ra lệnh.

Ông Hàn Thủy khó nhọc nuốt xuống. Cứ thế, lặp đi lặp lại mấy lần.

“Không sao đâu. Anh tiếp tục ngậm kiếm đi, cố chịu thêm một canh giờ là thoát nạn.” Seimei ôn tồn nói.

Ông Hàn Thủy gật đầu, nước mắt rơi lã chã.

“Seimei này, cậu vừa cho hấn uống gì thế?”

“Thiên nhân thảo^[15].”

“Thiên nhân thảo?”

“Thứ này cũng có nguồn gốc Đại Đường. Nghe nói là do Kibi no Masabi^[16] mang về. Chúng mọc nhiều trên đoạn đường núi từ Trường An đến Thục^[17]. Nước ta hiện nay cũng có lác đác vài cây mọc dại.”

“Ừm, ừm.”

“Dọc đoạn đường núi từ Trường An đến Thục có rất nhiều yêu quái hại người bằng cách chui vào hậu môn họ. Để bảo vệ bản thân, khách bộ hành đều nuốt một viên thuốc luyện từ thiên nhân thảo xong mới đi qua. Trong giai đoạn loạn An Sử^[18], hoàng đế Huyền Tông đã chạy nạn từ Trường An đến Thục, nghe nói khi đi qua ngọn núi kia cũng phải uống viên thuốc này.”

“Nhưng nãy giờ cậu cho hấn uống...”

“Bởi tôi không có thời gian luyện thành viên thuốc, nên mới cho hẳn nuốt trực tiếp. Hẳn uống được kha khá rồi, bấy nhiêu cũng đủ công hiệu.”

Khoảng một canh giờ sau, bụng Ông Hàn Thủy kêu òng ọc.

“Đến lúc rồi đấy.” Seimei thì thầm.

“Đến lúc gì cơ?” Hiromasa hỏi lại.

Seimei chưa kịp trả lời, Ông Hàn Thủy liền khố sở lết người đi. Giữa răng và lưỡi kiếm, từng tiếng thở phì phò thối khí thoát ra.

“Hẳn không sao đấy chứ?”

“Không sao đâu. Thiên nhân thảo đang phát huy tác dụng đấy.”

Và rồi...

Chẳng bao lâu sau, xác một con thú phòi ra khỏi hậu môn Ông Hàn Thủy. Trên bụng nó có vết cắt rất lớn, giống vết tích của việc bị thợ săn bắt được rồi lột da.

Đó là xác một con lửng già khổng lồ, đen bóng.

3

Chân nhân Đà la ni

“Này, Seimei...”

Tiếng gọi cùng làn hơi trắng nhẹ nhàng thoát khỏi miệng Hiromasa. Y gật gù mấy lần như đang suy ngẫm rồi tấm tắc cảm thán, “Phải công nhận là sự chuyển giao thật hoàn mỹ...”

“Anh đang nói chuyện gì?” Seimei vừa hỏi vừa nâng chén rượu lên đôi môi như đang tẩm tẩm cười.

Họ đang thưởng rượu ngoài hiên nhà, nơi có thể bao quát toàn cảnh sân vườn dinh thự. Hai người khoanh chân ngồi đối diện nhau. Bên cạnh là bãi cỏ mùa thu trải rộng. Thật ra nó không phải bãi cỏ, nhưng khu vườn hầu như chẳng ai coi sóc của Seimei trông như mang nguyên vẹn từ thảo nguyên ngày thu tới đây.

“Tôi đang nói về mùa ấy mà.”

Ánh chiều chênh chếch rọi xuống khu vườn. Khóm hoa cát cánh và nữ lang đã héo rũ chỉ lác đác chỗ này một nhúm, chỗ kia một nhúm.

Hiromasa đảo mắt ngắm nhìn cảnh vườn, hít một hơi thật sâu rồi thở hắt ra. Làn hơi trắng mờ đục. “Tôi có kì lạ không Seimei?”

“Hiromasa á?”

“Ừ.” Hiromasa uống cạn chén rượu rồi nhìn qua Seimei. “Tôi ấy mà, biết rất rõ khu vườn này. Tỉ như mùa xuân cỏ cây sẽ đâm chồi thế nào, trổ bông ra sao. Nhưng...”

“Nhưng sao?”

“Khu vườn mùa hè xanh tốt đến vậy, sang thu lại úa tàn dưới lớp sương giá.”

“Ừm.”

“Như vậy chẳng phải...” Hiromasa đang nói chợt nuốt lại những lời tiếp theo, mắt hướng ra vườn, nét mặt có phần bực bội.

“Chẳng phải thế nào cơ?”

“Thôi không nói nữa.” Hiromasa đáp.

“Vì sao?”

“Nói ra cậu sẽ trêu chọc tôi mất.”

“Tôi không trêu đâu.”

“Này, khoe miệng cậu đang nhếch lên kìa!”

“Tôi có cười đâu. Mọi lần cũng vậy mà.”

“Tức là lúc nào cậu cũng cười!”

Khoe miệng Seimei khẽ cong thành nụ cười.

“Cười rồi kìa!”

“Cái này khác.”

“Khác thế nào?”

“Tôi đang khen ngợi anh.”

“Khen ngợi tôi?”

“Đúng vậy.”

“Thế thì tôi không hiểu.”

“Tôi thực sự nghĩ Hiromasa là hảo hán đấy.”

“Vậy cậu có cười không?”

“Tôi khen ngợi mà.”

“Nhưng tôi không thấy đó là lời khen.”

“Dù anh không thấy thế thì nó vẫn là lời khen thôi.”

“Ừm...”

“Nói đi!”

“Ờ... ừm...” Hiromasa lí nhí ậm ừ, rồi cúi đầu thấp giọng nói, “Tôi định bảo, chẳng phải giống hết đời người ư?”

“Ra thế.”

Không ngờ lại bắt gặp Seimei với vẻ mặt nghiêm túc đang gật gù, Hiromasa liền ngẩng đầu lên. Dường như biểu hiện của Seimei khiến Hiromasa an tâm, y bèn tiếp lời.

“Taira no Masakado^[19] năm xưa danh vọng lẫy lừng là vậy, giờ cũng không còn trên dương thế.” Hiromasa cầm bình, tự châm thêm rượu vào chén. “Vì thế khi nhìn ngắm phong cảnh này, sao nhỉ, tôi

thấy có chút thê lương. Song ngược lại tôi cũng nhận ra đây là dáng vẻ chân thật của thế giới này, đến nỗi không hiểu nổi tâm tư rồi bởi của bản thân nữa.”

“Vậy nên anh tự thấy mình kì lạ ư?”

“Ừ.” Hiromasa khẽ gật đầu, hớp cạn rượu trong chén.

“Không kì lạ chút nào đâu, Hiromasa.”

“Cậu nghĩ vậy ư?”

“Anh thành người thường rồi đấy.”

Seimei vừa nói xong, Hiromasa liền kinh ngạc, khựng bàn tay đang đặt chén rượu xuống.

“Sao thế?”

“Cậu đừng bảo việc nói tôi giống ‘người thường’ cũng để khen tôi đấy?”

“Không phải khen cũng chẳng phải chê...”

“Vậy là gì?”

“Khó nghĩ nhỉ.”

“Người khó nghĩ là tôi mới đúng.”

“Anh giận đấy à?”

“Tôi không giận. Chỉ thấy không thoải mái thôi.” Hiromasa hờn dỗi.

Đúng lúc ấy...

“Chủ nhân!” Từ ngoài vườn, một giọng nữ trong trẻo cất lên. Đứng giữa bãi cỏ úa màu là cô gái mặc bộ đường y với ánh tà dương sau lưng. “Có khách đến thăm ạ.”

“Khách à?” Seimei quay ra họ.

“Thưa, là một hòa thượng tên Minh Trí từ núi Hiei tới.”

“Hửm...”

“Ông ta bảo, xin được bái kiến nếu Abe no Seimei đại nhân có nhà ạ.”

“Nếu vậy người hãy lịch sự mời ông ấy vào đây.”

“Vâng ạ.” Cô gái đáp rồi lướt đi trên bãi cỏ, tiến ra cổng chính. Động tác của nàng nhẹ nhàng, uyển chuyển tưởng chừng chẳng hề

lưu lại dấu vết nơi bãi cỏ. Cho dù vạt áo nàng có chạm vào, đám cỏ vẫn không lay động.

“Thế này cũng tốt nhỉ?” Hiromasa nói với Seimei.

“Cái gì cơ?”

“Có khách thì chúng ta không tranh luận tiếp được rồi.”

“Hà hà.” Seimei không đồng tình cũng chẳng phủ nhận, chỉ nhìn Hiromasa tủm tỉm cười.

Một lát sau...

Từ bên ngoài, thị nữ ban nãy chầm chậm tiến vào mái hiên. Theo sau là một hòa thượng vóc dáng gầy gò, chừng sáu mươi tuổi.

“Tiểu nữ đưa đại sư Minh Trí đến rồi ạ.” Thị nữ cúi đầu, chậm rãi xoay người lui ra. Một bước, hai bước... chưa tới năm bước, bóng hình nàng đã mờ dần rồi biến mất ngay khúc ngoặt cuối hiên.

Seimei và Hiromasa ngồi cùng phía còn hòa thượng Minh Trí ngồi đối diện họ. Dẫu vậy Minh Trí dường như đứng ngồi không yên, nửa thân trên nhấp nha nhấp nhồm.

“Thầy tới đây có việc gì?” Seimei hỏi.

Hòa thượng vòng vo, không trả lời ngay, “À... này... thành thật mà nói, đây là chuyện cực kì riêng tư...”

Minh Trí còn đề nghị, chuyện ông tìm đến đây mong họ giữ kín giúp. Seimei và Hiromasa phải khẳng định bao lần rằng đã hiểu rõ, Minh Trí mới chịu hé răng.

“Ừm... chuyện là, bần tăng có một giấc mộng?” Minh Trí kể.

“Giấc mộng!?”

“Vâng. Hơn nữa, còn là một giấc mộng rất lạ lùng...”

“Ồ.” Seimei chăm chú lắng nghe.

“Nhân tiện, đại nhân có biết đến cái tên Tôn thẳng Đà la ni hay chẳng?”

“Phật Đảnh Tôn thẳng Đà la ni... có phải là chân ngôn trong thần chú Phật Đảnh không?”

“Vâng. Chính là thần chú Phật Đảnh.”

Người ta cho rằng trên thân thể của Đức Thích Tôn^[20], tức Phật Đà, có ba mươi hai tướng mà người phàm không có.

Tướng đầu tiên là Đánh nhục kế tướng. Đỉnh đầu Đức Phật có một khối thịt giống như búi tóc. Đây là tướng đầu tiên trong ba mươi hai tướng của ông. Nhờ nhiều người sùng bái Phật Đánh, khối thịt ấy được thần thánh hóa rồi tự bao giờ được tôn thành Phật Đánh Như Lai.

Trong tiếng Phạn, “búi tóc trên đầu Phật” đọc là “u-shi-ni-sha”. Vầng hào quang phát ra từ đó có thể hàng phục tất cả tà ma ngoại đạo. Chân ngôn “u-shi-ni-sha” này chính là Phật Đánh Tôn thẳng Đà la ni, cũng tức là thần chú Phật Đánh mà Seimei nhắc tới.

“Tôi còn nghe nói đại nạp ngôn tả đại tướng Tsuneyuki từng nhờ Tôn thẳng Đà la ni mà tránh được họa bách quỷ dạ hành.” Seimei nói.

“Ồ, thầy cũng quen ông Tsuneyuki vẻ ngoài non nớt mà hết mực phong lưu đó ư?”

“Vâng.”

Từ hồi còn trẻ đến khi đứng tuổi, ông Tsuneyuki này vẫn trông như thiếu niên.

Kim tích vật ngữ tập có chép, “Người này vẻ ngoài thanh tú, trong lòng ham mê nữ sắc không ai bằng. Vì vậy cứ đến đêm là rời nhà đi dạo khắp nơi.”

Một đêm nọ, Tsuneyuki đến chỗ tình nhân. Chỉ đem theo tiểu đồng và người dắt ngựa. Họ đi ngược lên đại lộ Đại Cung rồi rẽ sang phải. Lúc tới gần cổng Mỹ Phúc, từ màn đêm phía trước bỗng xuất hiện đoàn người cầm đuốc đang tiến tới gần họ. Quan sát kĩ thì họ nhận ra chúng không phải con người, mà là một bầy toàn những thứ quái dị. Người phụ nữ mang gương mặt cáo, đầu mọc sừng, tóc đỏ rực. Một con chó mặc trang phục võ quan, đi bằng hai chân. Còn có một cái đầu phụ nữ bay lơ lửng trong không trung cùng những thứ dị hợm khác nữa.

“Ồi, đêm hôm khuya khoắt thế này, chẳng có người đi dạo đâu nhỉ?”

“Ồi, đói bụng quá, đói bụng quá!”

“Mấy năm trước, ta từng hút tròng mắt của một cô gái trẻ trên đường Số Hai, mùi vị đó thực sự khó quên.”

“Ta lại muốn thử ăn tươi nuốt sống dương vật của đàn ông cơ.”

“Ồ!”

“Ồ!”

Tsuneyuki và tùy tùng nghe thấy bọn chúng nhao nhao nói chuyện.

“Chết thật, đây chẳng phải bầy quỷ đang tụ tập để đi đâu đó sao?”

Tsuneyuki đã đụng phải bách quỷ dạ hành. Bầy quỷ càng lúc càng gần ngay trước mắt. Cứ thế này thì sẽ bị chúng xơi đến mẩu xương cũng không còn.

Trong lúc chưa biết phải làm sao, tiểu đồng chợt hô, “Cửa Bắc của vườn Thần Tuyền^[21] đang mở ạ.”

Thế là họ trốn vào vườn Thần Tuyền từ cửa Bắc, đóng cổng lại, run rẩy chờ bầy quỷ đi qua. Nhưng bầy quỷ lại dừng chân ngay trước cổng vườn.

“Hừm, hình như có mùi con người.”

“Ồ, chắc chắn là mùi của con người.”

Bầy quỷ đẩy cổng bước vào vườn Thần Tuyền.

“Nếu là con người, ta sẽ hút tròng mắt nó.”

“Nếu là đàn ông, dương vật nó sẽ là của ta.”

“Lưỡi cho ta, ta muốn ăn sống...”

Tsuneyuki kinh sợ đến hồn bay phách tán.

Đã đứng gần vậy rồi, ấy thế mà bầy quỷ không tìm ra Tsuneyuki và tùy tùng ở đâu, cả bọn đều có mắt như mù vậy. Lát sau, một con trong bầy quỷ liếc thấy Tsuneyuki liền hét lên, “Bố, chỗ này có Tôn thẳng chân ngôn!”

Vừa nghe thấy thế, bầy quỷ lũ lượt rời khỏi vườn Thần Tuyền rồi biến mất dạng.

Thoát được ải thập tử nhất sinh, về đến nhà, Tsuneyuki kể lại đầu đuôi câu chuyện cho vú nuôi. Vú nuôi bèn nói, “Thật ra năm

ngoài, tôi đã nhờ người anh em là a-xà-lê^[22] chép hộ Tôn thẳng Đà la ni. Sau đó đem kinh văn nhét vào trong cổ áo của cậu đấy.”

Bà còn bảo, bởi vì Tsuneyuki thường ra ngoài vào ban đêm, sợ rằng lúc nào đó sẽ gặp phải bách quỷ dạ hành, nên mới làm sẵn cho cậu chủ.

Câu chuyện mà Seimei và Minh Trí nhắc đến là như vậy.

“Chẳng hay đại nhân có nghe qua chuyện của tăng đồ Dương Thẳng và Tôn thẳng Đà la ni chưa?”

“Là chuyện tăng đồ cười hương khói thẳng thiên phải không?”

“Không hổ là đại nhân Seimei, chẳng có gì mà ông không biết cả.”

Trong *Kim tích vật ngữ tập* cũng nhắc đến câu chuyện của tăng đồ Dương Thẳng.

Theo ghi chép, Dương Thẳng là người xứ Noto^[23], tục danh là Kinoji. Năm mười một tuổi, ông lên núi Hiei, bái luật sư^[24] Không Nhật của viện Thẳng Liên Hoa bên tháp Tây làm thầy. Dương Thẳng từ nhỏ đã thông minh, nghe một lần sẽ không hỏi lại lần hai, một lòng hướng Phật, “không vướng tạp niệm”. Hầu như không hứng thú với điều gì khác.

Phàm thấy kẻ không có nổi manh áo, ông sẽ cởi y phục tặng cho, gặp người đói kém, sẽ nhường họ bữa ăn của mình. “Lại chẳng ngại muỗi chích, rắn đốt,” trích *Kim tích vật ngữ tập*.

Trong thời gian sống trên núi Hiei, không biết từ bao giờ Dương Thẳng đã ấp ủ ước mong được tu thành chính quả. Nói cách khác, ông dần quan tâm đến Đạo giáo. Tóm lại là muốn trở thành tiên. Cuối cùng, Dương Thẳng rời núi Hiei, bế quan trong chùa Mâu Điền thuộc cố đô ở vùng Yoshino để học phép tu tiên.

Bước đầu của việc tu hành là tịch cốc^[25]. Một hạt ngũ cốc cũng không được cho vào miệng, chỉ được ăn rau rừng. Sau đó, cả rau cũng phải kiêng, chỉ ăn hoa quả. Giai đoạn tiếp theo, mỗi ngày chỉ ăn một hạt kê, mặc áo lam. Kế tiếp chỉ hít sương trên lá cỏ, rồi ngửi hương hoa. Cuối cùng sẽ chẳng cần phải ăn gì nữa.

Về sau có một hòa thượng tu khổ hạnh trên núi Yoshino tên là Ân Chân đã bắt gặp Dương Thắng.

“Dương Thắng thành tiên, người không còn máu thịt, chỉ có khung xương khác thường cùng đám lông kì dị. Trên người mọc đôi cánh, bay lượn trong không trung như lân như phượng.” Trích *Kim tích vật ngữ tập*.

Và cứ vào mồng 8 hằng tháng, chân nhân Dương Thắng nhất định sẽ đến núi Hiei để nghe tụng kinh Phật suốt một ngày đêm, rồi đi bái lạy viên đá di vật của đại sư Từ Giác.

Kim tích vật ngữ tập còn ghi lại chuyện xảy ra sau đó.

Lúc bấy giờ, ở viện Thiên Quang, thuộc tháp Tây trên núi Hiei có vị tăng chính tên Tịnh Quang, đêm nào cũng tụng kinh Tôn thắng Đà la ni.

Ngày nọ, chân nhân Dương Thắng đang đến để nghe tụng kinh. Trong lúc bay qua tầng phòng Tịnh Quang, chợt ông nghe thấy tiếng tụng kinh Tôn thắng Đà la ni của hòa thượng ấy. Dương Thắng lập tức bay xuống cây liễu sam trước tầng phòng, tiếng kinh Tôn thắng Đà la ni nghiêm cẩn nghe càng rõ hơn. Cuối cùng, ông rời khỏi cây, an tọa ở lan can ngoài tầng phòng.

Tăng chính Tịnh Quang liền hỏi, “Xin hỏi ông là ai?”

“Bần đạo là Dương Thắng, trước đây từng ngụ tại núi Hiei. Đang bay qua phòng này chợt nghe thấy tiếng tụng kinh Tôn thắng Đà la ni với giọng đầy tôn nghiêm, không dừng được mà đáp xuống say sưa lắng nghe.”

“Vinh hạnh quá.”

Tăng chính mở cửa phụ đón khách, Dương Thắng bay vào như chim và ngồi trước mặt Tịnh Quang. Rồi tăng chính Tịnh Quang và chân nhân Dương Thắng cùng đàm đạo suốt đêm.

Đến tảng sáng... “Bần đạo xin phép cáo từ,” chân nhân Dương Thắng đứng dậy, nhưng lại không thể bay lên. “Lẽ nào do tiếp xúc với nhân gian quá lâu nên thân thể nặng nề hơn chăng?” Nghĩ vậy liền hỏi Tịnh Quang, “Thầy có thể thả giúp nén hương, rồi để khói bay lại chỗ bần đạo không?”

Kim tích vật ngữ tập viết, Tịnh Quang làm như lời dặn, chân nhân Dương Thắng lập tức cười khò bay lên, không biết tới nơi nào.

Nghe nói sau này, chính Tịnh Quang cũng muốn tu thành chính quả.

“Ta cũng đi tu tiên đây.” Ông để lại câu ấy rồi rời núi Hiei.

“Vậy giấc mộng kì lạ thầy gặp có liên quan gì với Tôn trưởng Đà la ni?” Seimei hỏi Minh Trí.

“Thưa, có đấy. Thật ra là mỗi đêm, ở tầng phòng trên núi Hiei, bản tăng cũng tụng kinh Tôn trưởng Đà la ni.”

“Ồ.”

“Buổi tối bốn hôm trước, bản tăng gặp một giấc mộng.” Cứ thế, Minh Trí bắt đầu kể.

Đêm đó, Minh Trí tụng một lần kinh Tôn trưởng Đà la ni rồi đi ngủ thì nghe thấy tiếng gọi, “Đại sư Minh Trí! Đại sư Minh Trí!”

Ông choàng tỉnh, nhưng chẳng nghe thấy giọng nói đâu nữa. Bụng bảo dạ chắc là ảo giác thôi, Minh Trí mơ màng đi vào giấc ngủ. Tiếng gọi kia lại vang lên. “Đại sư Minh Trí! Này, đại sư Minh Trí!”

Đang nằm ngửa, Minh Trí mở choàng mắt, lập tức trông thấy một gương mặt đang cúi nhìn mình. Đó là một người đàn ông trông giống nhà sư, ông ta cất lời, “Cuối cùng thầy cũng thấy tôi rồi.” Giọng nói, cử chỉ của ông ta rất điềm đạm.

“Ông là ai?” Minh Trí hỏi.

“Tên tôi không đáng để nhắc tới.” Ông ta đáp.

“Xin hỏi ông có việc gì?”

“Tôi tình cờ qua nơi này, nghe tiếng tụng kinh Tôn trưởng Đà la ni, bất giác dừng lại lắng nghe.”

Thế nhưng, lúc Minh Trí tụng kinh Tôn trưởng Đà la ni, trong phòng đâu có ai. Chắc chắn là như thế.

“Nghe Tôn trưởng Đà la ni xong, tôi toan trở về thì không cách nào đi được. Chắc do tiếp xúc quá lâu với nhân gian nên thân thể trở nên nặng nề. Thầy có thể thả giúp một nén hương không?”

Người đàn ông nhờ vả. “Thắp xong thì để khói hương bay tới chỗ tôi.”

Minh Trí đương nhiên từng nghe qua chuyện chân nhân Dương Thắng, bèn hỏi, “Lẽ nào ông chính là chân nhân Dương Thắng?”

“Không, không, tôi nào phải ông ấy. Tôi chỉ là một người xuất gia thôi.” Người đàn ông chối phăng.

Nói chung, Minh Trí làm theo lời dặn, thắp hương rồi để khói bay tới chỗ người đàn ông. Ông ta ra chiều muốn cưỡi hương khói để bay lên. Song thân thể không có vẻ gì là sẽ bay được cả.

“Ồi chao, không xong rồi.”

Trong lúc ấy, sắc trời dần sáng, Minh Trí cũng bắt đầu buồn ngủ. Cuối cùng ông thiếp đi. Khi tỉnh dậy, trời đã sáng, còn bản thân thì trong tư thế nằm ngửa trên giường, chân đệm ngay ngắn. Minh Trí thầm nhủ, có lẽ chuyện tối qua là một giấc mộng. Tuy nhiên trong phòng sức nức mùi hương, đầu giường còn chiếc lư hương đêm qua mới dùng. Nói mới thấy, phòng không thắp nến, vậy mà trong bóng tối vẫn thấy được hòa thượng kia. Thật kì lạ!

Rồi lại nghĩ, xem nào, chắc đó chỉ là giấc mộng thôi. Cứ thế cho đến tối. Như thường lệ, Minh Trí lại tụng kinh Tôn thắng Đà la ni xong mới đi ngủ.

“Đại sư Minh Trí!” Lại tiếng gọi ấy.

Minh Trí choàng tỉnh, liền thấy hòa thượng kia đang ngồi ở đầu giường.

“Xin thứ lỗi, nhưng thầy thắp hương giúp tôi được chứ?”

Minh Trí lại thắp hương, để khói bay đến chỗ hòa thượng. Ông ta cố bay lên nhiều lần nhưng vẫn không làm được. Trong lúc ấy, Minh Trí lại gà gât. Tỉnh lại thì trời đã sáng, bản thân nằm giữa đệm chăn.

“Chuyện ấy xảy ra suốt ba đêm liền.” Minh Trí kể.

Cho đến tối hôm qua. Minh Trí nhất quyết nói với hòa thượng, “Trên núi Hiei có nhiều đại sư pháp lực cao hơn hẳn tăng. Tăng nói chuyện của ông với họ xem sao.”

“Không, không, không được đâu! Xin thầy đừng làm như vậy!”

Ông ta đã cự tuyệt, nhưng đêm nào cũng thế này mãi thì không phải là cách hay.

“Tóm lại, ta phải nhờ ai tinh thông việc này giúp đỡ mới được.” Minh Trí kiên quyết.

“Nếu vậy, xin thầy hãy đi nhờ đại nhân Abe no Seimei. Dinh thự của ông ấy ở đại lộ Thổ Ngự Môn, ở hướng Cấn của cấm thành!” Hòa thượng kia nói.

“Chính vì thế hôm nay bần tăng mới đến đây.” Minh Trí nhìn Seimei, ánh mắt khẩn nài.

“Câu chuyện kì lạ thật, Seimei nhỉ?” Hiromasa khoanh tay trước ngực, liên tục gật gù.

Trước đó không lâu, Minh Trí vừa cáo từ. Lúc này ngoài hiên chỉ còn Seimei và Hiromasa.

Chạng vạng tối. Cả rượu và bầu không khí đều đã lạnh giá. Tỉnh táo nhìn lại thì hơi ấm của rượu hay cơn say đều chỉ thoáng qua như giấc mộng.

Mắt Hiromasa chợt lóe sáng, miệng lẩm bầm ừm ừm, đầu gật gù, “Tôi quyết định rồi, Seimei.”

“Quyết định cái gì?”

“Tôi cũng đi.” Ý Hiromasa là đêm nay y cũng đi theo Seimei tới tầng phòng của Minh Trí. “Cho tôi theo với, Seimei! Được nghe chuyện như vậy rồi mà không tham dự, tôi sẽ lẩn cấn trong lòng, tối nay chắc chắn không ngủ được.” Đẳng nào cũng mất ngủ, chi bằng... “Tôi cũng đi.” Hiromasa quả quyết. “Hơn nữa, ra đường buổi đêm rất nguy hiểm.”

“Nguy hiểm?”

“Ngộ nhỡ đụng phải bách quỷ dạ hành hoặc yêu ma quỷ quái nào thì nhờ cậu được. Nhưng nhỡ đụng phải người sống, kiểu đạo tặc, thì đó là việc của tôi rồi.” Y khẳng khẳng đòi đi bằng được.

“Vậy đi nhỉ?”

“Ừ.”

“Đi thôi.”

“Đi.”

Chuyện là như thế.

Trăng sáng vắng vặc. Xung quanh, từng cụm mây lững lờ trôi về phía Đông. Chỉ cần ngước mắt lên là dễ dàng ngắm được cảnh đêm trăng giữa những bóng cây liễu sam.

Seimei và Hiromasa đứng bên ngoài tầng phòng của Minh Trí.

"Thầy cứ như mọi khi thôi." Seimei căn dặn.

Ban nãy còn nghe thấy tiếng Minh Trí niệm Tôn thắng Đà la ni, vậy mà lúc này tầng phòng đã chìm trong tĩnh lặng. Cái lạnh thấu xương của ban đêm bao phủ lấy Seimei và Hiromasa. Tiếng liễu sam reo xào xạc.

"Phải đợi đến bao giờ hả Seimei?" Hiromasa làu bàu.

"Đáng lẽ tôi nên mang rượu theo mới phải?" Seimei nói.

"Tôi không cần rượu." Hiromasa hơi cao giọng đáp lời.

"Anh lạnh à?"

"Bảo không lạnh thì là nói dối, nhưng tầm này tôi vẫn chịu được. Cởi sạch luôn cũng được." Hiromasa nói với cái giọng như thể đã sẵn sàng thoát ỷ.

"Tôi hiểu rồi." Seimei khẽ nói.

Đúng lúc ấy... "Đại sư Minh Trí! Đại sư Minh Trí..." Có tiếng nói cất lên trong tầng phòng. Dẫu vậy, không phải giọng Minh Trí.

"Seimei..." Hiromasa hạ giọng, nhìn sang Seimei.

Seimei gật đầu, ý là "Đã nghe thấy".

"Đêm nay bần tăng đã mời đại nhân Abe no Seimei đến."

Nghe Minh Trí nói, Seimei liền tiến vào, "Đi nào, Hiromasa."

"Ừm."

Hiromasa bước theo, tay trái đặt trên thanh trường kiếm đeo bên hông.

Seimei mở cửa, nương theo ánh trăng lặng lẽ bước vào tầng phòng. Trong màn đêm, Minh Trí đang đắp chăn ngủ, mặt hướng lên trần nhà, môi mấp má.

“Đêm nay cũng phải thắp hương sao?” Minh Trí vẫn nhắm mắt, nâng đầu lên.

“Không cần, đêm nay có đại nhân Seimei ở đây rồi thì không cần thắp hương cũng được.”

Nghe thế, Minh Trí hạ đầu xuống, bắt đầu phát ra tiếng ngáy nho nhỏ.

Trong bóng tối thấp thoáng bóng dáng đàn ông mặc tăng y bên đầu giường của Minh Trí. Ông ta ngồi trên sàn, ngược nhìn Seimei, “Làm phiền ông rồi, Seimei đại nhân.”

Người này tầm tám mươi tuổi. Xem ra không phải là người trần mắt thịt. Ánh trăng ngoài kia lén vào cửa phụ xuyên qua cơ thể người đàn ông già, chiếu tới bàn đọc sách sau lưng ông ta.

Seimei ngồi đối diện ông ta rồi hỏi, “Cho hỏi ông tìm Seimei tôi có việc gì?”

Hiromasa vẫn đứng sau Seimei.

“Xin ông hãy giúp bản tăng!”

Để ý liền thấy, gương mặt ông ta gầy gò, hốc hác.

“Thế tôi phải làm sao mới giúp được ông?”

“Thật ra, bản tăng không quay về được nữa.”

“Không về được nữa?”

“Vâng.” Hòa thượng gật đầu rồi tiếp lời. “Bản tăng vốn là hòa thượng ở núi Hiei này, sau lại chọn tu đạo thay vì theo Phật, nên từng rời núi Hiei một lần.”

“Ồ.”

“Trong thời gian tu hành ở Kumano và Yoshino mặc dù có thể mô phỏng thần tiên đến một mức nào đó rồi nhưng vẫn không đạt tới được cảnh giới trường sinh bất lão.”

“Vâng.”

“Rốt cuộc, vạn vật trên thế gian đều phải suy tàn, ấy là quy luật. Cho dù có tu tiên cũng không ngăn được da thịt dần già nua.”

“Ra thế.”

“Tới cái tuổi gần đất xa trời, bản tăng lại hay hoài niệm chuyện xưa cũ, bất tri bất giác về thăm ngọn núi Hiei này.”

“...”

“Dù đã đến tận đây rồi nhưng bản tăng lại không muốn để những người quen biết trong chùa thấy mình mặt dày trở về. Đúng lúc ấy, nghe thấy đại sư Minh Trí niệm Tôn thắng Đà la ni.” Hòa thượng mỉm cười. “Vì thế, mỗi đêm bản tăng đều đến đây để nghe Tôn thắng Đà la ni. Vậy mà đến khi muốn về lại không về được. Bản tăng thử dùng khói hương, rồi cách này cách kia nhưng đều không thành công. Tuy Minh Trí đề nghị đem việc này nói với các đại sư có pháp lực, song bản tăng không muốn xuất hiện trước mặt cổ nhân với bộ dạng hiện tại. Đột nhiên nhớ đến danh tiếng đại nhân Abe no Seimei, đành phải phiền ông đến đây một chuyến...”

“Vậy tôi chỉ cần giúp ông rời khỏi đây phải không?”

“Đúng vậy.”

“Nếu thế ông phải kể hết mọi chuyện cho tôi.”

“Toàn bộ ư?”

“Vâng.”

“Bản tăng còn phải kể gì nữa?”

“Ông ngửi đi, đây là mùi hắc trầm hương nhỉ.”

“Hắc là vậy.”

“Trong kinh Phật cũng chép rằng mùi hương này có thể xông khắp ba nghìn thế giới, nếu đã cưỡi khói của nó mà vẫn không về được ắt phải có nguyên do.” Seimei trầm tư một lúc rồi hỏi. “Ông có quyền luyện ai ở đây không?”

“Quyền luyện ư?”

“Tỉ như gặp người con gái khiến ông động lòng ở đây, hay là với hòa thượng Minh Trí kia...”

“Sao thế được, bản tăng nào quyền luyện gì với ông Minh Trí ấy!”

“Tức là với một cô gái rồi.”

“Ừm...” Hòa thượng ập úng.

“Tôi đành thất lễ một chút nhé.” Nói đoạn, Seimei lôi từ ngực áo ra một đoá long đởm. Tuy héo tàn, nhưng trên cánh hoa vẫn vương lại chút màu lam.

“Đây là đóa cuối cùng còn nở trong vườn nhà tôi đây.” Seimei thổi nhẹ vào đóa hoa, “Nào Lam Trùng, nhiệm vụ cuối cùng của người đây.” Chàng nói rồi đặt hoa xuống sàn.

Trong bóng đêm, bông hoa từ từ phồng to, cuối cùng biến thành cô gái mặc đường y màu lam.

“Seimei à, đây là...” Hiromasa buột miệng thốt lên.

Chính là cô gái lúc trưa đứng trong vườn, báo tin Minh Trí đến.

“Lam Trùng, hãy đưa người mà hòa thượng này thương nhớ đến đây.”

Cô gái lẳng lặng cúi đầu hành lễ. Chưa kịp ngẩng lên, bóng hình nàng đã hòa vào đêm đen.

Một lát sau... Ở chính nơi Lam Trùng biến mất, bóng hình nàng lơ mờ hiện ra. Nhưng không đi một mình mà còn dắt theo một cô gái.

Một ca kĩ xinh đẹp.

Hiện thân xong, Lam Trùng thoáng cười với Seimei rồi tan biến, để lại nàng ca kĩ.

“Là người này đúng không?” Seimei hỏi hòa thượng.

Ông ta kinh ngạc nhìn Seimei, cười ngại ngùng, “Ờm... ừm...”

“Seimei, người này là ai?” Hiromasa hỏi.

“Người ông ta thầm thương trộm nhớ.” Seimei trả lời.

“Ôi... thật là...” Hòa thượng xấu hổ, đứng ngồi không yên.

“Đã vậy cứ làm thế này đi.”

“Thế nào cơ?”

“Thời gian của ông cũng đâu còn dài, đúng không?” Seimei ôn tồn nói với hòa thượng.

“Đúng.” Hòa thượng gật đầu, giọng đã bình tĩnh hơn.

“Chi bằng bỏ tu tiên mà hoàn tục. Thỏa nỗi niềm riêng cùng cô gái này.”

“...”

“Nếu Tôn thẳng Đà la ni đã se duyên, há chẳng phải chuyện tốt lành sao?”

Seimei đưa tay sang, đặt lên trán Minh Trí đang say giấc. Minh Trí mở mắt, nhấc thấy nàng ca kĩ liền giật mình.

“Đó, đó là...”

“Nào, chúng ta hãy tạm lánh mặt một lúc.” Seimei kéo Minh Trí vẫn đang kinh ngạc và Hiromasa cùng ra ngoài.

“Này Seimei, chuyện gì đang xảy ra thế? Tôi chẳng hiểu gì hết.”

“Gượng đã nào, chúng ta vừa ngắm trăng vừa chờ đợi đi. Rồi anh sẽ hiểu ngay thôi.”

“Này...”

Seimei ngẩng đầu ngắm trăng, chẳng biết có để ý đến lời Hiromasa không nữa.

“Này, Hiromasa. Quả nhiên nên mang rượu theo mới phải.”

Chừng nửa canh giờ sau, hòa thượng xuất hiện trước mặt ba người đang ngắm trăng bên ngoài, ông ta lặng im, ngượng ngùng nhìn Seimei.

“Thế nào rồi?” Seimei hỏi.

“Đã thỏa mong ước. Công nhận với Seimei đại nhân, con người ta quả thật không dễ để thành tiên thành Phật.” Hòa thượng đáp, giọng điệu có chút hồ hởi. Ông ta gãi đầu nói tiếp, “Tu luyện Phật đạo, tiên đạo, sau cùng lại trở thành...”

“Thành gì?”

“Con người.” Hòa thượng cúi đầu hành lễ, “Làm phiền ông vào sâu trong ngọn núi phía Tây một chút, tìm thi thể của tôi. Hỏa táng hay chôn cất đều được. Xin nhờ đại nhân giúp cho!”

“Vâng.”

Nghe Seimei đáp xong, hòa thượng lại cúi đầu cảm tạ, hành lễ thêm mấy lần nữa, bóng dáng ông ta cứ nhạt dần rồi tan vào bóng đêm. Dưới ánh trăng, chỉ còn ngọn liễu sam reo xào xạc trong gió.

“Chà, chúng ta trở vào thôi!” Seimei giục bọn họ vào tầng phòng Minh Trí xem thử, quả nhiên không còn bóng dáng hòa thượng kia lẫn ca kĩ.

“Nào, giờ thầy có thể kể chuyện tôi nghe rồi chứ?” Seimei nói với Minh Trí này giờ vẫn trầm mặc.

“Vâng.” Minh Trí gật đầu. “Bần tăng nghĩ đại nhân Seimei biết hết mọi chuyện rồi, song bần tăng vẫn nên tự kể thì hơn.”

Minh Trí ngồi xổm xuống, nhắc chần đệm lên, lôi ra một cuộn vải. Ông thả đèn, mở cuộn vải ra. Trên nền vải là tranh vẽ.

“Đây là...” Hiromasa thốt lên.

Người trong tranh chính là nàng ca kĩ ban nãy xuất hiện trong gian phòng này.

“Thật xấu hổ quá. Bần tăng tuy là tăng lữ, nhưng lại chưa thể cất được nổi tương tư nữ nhân. Mỗi đêm, sau khi niệm Tôn thắng Đà la ni xong, bần tăng đều vừa ngắm bức họa, vừa an ủi bản thân. Bởi vậy lúc nãy, khi nàng xuất hiện bần tăng đã vô cùng kinh ngạc. Bần tăng cho rằng dù là bức họa nhưng hằng đêm đều nghe Tôn thắng Đà la ni, nên mới sinh linh hồn. Hòa thượng lúc nãy cũng được Tôn thắng Đà la ni thu hút đến. Trong lúc bần tăng an ủi bản thân, chắc ông ta trông thấy bức họa kia nên mới đem lòng tương tư.” Minh Trí thấp giọng kể.

“Có điều, linh hồn của hòa thượng ở nơi khác, không lý nào lại tự mình đến đây.” Seimei nói.

“Ý ông là?”

“Sao nhỉ, mấy ngày nay, quanh thầy có xảy ra chuyện gì không?” Vừa hỏi Seimei vừa quan sát xung quanh. Dường như phát hiện ra thứ gì đó trên sàn, chàng bèn đưa tay với lấy. “Có này.”

Thứ Seimei nhặt lên là xác của một con bướm đen.

“Chính là nó. Ông ta nương vào con bướm lẽ ra đã chết từ lâu để đưa linh hồn mình đến đây.”

“Nói vậy thì mấy ngày nay, bần tăng nhớ mình từng thấy con bướm này yếu ớt bay trong tầng phòng.”

Một giống loài không có máu, cũng chẳng có thịt, thân phủ đầy lông, khung xương kì dị, trên lưng mang một đôi cánh...

“Ra là nó.” Hiromasa thì thầm.

“Chúng ta đi thôi, Hiromasa!” Seimei đứng dậy.

“Đi đâu cơ?”

“Đi về hướng Tây của tầng phòng...”

Seimei toan bước ra thì Minh Trí cất tiếng, “Cảm ơn ông rất nhiều. Về phần tạ lễ...”

“Không cần.” Seimei nói rồi ngừng lại tựa hồ đang nghĩ ngợi, rồi mới tiếp tục. “Thế này đi, nếu được, thầy có thể cho tôi bức họa không? Mùa đông này, tôi cần một thức thần chăm lo việc riêng.”

Seimei nhặt nhanh long đorm dưới sàn lên, vừa nói vừa nhẹ nhàng cất nó vào ngực áo.

“Dĩ nhiên là được, xin ông hãy nhận lấy.”

Seimei nhét cuộn vải Minh Trí đưa vào trong ngực áo, rồi bước ra ánh trăng. Nàng ca kĩ thuật tha hiện thân trước mặt chàng.

“Đi nào, Hiromasa, cô ấy sẽ dẫn đường cho chúng ta.”

Seimei nói xong, ca kĩ liền đi trước dẫn đường.

Dưới gốc cây liễu sam to lớn là xác một nhà sư già đang nằm ngửa.

“Người này à, Seimei?” Hiromasa hỏi, tay giơ cao ngọn đuốc.

Nàng ca kĩ lặng lẽ đứng bên cạnh.

“Đúng thế.” Seimei đáp.

“Rốt cuộc người này là ai?”

“Tôi đoán là Tịnh Quang.” Seimei nói.

“Là hòa thượng thành tiên sau chân nhân Dương Thăng ấy ư?”

“Đúng vậy, có điều, lúc sinh thời người này tên gì cũng không cần phải đào sâu tìm hiểu nữa.” Seimei vừa nói vừa cúi đầu nhìn hòa thượng.

Hiromasa đưa đuốc lại gần. Ánh sáng từ ngọn đuốc rọi xuống gương mặt hòa thượng.

“Ồ...” Hiromasa khẽ thốt lên. “Này Seimei, gương mặt đã chết này lại đang mỉm cười kìa.”

Đúng như Hiromasa nói, trên khóe miệng hằn những nếp nhăn của hòa thượng lại thoáng điểm nụ cười.

4

Hồi đáp sương đêm

Trăng hắt bóng tối xuống hàng hiên. Dưới mái hiên nhìn lên, ngoài vài áng mây phiêu bồng là vầng trăng màu lam tròn vành vạnh, sáng tỏ giữa trời đêm. Hương thu trong trẻo tràn ngập khu vườn khuya.

“Ánh trăng đẹp khôn tả, Seimei nhỉ.” Minamoto no Hiromasa nhỏ giọng tán thưởng.

Y đang đối ẩm cùng Abe no Seimei, trên hiên nhà chàng. Trước mặt họ là khu vườn khuya rộng thênh thang. Đèn chưa tắt, song ánh trăng vẫn đủ tỏ để thấy được cành hagi trong vườn đung đưa theo gió. Trên những đóa hoa nữ lang, long đởm và các loài cỏ thu là sương đêm giăng mắc, lấp lánh ánh trăng.

Thức nhắm là nấm đỏ nướng. Hiromasa ghé thăm Seimei lúc chiều tà. Suốt từ lúc ấy, hai người vẫn thong thả thưởng rượu.

“Nhìn cái này xem, Seimei!” Hiromasa gọi, ánh mắt chăm chú nhìn xuống sân hiên phía trước mặt y.

Trên mặt ván sàn in rõ vân gỗ, có con bọ ngựa đang bò.

“Bọ ngựa à?”

Con bọ ngựa rất to, chậm chạp bò qua trước mặt Hiromasa. Chuyển động lử đử, không còn đáng vẻ dũng mãnh của ngày hè.

“Chẳng hiểu sao tôi lại nghĩ con bọ ngựa này đang đi tìm nơi để chết.”

“Anh sao thế, Hiromasa? Tối nay trông anh đặc biệt trầm tư.”

“Con người và côn trùng tuy có tuổi thọ khác nhau, nhưng xem ra lại giống nhau không ngờ.”

“Ha, giống thế nào?” Seimei thích thú nhìn sang Hiromasa.

“Khi ta đang nghĩ mùa hè là bất tận thì nó đã trôi qua tự lúc nào. Con người và côn trùng cũng già đi.”

“...”

“Hơn nữa, có người còn chẳng thể già. Cứ tự dừng một ngày mắc bệnh mà chết.”

“Ừm.”

“Nhân lúc còn sống phải làm hết những việc muốn làm, để đến lúc chết sẽ không còn gì lưu luyến...”

“Tỉ như việc gì?”

“Tỉ như nếu thầm thương một cô gái, thì nhất định phải thổ lộ tâm tư với nàng.”

“Ồ, anh có à?”

“Cái gì?”

“Thì Hiromasa đang tương tư cô gái nào à?”

“Không, tôi không bảo đó là tôi. Nếu có thôi.”

“Anh không có à?”

“Tôi cũng chưa nói là không có nhé.”

“Thế là có?”

“Seimei này, tôi chỉ nêu ví dụ thôi. Không phải muốn nói chuyện có hay chưa.” Hiromasa cúi kính đưa chén rượu lên môi.

Đợi Hiromasa uống cạn chén, Seimei mới hỏi, “Có chuyện gì sao, Hiromasa?”

“Có.”

“Ồ, chuyện gì thế?”

“Tôi được nghe một câu chuyện.”

“Câu chuyện?”

“Ừ. Hôm qua, tôi đến dinh thự Fujiwara no Kaneie có chút việc, và có gặp tiểu thư Toko.”

“Con gái ông Kaneie ư?”

“Ừm.”

“Bao tuổi rồi?”

“Mới qua hai mươi. Nàng thông minh, xinh đẹp đến mức hoa nhường nguyệt thẹn. Nhắc đến hoa, dáng vẻ của nàng tựa như đóa thược dược đang kì nở rộ. Nàng rất thích nghe chuyện trong cung, lúc hỏi tôi chuyện này chuyện kia, dáng vẻ nàng cứ như đứa trẻ ấy.”

“Ha ha.” Seimei cười ha hả.

“Đừng hiểu lầm, Seimei! Tôi không tới để gặp tiểu thư Toko. Tôi tới gặp ông Kaneie nhưng đúng lúc ông ấy dở việc, con gái ông mới tiếp tôi.”

“Rồi sao nữa?”

“Tiểu thư Toko đã kể cho tôi nghe một chuyện khiến tôi rất cảm động.”

“Ông Hiromasa đã nghe chuyện này chưa nhỉ?” Toko hỏi, rồi bắt đầu kể.

Ở nơi nọ có một chàng trai. Chàng đem lòng thương nhớ tiểu thư khuê các của một gia tộc nọ, nhưng vì thân phận nghèo hèn nên mãi mà không thể toại nguyện. Chàng muốn gần gũi nàng, nhưng tiểu thư chẳng nhiệt tình đáp lại. Cứ thế, năm tháng trôi qua...

“Rồi một đêm, chàng trai bắt cóc tiểu thư khỏi dinh thự.” Hiromasa kể cho Seimei nghe, mặt ửng đỏ vì rượu.

Chàng công nàng trên lưng, bươn bả đi trong đêm tối. Vượt sông Akutagawa, đến một đồng cỏ. Lúc này trăng đã lên, trên bụi cỏ xung quanh con đường khuya long lanh những đốm sáng. Sương đêm đọng trên lá cỏ, đón lấy ánh trăng rồi lấp lánh sáng tựa những vì tinh tú. Dẫu vậy, với một tiểu thư lớn lên nơi lầu son gác tía, hiếm khi ra khỏi khuê phòng như nàng nào đâu biết đó là gì, chỉ thấy đẹp khôn tả.

“Đó là gì vậy?”

Trên lưng chàng trai, nàng luôn miệng hỏi thứ lấp lánh kia là gì, nhưng chàng trai không có thời gian trả lời, chỉ cắm đầu chạy. Mỗi lần hơi thở thơm tho của cô gái phả vào tai vào cổ, máu trong người chàng như sục sôi. Hơi ấm của nàng trên lưng khiến chàng thấy bứt rứt.

Trong lúc ấy, hai người lữ tiến vào khu vực được đồn thổi thường có ma quỷ lui tới, vậy mà chàng trai chẳng hề hay biết. Từ lúc nào, trăng đã khuất sau mây, trời cũng đổ mưa tầm tã.

“Vừa hay đằng kia có căn nhà hoang.”

Chàng trai vào đó cùng cô gái, nhưng bầu không khí trong nhà có gì đó rất khác thường. Chàng nhốt cô gái vào trong, còn mình thì đeo bộ cung tên đã chuẩn bị rồi thức trắng đêm để gác cổng. Cứ thế đến khi trời bắt đầu rạng sáng ở đằng Đông, bình minh sắp tới.

“Ồi!” Bỗng chàng trai nghe thấy tiếng kêu thất thanh của cô gái, chạy vào nhà thì không thấy nàng đâu nữa. Trên xiêm y của nàng chỉ còn cái đầu đẹp để dính đầy máu me, đang lăn lông lốc.

Aaa...

“Tiểu thư bị quỷ ăn thịt mất rồi...” Chàng khóc hết nước mắt nhưng chẳng thể mang nàng trở lại.

“Nghe này Seimei, chàng trai đã làm một bài thơ.” Đoạn, Hiromasa cất giọng ngâm nga.

Khi người yêu hỏi
Bạch ngọc đó sao?
Hãy hồi đáp rằng
Sương đang tan biến.

“Quả là bài thơ sâu sắc.” Hiromasa cảm thán.

“Ô, anh hiểu ý tứ của bài thơ ấy ư?” Đôi môi hồng của Seimei cong lên cùng nụ cười thích chí.

“Hiểu chứ!” Hiromasa tức tối bĩu môi. “Để tôi giải thích cho nghe, Seimei à. Khi cô gái hỏi thứ sáng lấp lánh kia là gì, lẽ ra chàng trai phải đáp ngay, ‘Người yêu dấu ơi, đó là sương đêm đấy!’ Giờ thì nàng chết rồi mà chàng chưa kịp trả lời, nên chàng hối hận khôn xiết. Sinh mệnh con người thật ra giống với sương đêm, có thể chẳng mấy chốc là tan biến.”

“Ồ.”

“Một cô gái ngây thơ sẽ thấy thế nào khi được chàng trai cõng trên lưng chạy giữa đồng cỏ ban đêm? Tim đập rộn ràng, dưới chân là cả một vùng sáng lấp lánh như những vì tinh tú. Cô gái hẳn sẽ thấy mình như đang ở giữa vũ trụ.”

Thời bấy giờ, từ “vũ trụ” được dùng để chỉ không gian thời gian. Trong cuốn cổ thư *Thi Tử*^[26] của Trung Quốc có ghi, “Tứ phương thượng hạ vị chi Vũ. Vãng cổ lai kim vị chi Trụ. (Bốn phương trên dưới gọi là Vũ. Từ xưa đến nay gọi là Trụ.)”

“Sau đó?” Seimei hỏi.

“Sau đó gì?”

“Tôi đang hỏi anh tiếp theo thế nào?”

“Chẳng thế nào cả. Câu chuyện chỉ đến đây thôi...”

“Ha ha.” Seimei cười vang.

“Còn tiếp theo gì nữa. Tôi mới nghe đến đây thì ông Kaneie ra, thành thử câu chuyện kết thúc.”

“Lại nói, anh đến chỗ ông Kaneie làm gì thế?”

“Ờ ừm...”

“Hôm nay anh đến đây cũng vì việc ấy đúng không?”

“Quả nhiên Seimei đã nghe rồi nhỉ?”

“Hình như tối năm hôm trước, ông Kaneie gặp bách quỷ dạ hành ở đường Số Hai?”

“Đúng rồi.” Hiromasa nhào người lại gần Seimei.

Buổi tối năm hôm trước, Fujiwara no Kaneie rời khỏi dinh thự của mình, đến nhà một phụ nữ sống ở rìa Tây kinh thành. Đi tới vườn Thần Tuyền rẽ sang đường Số Hai rồi đi về phía Tây. Kaneie đi xe bò, dẫn theo hai tùy tùng.

Vừa rẽ trái chỗ vườn Thần Tuyền, cỗ xe đang chạy lóc cóc bỗng nhiên dừng lại.

“Có chuyện gì vậy?” Kaneie cất tiếng hỏi rồi ngó ra ngoài thì thấy hai tên tùy tùng câm nín, run lẩy bẩy nhìn tới trước.

“Sao thế?” Kaneie ló hần mặt ra khỏi xe, nhìn theo ánh mắt tùy tùng, và suýt nữa hét lên thành tiếng.

Một hòa thượng cao hơn mười trượng đang từ góc đường chỗ vườn Thần Tuyền tiến về phía này. Con người của gã to cỡ nắm tay người lớn, phát sáng như hai hòn than lửa vàng rực.

Tóc bạc ba nghìn trượng, lòng dạ vạn dặm sâu.
Nhân quả chi lục giới, luân hồi trăm lần qua.
Hoa đẹp giẫm tan nát, chấp nhận làm súc sinh.

Gã vừa đi vừa ngêu ngao bài thơ nào đó. Trên đỉnh đầu gã là thứ gì như lửa đang cháy rực. Mỗi khi ngân nga bài thơ, miệng gã lại thối ra ngọn lửa nhỏ màu xanh. Xung quanh hòa thượng là một bầu lúc nhúc đang cùng nhau tiến tới. Ánh trăng soi rõ đó là một đám đầu ngựa mặt chó, có con còn mọc chân dưới đầu, rồi mèo đi bằng hai chân. Một đám dị dạng.

Chắc chắn là bách quỷ dạ hành mà người ta vẫn đồn đại.

Kaneie sợ đến mức lông tóc dựng ngược, vội vàng kéo hai tùy tùng vào cổ xe bò chật chội. Ba người nín thở, run rẩy giữ chặt mấy tờ giấy chép kinh Tôn thẳng Đà la ni đã chuẩn bị sẵn cho những lúc thế này.

Tóc bạc ba nghìn trượng, lòng dạ vạn dặm sâu.

Thanh âm của hòa thượng càng lúc càng gần, rồi gã dừng lại trước cổ xe bò.

“Quái lạ!” Họ nghe thấy tiếng gã hòa thượng, “Lẽ ra ở đây phải có người, tại sao đến nơi lại không thấy bóng dáng đâu.”

Ba người sợ đến hồn bay phách tán.

Mành xe nhẹ nhàng bị vén lên, gương mặt khổng lồ của gã hòa thượng nhìn vào trong khoang xe. “Không có ai cả.”

Nhờ sự linh nghiệm của Tôn thẳng Đà la ni mà yêu ma quỷ quái không thể trông thấy ba người. Cặp mắt vàng chói, sáng quắc của gã dò khắp trong xe. “Ôi, thật đáng tiếc! Lâu rồi chưa ăn thịt người, cứ nghĩ sẽ được đánh chén thỏa thuê mà...” Mành xe buông xuống. Tiếng nói lại từ bên ngoài vọng vào, “Đã thế đành ăn thịt con bò này vậy.”

Tiếng nói vừa dứt, đám lúc nhúc kia liền nhảy chồm chồm. Con bò rống lên thảm thiết.

Qua kẽ hở của màn xe, Kaneie liếc ra ngoài. Dưới ánh trăng tai tái, gã hòa thượng khổng lồ đang quắp cổ con bò, cắn phập vào rồi hút máu sùn sục. Trên thân bò là bầy tiểu quỷ đang cắn xé.

Chẳng mấy chốc, con bò ngừng kêu, chỉ còn tiếng nhai ngẫu nhiên của lũ quỷ.

Rộp. Rắc. Rôm rộp. Tiếng gã hòa thượng cắn nát xương bò.

Một lát sau, tiếng động ngừng lại.

Tóc bạc ba nghìn trượng, lòng dạ vạn dặm sâu.

Tiếng gã hòa thượng nghêu ngao lại vang lên.

Nhân quả chi lực giới, luân hồi trăm lần qua
Hoa đẹp giã tan nát, chấp nhận làm súc sinh.

Thanh âm xa dần, theo hướng nó xuất hiện. Cuối cùng biến mất, bốn bề lặng như tờ, dù vậy cả ba người đều chẳng dám cựa cựa hay hó hé một tiếng. Cuối cùng, Kaneie thấp thỏm vén màn xe, lén nhìn ra ngoài. Con bò vốn đóng ở ách xe chẳng thấy đâu nữa. Cả hòa thượng và bầy tiểu quỷ cũng thế.

Ánh trăng tai tái lặng lẽ đổ xuống mặt đất, nơi lưu lại vũng máu lênh láng.

Kaneie ở nguyên chỗ chờ đến khi trời sáng mới lệnh cho hai tên tùy tùng kéo xe, rồi cuộc cũng về được tới nhà. Kết quả, ông không đến được chỗ tình nhân.

“Sự tình đại khái là thế.” Hiromasa nói với Seimei. Y chẳng màng nhấp rượu, cứ thế kể liền một mạch từ nãy đến giờ. Kể xong, y liền uống cạn chén rượu đầy để nhấp giọng.

Con bộ ngựa ban nãy đã không thấy đâu nữa.

“Sao anh biết chuyện này?”

“À, là do vị nữ quan^[27] mà đêm ấy Kaneie dự định đến gặp kể tôi nghe.”

“Ồ.”

“Nữ quan này quen biết với một người trước đây từng quan tâm giúp đỡ tôi. Cô ấy hẳn có việc muốn nói, nhất định phải mời được tôi đến. Vì vậy ba ngày trước tôi đã đến chỗ cô ấy và được nghe câu chuyện này.”

“Nhưng tại sao nữ quan kia lại mời Hiromasa?”

“Bởi tôi là bằng hữu của cậu chứ sao.”

“Ha ha!”

“Cô ấy vô cùng lo lắng cho sức khỏe của ông Kaneie. Ông có gửi cho cô lá thư, nói đang nhiễm chứng khí của quỷ, tạm thời không thể gặp mặt...”

“Ừm.”

“Vì vậy cô ấy nhờ tôi đến gặp ông Kaneie. Nếu tình trạng của ông ấy có gì đáng ngại thì xin kể rõ nguyên do với âm dương sư Abe no Seimei để nhờ trừ chứng khí.”

“Cho nên hôm qua anh mới đến dinh thự của ông Kaneie, gặp cô Toko và nghe câu chuyện về giọt sương sao?”

“Đúng.”

“Sau đó thế nào?”

“Thế nào?”

“Tình trạng của ông Kaneie ấy.”

“Tôi nói thẳng với ông Kaneie rằng mình được nữ quan kia nhờ cậy. Vốn chẳng giỏi giấu giếm, tôi nghĩ cứ nói thẳng ra sẽ tốt hơn. Ông Kaneie vô cùng áy náy.”

“Rồi sao nữa?”

“Ông kể lại sự tình cho tôi. Có lẽ do hoảng sợ cực độ nên sức khỏe không tốt lắm, nhưng ông nói hiện tại đã ổn.”

“Ổn chẳng phải là xong việc rồi sao?”

“Không, chưa xong. Tình hình chưa biết thế nào đâu. Thiếu gì người gặp phải bách quỷ dạ hành, vài ngày sau đột tử? Nhỡ đâu

một sáng nọ, người nhà thức dậy liền phát hiện ông Kaneie lạnh ngắt nằm trong chăn. Khi đó, tôi sẽ áy náy lắm.”

“Nhưng mà...”

“Tóm lại, Seimei à, cậu thử đến gặp ông Kaneie xem nào. Nếu cậu nói không sao, tôi cũng thấy tin tưởng hơn.”

“Hừm.” Seimei khoanh tay tư lự. “Nói cũng phải. Chúng ta làm thế này được không?”

“Làm gì?”

“Tôi sẽ viết một phong thư, ngày mai anh mang đến dinh thự của ông Kaneie, được chứ?”

“Rồi sao?”

“Anh nhờ ông Kaneie đọc thư ngay tại chỗ, chờ xem ông hồi đáp thế nào.”

“Hồi đáp à?”

“Anh nhắn với ông, ý của Abe no Seimei là thế này, ông xem có cần phải gọi Seimei đến một chuyến chẳng?”

“Ồ.”

“Nếu ông bảo không, thì tôi không đến cũng được.”

“Ừm.”

“Rõ chưa?”

“A, à ừ...”

Hiromasa gật đầu, Seimei liền vỗ tay bộp bộp hai lần.

“Hagi ơi, Hagi.” Seimei cất tiếng gọi.

Ngoài vườn khuya liền xuất hiện bóng người. Là cô gái mặc đường y, họa tiết trên áo khoác ngoài là những cánh hoa hagi^[28] hồng tím bay lả tả.

“Dạ.”

“Ta đang cần viết thư, phiền người chuẩn bị giúp ta.”

“Chuẩn bị ở đâu ạ?”

“Ở đây.” Seimei nói.

“Vâng.” Nàng đáp rồi vụt biến mất.

“Thức à?”

“Ừ.”

Hai người uống rượu được một lát thì cô gái tên Hagi xuất hiện trong phòng, bê theo khay đã bày sẵn nghiên mực, thỏi mực, nước và giấy.

“Rõ ràng nàng biến mất ở phía vườn đằng kia, thế mà lại từ trong phòng bước ra. Đến giờ tôi vẫn chẳng thể lý giải nổi thứ lần chuyện vừa rồi.”

Thứ chính là thức thần.

Mặc Hiromasa ở bên cạnh thắc mắc, Seimei mài mực, cầm giấy bút lên, loạt soạt viết rồi cuộn giấy lại cẩn thận. “Anh đưa cái này cho ông Kaneie, xem ông hồi đáp thế nào.”

“Ừ.” Hiromasa cầm lấy rồi cất vào ngực áo.

“Chẳng mấy khi có một đêm trăng đẹp thế này. Anh mang sáo không, Hiromasa?”

“Có. Sáo thì lúc nào tôi cũng mang theo.”

“Lâu lắm rồi chưa được thưởng thức tiếng sáo của anh. Thôi cho tôi nghe một khúc đi! Vừa để tiễn đưa chặng đường cuối của bộ ngựa, vừa có thể nâng chén đối ẩm thêm lúc nữa, quả là ý không tồi, phải không?”

Chạng vạng hôm sau, Hiromasa mang theo gương mặt đỏ ửng đến dinh thự Seimei. Vẫn như hôm qua, y lại ngồi đối diện với chủ nhà.

“Ôi, thật quái lạ.” Vừa buông mình xuống hiên, Hiromasa đã lau bà.

“Ông Kaneie bảo tôi không cần đến à?”

“Ừ! Đọc thư xong ông liền bảo, ‘Thì ra đại nhân Abe no Seimei biết hết rồi. Ôi, thật bá phúc!’ ”

“Quả nhiên là thế.”

“Ông còn nhờ tôi gửi lời cảm ơn cậu vì đã quan tâm.”

“Ra vậy.”

"Này, tôi không hiểu gì hết. Nếu không giải đáp được bí ẩn này, tôi sẽ chẳng tài nào ngủ nổi. Vì vậy mới đường đột tới đây."

"Kaneie không cho anh biết gì sao?"

"Ông bảo Abe no Seimei hẳn đã biết hết thảy sự tình, chi tiết cứ nghe ở chỗ cậu là được."

"Thế à, xem ra tôi không thể không nói rồi."

"Kể tôi nghe đi, chuyện lần này rốt cuộc là thế nào?"

"À, tất cả đều là màn kịch của ông Kaneie ấy mà."

"Màn kịch á?"

"Bịa đặt đấy."

"Bịa đặt?"

"Chuyện ông gặp phải bách quỷ dạ hành, rồi hòa thượng khổng lồ ăn thịt bò, hết thảy đều là bịa đặt."

"Không lý nào! Tại sao ông ấy phải bịa chuyện như thế?"

"Bởi ông Kaneie đã đem lòng yêu nữ quan khác, hẳn là thế."

"Nữ quan!?"

"Đúng vậy. Ất hẳn từ trước đây ông Kaneie đang tán tỉnh người phụ nữ khác. Đêm ấy đột nhiên tán đổ được người ta, cho nên không thể đi gặp nữ quan anh quen, bèn dựng ra câu chuyện kia để viện cớ không đến."

"Hả?"

"Kì thực, nữ quan bị thất sủng cũng biết thừa đó là lời nói dối."

"Cớ sao cô ấy còn cố ý nhờ tôi làm nhiều việc như vậy?"

Hiromasa vừa dứt lời, Seimei liền tủm tỉm cười, "Bởi vì anh thật thà quá mà."

"Tôi á?"

"Ừ. Có thể cô ấy nghĩ, nếu nhờ Hiromasa thì chắc chắn sẽ lôi kéo được tôi."

"..."

"Ngộ nhỡ tôi đến, lời nói dối của ông Kaneie sẽ bị lật tẩy ngay. Nữ quan muốn làm to chuyện, khiến ông Kaneie bẽ mặt."

"Nhưng..."

"Tóm lại, ông Kaneie bảo tôi không cần đến, nghĩa là suy đoán của tôi hoàn toàn chính xác."

"Trong thư cậu viết gì?"

"Ừ thì, viết những điều tôi giải thích cho anh nãy giờ đây."

"Nhưng vẫn có chỗ tôi không hiểu. Sao cậu biết được?"

"Biết chứ!"

"Tại sao?"

"Chẳng phải tiểu thư Toko nói cho anh rồi ư?"

"Tiểu thư Toko á?"

"Thì câu chuyện của Tại Công^[29] ấy."

"Tại Công?"

"Chuyện Ariwara no Narihira."

"Tôi chẳng hiểu cậu nói gì cả."

"Câu chuyện cô gái bị quỷ ăn thịt kia chính là chuyện Ariwara no Narihira."

"Sao cơ!?"

"Anh không đọc tập truyện gần đây lưu hành trong cung sao?"

"Truyện gì?"

"*Y thế vật ngữ*^[30]. Nội dung khá thú vị. Trong tập truyện ấy có câu chuyện cô gái bị quỷ ăn thịt."

"Nhưng chỉ dựa vào điểm này, sao cậu biết ông Kaneie bịa đặt?"

"Biết chứ!"

"Bằng cách nào?"

"Kì thực câu chuyện đó còn có phần sau. Chuyện là thế này, Narihira đang bỏ trốn cùng cô gái thì bị đại thần Horikawa tìm thấy."

"..."

"Thật ra cô gái kia chính là hoàng hậu Nijo. Anh trai của hoàng hậu, đại thần Horikawa, bắt được Narihira định dẫn nàng chạy trốn, và đã đoạt hoàng hậu trở về ngay tại đó. Tuy nhiên, không hổ là Narihira, ông không nói cô gái bị bắt về, thay vào đó lại kể nàng bị quỷ ăn thịt. Thậm chí lấy giọt sương ra làm dẫn chứng, còn sáng tác cả thơ, thêu dệt nên một câu chuyện đẹp đẽ."

“VẬY THÌ...”

“Tiểu thư Toko biết hết mọi việc. Nên cô ấy mới kể chuyện Narihira, ngẫm ám chỉ cha cô bịa đặt. Mong anh đừng làm ông ấy bẽ mặt.”

“A...” Hiromasa thốt lên, giọng ngổ ngàng. “Trời ạ! Có cả chuyện thế này nữa ư?” Đôi vai vạm vỡ của y chùng xuống.

“Đừng ủ rũ vậy chứ, Hiromasa.”

“Sao nhỉ, tôi cảm thấy mọi người đều xem tôi như tên ngốc vậy.”

“Không có chuyện ấy đâu. Mọi người đều quý anh. Ông Kaneie, cô Toko và cả tôi cũng vậy. Ai cũng quan tâm đến anh. Cả nữ quan kia cũng rất quý anh. Bởi quý nên mới đối tốt với anh rồi lợi dụng anh một chút.”

“Cậu đang an ủi tôi đấy à? Sao tôi chẳng thấy vui gì cả.”

“Không có gì vui, song chẳng cần phải buồn lòng. Đối với mọi người mà nói, anh là người rất quan trọng. Với tôi cũng vậy...”

“Ừm.”

“Bởi vì anh, thực sự, là hảo hán đấy.” Seimei nói.

“Quả thật tôi vẫn thấy không vui!” Hiromasa lẩm bẩm, vẻ mặt phức tạp.

Seimei bồi rồi gãi đầu, “Uống rượu không?”

“Uống!”

Thế là hai người lại bắt đầu thông thả uống rượu.

5 Quỷ Komachi

Đồng cỏ mùa xuân.

Cả cánh đồng và núi phủ một màn khói lam tựa sương mù giăng mắc. Trên những ngọn cây là lộc non mới nhú. Ngoài cánh đồng, cỏ đâm chồi khoác lên mình sắc xanh mượt mà và đẹp đến choáng ngợp. Hai bên đường mọc đầy cỏ hoa hiên. Dưới mặt đất, rải rác mấy bông thủy cự^[31] màu lam li ti. Vài nơi mai cũng chỉ lác đác vài đóa chưa tàn, đổi lại nhiều cây anh đào đã nở hoa đến tám phần.

“Phong cảnh tuyệt đẹp, Seimei nhỉ?” Hiromasa trầm trồ.

“Không tệ.” Seimei vừa nói vừa lững thững thả bộ cạnh Hiromasa.

Dốc núi thoải thoải. Trên đầu họ là những cảnh sồi, cử rợp bóng. Bóng cây cùng ánh mặt trời hắt xuống thành những họa tiết xinh xắn trên nền áo sẫm trắng của Seimei.

Nơi đây thuộc núi Yase.

Trước đó hai người đi xe bò, đến đây thì xuống, để cả xe và tùy tùng ở lại. Ngày mai, đúng giờ này đám tùy tùng sẽ đến đây đón họ như đã hẹn. Từ chỗ này xe bò không thể vào được.

“Kìa Seimei, cậu chẳng thành thực chút nào!”

“Chuyện gì cơ?”

“Tôi khen phong cảnh đẹp, cậu lại nói không tệ, vẻ mặt không để tâm!”

“Mặt tôi luôn thế mà.”

“Nghĩa là lúc nào cậu cũng dửng dưng cả.”

“Ừm.”

“Thấy tốt thì nói tốt, thấy đẹp thì bảo đẹp. Trong lòng thấy thế nào cứ biểu hiện ra, như vậy sẽ...” Đang nói, Hiromasa chợt im bặt.

“Sẽ thế nào?”

“Thì sẽ không mệt mỏi nữa.” Hiromasa lẩm bẩm.

Seimei bỗng cười phá lên.

“Cậu cười cái gì?”

“Anh đang lo lắng cho tôi đấy à?”

“Ừ, ừm...”

“Anh bảo phải thành thực biểu lộ cảm xúc nên tôi mới cười, xong anh lại hỏi tôi cười cái gì. Tôi nên làm sao mới phải đây, Hiromasa?”

Đương nhiên, đây không phải là cãi cọ, cũng chẳng lời qua tiếng lại. Họ đang tung hứng, trêu chọc nhau thôi.

“À mà, gần đến nơi rồi nhỉ?” Seimei hỏi.

“Còn một đoạn nữa.” Hiromasa trả lời.

Hai người đang đi đến chùa Tử Quang Viện. Ngôi chùa khá nhỏ, thờ tượng Quan Âm Bồ Tát cao ba thước bằng gỗ. Chùa chỉ có một hòa thượng, là Như Thủy. Hôm kia, hòa thượng Như Thủy cùng Minamoto no Hiromasa đến thăm dinh thự của Seimei.

“Đây là đại sư Như Thủy, trước đây đã từng giúp đỡ tôi.” Hiromasa giới thiệu với Seimei. “Thầy ấy sống một mình ở chùa Tử Quang Viện trên núi Yase, song đang vướng phải rắc rối rất khó giải quyết. Nghe xong chuyện, tôi nghĩ việc này thuộc sở trường của cậu, nên hôm nay đưa thầy đến đây. Cậu nghe thầy kể nhé?”

Qua lời kể của Như Thủy thì chuyện là thế này.

Hai năm trước, Như Thủy vào chùa Tử Quang Viện. Ngôi chùa này theo phái Chân Ngôn, trước đây từng có một trụ trì lo việc tụng kinh lễ nghi, nhưng sau khi trụ trì viên tịch thì chẳng còn ai lui tới nữa.

Cho đến hai năm trước, hòa thượng Như Thủy vào tiếp quản, Tử Quang Viện khi ấy gần như thành ngôi chùa hoang phế.

Hòa thượng Như Thủy vốn là nhạc công thổi khèn bầu^[32] trong hoàng cung, nhưng lại thân mật với một phụ nữ thân thế cao quý, còn là người đã có chồng. Sự việc bại lộ, Như Thủy bị trục xuất khỏi cung.

Sau khi nương nhờ trong ngôi chùa của một ông sư quen biết thuộc phái Chân Ngôn, mưa dầm thấm lâu, Như Thủy học được kinh

văn, cũng có thể phỏng theo sư sãi làm việc. Vì vậy ông được nhận nghi thức quán đĩnh^[33] dù chỉ mang tính hình thức.

Vừa lúc biết tin ở Yase có một ngôi chùa hoang, ông bèn quyết định vào đó, tu sửa khắp nơi như chính điện, mỗi sáng đều tụng kinh niệm Phật, dần dần ngôi chùa trở lại diện mạo ban đầu. Cùng lúc ấy, ông phát hiện ra một chuyện kì lạ. Hằng ngày cứ đến chiều sẽ có một bà lão dáng vẻ tao nhã không biết là người phương nào, đặt hoa quả và cành cây trước chính điện rồi bỏ đi. Thi thoảng Như Thủy mới thấy bà nhưng lúc nào dưới mái hiên chính điện cũng có quả và cành cây.

Mỗi ngày đều như vậy. Nếu gặp mặt chào hỏi thì bà cũng đáp lại. Dần vậy cả hai chưa từng thực sự trò chuyện với nhau. Như Thủy luôn thắc mắc vì sao bà làm như thế, song sợ rằng người ta có ẩn tình khó nói nên chẳng dám hỏi han gì. Cứ thế đã được hai năm. Cuối cùng, ông không nhịn được mà bắt đầu chú ý đến bà lão.

Chẳng biết bà rốt cuộc có thân phận thế nào, tuy nhiên chưa bao giờ thấy có người đi cùng. Ngày qua ngày, dù tuyết dù mưa, bà vẫn một mình đến ngôi chùa nhỏ không sót hôm nào. Quả thật không bình thường.

Biết đâu bà ta không phải người, mà là phượng yêu quái. Mặc cho bản thân là tăng lữ, cứ nghĩ tới bà, Như Thủy lại thấy cả người nóng bừng. Rốt cuộc, một lần nọ, Như Thủy không chịu nổi đành bắt chuyện với bà lão.

“Thí chủ đây ngày ngày đều mang hoa và cành cây đến chính điện làm bần tăng vô cùng cảm kích. Nhưng xin cho bần tăng thất lễ, hỏi khí không phải thí chủ rốt cuộc là người phương nào?”

Nghe vậy, bà lão liền kính cẩn cúi đầu hành lễ, “Cuối cùng thầy cũng bắt chuyện với tôi. Tôi sống ở Ichiharano cách nơi này không xa về phía Tây. Bởi có nguyên do nên mỗi ngày đều phải ghé qua đây. Tôi cũng lo hành vi của mình nhỡ đâu lại gây phiền hà cho thầy, định bụng bao giờ thầy lên tiếng hỏi chuyện thì sẽ trình bày cố sự. Rốt cuộc hôm nay thầy đã lên tiếng rồi...” Cả giọng nói và cử chỉ của bà đều nhẹ nhàng, tao nhã.

“Không phiền hà gì. Nếu không ngại, thí chủ có thể cho bàn tăng biết có sao mỗi ngày đều phải ghé lại đây không?”

“Đa tạ đại sư quan tâm. Tôi sẽ kể hết với thầy. Vừa hay tôi cũng có việc muốn nhờ. Xin hỏi giờ này ngày mai, thầy có thể hạ cỗ đến tề xá ở Ichiharano một chuyến chăng?”

Bà lão nói địa chỉ nhà ở Ichiharano và mô tả tường tận cho Như Thủy, “Ở đó có hai gốc anh đào cổ thụ. Gian nhà nằm giữa chính là tề xá...”

“Bàn tăng nhất định sẽ đến.” Như Thủy hứa hẹn.

“Đại sư nhất định phải đến.” Bà lão cẩn thận nhắc lại rồi mới rời đi.

Hôm sau, Như Thủy đến đúng nơi, đúng giờ như đã hẹn.

Tới nơi, quả nhiên chính giữa hai cây anh đào cổ thụ có một gian nhà nhỏ, hệt như lời bà lão miêu tả. Phía trên, hoa anh đào đang nở được một nửa.

“Xin hỏi?”

Như Thủy vừa cất tiếng liền thấy bà lão từ trong nhà bước ra. Gương mặt trang điểm nhẹ.

“Quý hóa quá, đại sư tới rồi.”

Bà cầm tay Như Thủy kéo vào trong nhà. Cử chỉ nhẹ nhàng, mơn trớn, hoàn toàn không giống một bà lão. Ngay cả hơi thở cũng ngọt ngào quyến rũ.

Như Thủy vô thức bước vào theo. Nhà tuy nhỏ nhưng ngăn nắp sạch sẽ, ở góc phòng đã trải sẵn đệm, rượu cũng chuẩn bị xong.

“Nào nào, mời sang bên này...” Bà lão kéo tay Như Thủy mời gọi.

“Thí chủ định làm gì vậy?” Như Thủy giữ tay lại và hỏi.

Thấy vậy, bà lão liền cười ẹo ợt, “Thật là, đại sư đã tới tận đây rồi mà còn định bỏ chạy sao?” Bà ta vừa tóm chặt tay vừa trợn mắt trông rất đáng sợ, lom lom nhìn Như Thủy.

Như Thủy muốn giãy ra nhưng không thể thoát khỏi bàn tay đó.

“Bởi tôi già nên thầy mới chán ghét phải không? Thầy xem, thế này thì sao?” Trong lúc bà ta nói, nếp nhăn nhanh chóng tan biến trên gương mặt đang ngược nhìn Như Thủy, hóa thành một gương

mặt trẻ trung, xinh đẹp. Bà mỉm cười hỏi. “Nếu thế này thì sao nào?”

Quả nhiên là phường yêu quái, Như Thủy sức tỉnh, cố sức vùng khỏi tay bà lão. Nhưng bà ta càng lúc càng dùng sức, tóm chặt lấy tay ông. Không thể tưởng nổi đó là sức của phụ nữ. Bà ta trừng mắt lườm Như Thủy.

“Chán ghét sao?” Đột nhiên, giọng đàn ông cất lên.

Như Thủy sợ hãi lùi ra sau thì người phụ nữ lại sẵn tới.

“Chán ghét nàng kia! Chán ghét nàng kia! Cả cái tên hòa thượng thối tha này cũng chê nàng. Mỗi lần ngắm nàng đến viếng chùa, cả người hần hừng hực lửa dục, vậy mà bây giờ dục vọng kia chẳng biết đi đâu rồi.” Giọng đàn ông phát ra từ đôi môi đỏ mọng của người phụ nữ.

“Người nói cái gì!?” Lần này là giọng phụ nữ. “Này, này. Chẳng phải người đã đi rồi sao? Đừng nói người lại trở về đây nhé.”

“Ha ha ha ha...” Từ đôi môi đỏ của người phụ nữ, tiếng đàn ông cười phá lên như chế giễu bà ta.

Nó chắc chắn là yêu tinh rồi. Như Thủy sợ hãi, lẩm nhẩm niệm *Bát nhã tâm kinh*, “Quán tự tại Bồ tát. Hành thâm Bát nhã ba la mật đa thời...”

Trong nháy mắt, vẻ mặt người phụ nữ trở nên hung ác, “Ôi kia...”

Bàn tay đang nắm chặt tay Như Thủy lỏng dần. Nhờ vậy, ông mới cuống cuồng giật thoát được khỏi bàn tay ấy rồi tháo chạy.

Đêm đó, Như Thủy đang ngủ thì choàng tỉnh vì tiếng gõ cửa cộc cộc, “Ai vậy?”

“Là cô gái ở Ichiharano đây. Mở cửa cho tôi nào.” Tiếng đàn bà vang lên.

Ôi, con yêu nữ kia đến đây ám chết mình rồi. Như Thủy kinh hãi trèm chần kín mít, tập trung tụng kinh.

“Ồ, hần chán ghét nàng rồi! Thấy chưa, già khom thế kia còn chán ghét nàng!” Lần này bên ngoài vọng vào giọng đàn ông.

“Đại sư Như Thủy, mở cửa cho tôi!”

“Đại sư Như Thủy!”

“Đại sư Như Thủy!”

“Ô kìa...”

“Đại sư Như Thủy...”

Giọng đàn bà réo gọi tên Như Thủy và giọng đàn ông mai mỉa chộn rộn một lúc rồi cũng lặng tắt.

Như Thủy sợ đến mất hồn mất vía, dù không còn nghe thấy tiếng chúng nữa, ông vẫn tưng kinh đến sáng.

Tình trạng này xảy ra suốt hai đêm liền.

Ban ngày bà lão kia thôi viếng thăm chùa, nhưng đêm buông lại tới gọi cửa. Cuối cùng, hết sức chịu đựng, Như Thủy đành tìm tới Hiromasa để nói chuyện.

“Đằng kia kìa, Seimei!” Hiromasa dừng bước, chỉ tay về phía trước.

Ở đấy, có mái chùa thấp thoáng giữa rừng cây cử.

Seimei, Hiromasa và Như Thủy ngồi trên những tấm đệm cói rải trên sàn chính điện, đối mặt với nhau. Trên bệ thờ, pho tượng Bồ Tát an vị nhìn xuống ba người với vẻ bình thản.

“Tôi qua vẫn đến nhỉ.” Seimei nói.

“Vâng.” Như Thủy gật đầu.

Như mọi lần, giọng nam và nữ lại nói xen nhau, chỉ tới khi Như Thủy tưng kinh thì mới chịu im.

“Thầy làm thế nào với chỗ quả và cành cây người kia đem đến?”

“Cứ gom được mấy cành là bần tăng lại mang đi đốt. Nhưng bần tăng vẫn giữ chỗ cành cây chưa cháy hết.”

“Tôi xem được chứ?”

“Vâng.” Như Thủy đứng lên, đi ra ngoài. Lát sau ông trở vào, đặt mấy cành cây đang om xuống sàn.

“Ha ha...” Seimei nhặt một cành, khẽ nói. “Đây là cành hồng. Còn đây là quả sồi.”

Chàng lần lượt cầm các thứ trên sàn lên. Cành dẻ gai. Cành quýt.

“Cành quýt này ban đầu còn nở hoa nữa...” Như Thủy nói.

“Hừm...” Seimei nghiêng đầu tư lự. “Một câu đố hóc búa đây...”

“Câu đố?”

“Ừm. Nói sao nhỉ, tôi tưởng mình đã hiểu hóa ra lại không. Đường như chỉ cần một chút nữa là hiểu rồi.”

“Seimei này, tức là giống hết lúc tôi nhận được bài thơ, đọc mà không đoán ra ấy nhỉ?”

Hiromasa nói xong, hai mắt Seimei liền sáng lên.

“Anh bảo sao kia?”

“Tôi bảo chẳng khác gì lúc tôi không giải ra bài thơ vậy.”

“Thơ à!?”

“Đúng rồi. Thơ đấy. Vậy thì sao?”

“Tuyệt vời quá, Hiromasa!” Seimei hét lớn. “Phải rồi, là thơ...” Seimei nói, vẻ mặt nhẹ nhõm như vừa nuốt trôi thứ gì đang mắc trong cổ họng.

“Sao cơ?”

“Tôi nói đây là một bài thơ. Hiểu rồi...” Seimei gật gù.

“Tôi lại chẳng hiểu đâu vào với đâu cả. Cậu nói rõ ra xem nào.”

Chẳng biết Seimei có để vào tai không, chàng cản Hiromasa, “Chờ chút nào.” Đoạn quay sang nói với Như Thủy, “Phiền thầy chuẩn bị cho tôi giấy, bút, nghiên và mực!”

“Vâng.” Cũng giống Hiromasa, Như Thủy chẳng hiểu gì hết. Ông sửa soạn những thứ được dặn, đặt trước mặt Seimei với vẻ hồ nghi.

Seimei mài mực, mặt mày tươi vui, “Hiromasa này, anh có một tài năng kì diệu đấy. Có lẽ từ lúc sinh ra, anh đã được trời phú cho những thứ mà tôi đây không sánh nổi.”

“Tài năng...”

“Đúng vậy. Tài năng mang tên Hiromasa, hoặc gọi đó là chú thuật đi. Nó với chú thuật có tên Seimei này là một cặp. Nếu không có chú thuật Hiromasa, thì chú thuật Seimei chẳng tồn tại trên thế gian này đâu.” Seimei vui vẻ nói.

“Seimei à, được cậu khen ngợi như vậy tôi rất vui. Thế nhưng tôi vẫn chưa hiểu.”

“À, gượng đã...” Seimei buông thỏi mực, đưa tay phải ra lấy bút đang gác bên cạnh, tay trái giữ giấy, tay phải viết sột soạt.

Như Thủy và Hiromasa háo hức dõi theo.

“Xong rồi.” Seimei buông bút, đặt tờ giấy xuống sàn.

Hiromasa và Như Thủy lập tức xoay ngược giấy lại để đọc chữ trên đó. Những nét mực đen nhánh chưa khô, viết rằng:

Thân là thi nhân
Tứ phẩm quan quân
Quýt hương tiêu tán
Sầu bi thất thần.

“Như vậy chắc là được rồi.” Seimei nói.

“Ê, tôi vẫn không hiểu. Thứ này rốt cuộc có ý nghĩa gì?”

“Anh không hiểu à?”

“Bản tăng cũng không hiểu.” Như Thủy góp lời.

“Chính tôi cũng chưa rõ ngọn ngành thế nào. Thế nhưng chỉ cần nắm được chi tiết này, ắt sẽ lần ra những manh mối tiếp theo.”

“Ôi ôi, Seimei à, tôi chịu thôi. Tật xấu của cậu là giải thích không ra đầu đuôi gì cả. Đừng làm màu nữa, nói huých toẹt ra xem nào.”

“Tôi nói rồi mà, Hiromasa. Bản thân tôi cũng chưa biết tường tận cơ mà. Vậy nên anh cứ chờ đi.”

“Chờ gì?”

“Chờ đến tối nay.”

“Tối nay làm sao?”

“Phỏng chừng người phụ nữ kia sẽ lại tới. Lúc ấy hỏi thẳng bà ta là được.”

“Này, Seimei...”

“Cứ chờ xem.” Seimei rời mắt khỏi Hiromasa, quay sang Như Thủy, “Nhân tiện, thầy có cất giữ rượu ở đâu không? Trong lúc chờ người phụ nữ kia tới, tôi muốn cùng Hiromasa đối ẩm.”

“Cũng không phải là không có...”

“Thật tốt quá. Đêm nay, chúng ta cùng uống rượu thưởng hoa và hàn huyên chứ?”

“Ơ kìa, Seimei!”

“Quyết vậy nhé, Hiromasa!”

“Này!”

“Cùng uống rượu đi!”

“Nhưng...”

“Cùng uống đi!”

“Ừ, ừm...”

“Cùng uống đi!”

“Ừm.”

Chuyện diễn ra như thế.

Trong lúc Seimei cùng Hiromasa đối ẩm, màn đêm dần buông. Tất nhiên họ cũng không uống rượu trong chính điện, mà ở gian nhà nhỏ nom như cái am cất bên chính điện. Như Thủy dùng nơi này làm phòng ngủ.

Gian nhà có phần nền đất và bếp lò, có thể nhóm lửa thổi cơm. Còn nơi ba người ngồi là phần sàn lót ván gỗ. Họ đang ngồi quanh bếp sưởi, trên những tấm đệm cói. Từ chỗ này, mở cửa ra là sang được chính điện ngay.

“Đây là rượu dùng để đãi khách...” Như Thủy giải thích, bản thân không chạm lấy một giọt. Chỉ có Seimei và Hiromasa uống. Uống từ nãy đến giờ mà Seimei vẫn không chịu tiết lộ bí mật bài thơ của chàng, làm Hiromasa giận dữ. Thức nhắm của Hiromasa là đám quả và cành cây. Y cầm chúng lên rồi lại đặt xuống, mắt liếc sang tờ giấy viết thơ của Seimei, xong đưa chén rượu lên môi.

“Tôi chẳng hiểu.” Y càu nhàu, nhấp một ngụm rượu.

Phải chăng trời vừa nổi chút gió. Trong đêm đen ngoài kia, gió đang thổi xào xạc.

Đêm khuya dần. Lửa đĩa đèn đặt trên sàn hơi lay động.

“Sắp tới rồi...” Seimei ngược nhìn trần nhà tối tăm. Ánh lửa hắt vàng đỏ chập chờn lên trần nhà. Bóng ba người đổ dài trên vách tường gỗ xung quanh, gần chạm đến trần.

“Tuy không hiểu bài thơ, nhưng Seimei này...” Hiromasa chột lên tiếng.

“Sao?”

“Tự nhiên tôi có cảm giác vị khách tới thăm lúc nửa đêm kia là người phụ nữ đáng thương.”

“Ồ...”

“Ngần ấy tuổi rồi mà vẫn phải sống cô độc ở nơi thôn dã thế này, không phải sao?”

“Ừm.”

“Hình như bà ấy có ẩn tình nên mới đều đặn đến miếu Quan Âm dâng quả cây các thứ, đúng không?”

“Ừm.”

“Thế rồi, khi đại sư Như Thủy bắt chuyện, lời vào tai bà ấy chẳng phải nghe như đang hỏi, ‘Thí chủ đáng mến kia ơi, tên nàng là gì?’ hay sao?”

“Ừm.”

“Vì vậy để Như Thủy hiểu rõ về mình, bà ấy đã mời đại sư đến nhà. Thế mà đại sư lại trốn tránh, khiến bà ấy đau lòng, mỗi đêm đều tìm đến đây.”

“Ha ha!”

“Chỉ đến vào ban đêm, thì ắt không phải con người mà là yêu ma quỷ quái. Dầu vậy, sau tất cả tôi vẫn cho rằng bà ấy thật đáng thương.”

“Ừ.”

“Để hiểu bài thơ, tôi đã xem xét mấy thứ quả cây, rồi cảm nhận như vậy.”

“Hiromasa...” Seimei cắt tiếng, giọng nghiêm túc một cách bất ngờ. “Có lẽ anh mới là người hiểu được nỗi niềm của bài thơ này hơn cả tôi đây.”

Tiếng gió thổi càng lúc càng mạnh. Đúng lúc ấy, có người gõ cửa cốc cốc.

“Đại sư ơi, đại sư...” Giọng đàn bà vang lên, nghe mỏng manh như thể tan biến bất cứ lúc nào, mà vẫn vọng vào thật rõ.

Như Thủy sợ đến cứng người, lo lắng nhìn Seimei.

“Mở cửa cho tôi nào! Tôi là cô gái ở Ichiharano đây...”

Seimei đưa mắt trấn an Như Thủy. Đoạn chàng đứng dậy, bước xuống nền đất, đi tới cửa và đứng đó.

“Đại sư ơi!”

Tiếng gọi vừa cất lên, Seimei lập tức tháo then cài, kéo tung cửa sang bên. Đứng ngay bên ngoài là một bóng người. Từ sau lưng người ấy, vô vàn cánh anh đào theo gió ùa vào gian phòng nhỏ. Tóc Seimei bị thổi bật ra sau. Ánh đèn phập phù tưởng chừng sắp tắt.

Đó là người phụ nữ xinh đẹp.

Trông thấy Seimei, hai mắt nàng trợn ngược lên. Roẹt roẹt, đuôi mắt rách toạc, từ đấy máu ròng ròng chảy xuống tựa hai hàng lệ. Lục cục, lục cục, hai bên trán nứt toác ra, mọc lên hai cái sừng.

“Tên Như Thủy kia! Người gọi âm dương sư đến đây là định hàng phục ta sao?”

Người phụ nữ còn đang quát tháo, Seimei đã nhanh chân tiến đến trước mặt nàng, “Xin hãy đọc cái này!” Rồi chìa mảnh giấy viết bài thơ ra. Nàng cầm lấy đọc. Và, “Ôi ôi...” Nàng kêu lên, hai cái sừng trên trán lập tức thụt vào, đôi mắt cũng không trợn ngược nữa.

“Cái này, ôi chao, ta... ôi, của ta, của ta, ô ô, ô ô, chuyện gì đây, có người hiểu được những thứ kia, có người giải được...” Sợ thay, từ đôi môi đỏ chót của người phụ nữ tuôn ra cả giọng đàn ông lẫn đàn bà chen chúc nhau. Nàng cứ giữ tờ giấy trong tay, điên cuồng xoay mình giữa cơn mưa hoa anh đào.

Và rồi...

Vụt, nàng biến mất. Ở nơi nàng vừa đứng, chỉ còn trận gió dữ dội thổi tung những cánh hoa, cuốn chúng bay vào gian nhà nhỏ.

“Tóm lại là thế này, Hiromasa.”

Hiromasa nài nỉ mãi, Seimei đành phải vừa nhâm nhi rượu vừa giải thích bài thơ kia. “Cây hồng ám chỉ Kakinomoto no Hitomaro^[34]. Còn cây dẻ gai là Yamabe no Akahito^[35].”

“Cái gì!?”

“Trước cổng dinh thự của Hitomaro có một cây hồng, nên ông mới lấy họ Kakinomoto. Không phải chuyện này mọi người đều biết sao? Giai thoại về cây dẻ gai mọc trên mộ phần của Akahito cũng nổi tiếng còn gì. Biết được hai thứ ấy ám chỉ Kakinomoto no Hitomaro và Yamabe no Akahito, nên dần dà tôi có cảm giác mấy thứ đó liên quan đến thơ ca.”

“Thế còn quả sồi kia?”

“Quả cây đồng âm với bản thân mà. Ý nghĩa của quả sồi là ‘thân tôi là quan tứ phẩm’^[36] đấy.”

“Ồ...”

“Suy luận đến đây, tự nhiên sẽ nghĩ tới quýt cũng liên quan đến thơ ca. Mà nhắc đến thơ về cây quýt, trong đầu tôi lập tức hiện ra bài thơ...”

Chờ hương hoa quýt, phả vào tháng Năm
Nhớ hương tay áo, cổ nhân năm nào.

Seimei cất giọng ngâm nga. “Tôi đã dùng nó trong câu cuối của bài thơ vừa sáng tác lúc nãy. Nhưng thực tế chỉ cần bài thơ dùng từ ‘quýt’ thì sao cũng được.”

“Hừm...”

“Tôi viết bài thơ đưa cho bà ấy xem, trong thơ dùng ‘thi nhân’ để chỉ cả Hitomaro và Akahito.”

“Ý nghĩa của bài thơ là gì?”

“Ừm...” Seimei bắt đầu giảng giải. “Thông thường từ ‘thi nhân’ dùng để chỉ một người, nhưng đôi lúc lại để gọi chung những người vịnh thơ. Nói chung ngụ ý ‘Ta là một thi nhân có hai nhân cách’. Trước tiên tiết lộ sự tồn tại của bản thân. Kế đó, kể thân phận mình thuộc hàng quan tứ phẩm. Đây là về người đàn ông. Cuối cùng mới

mượn hoa quýt để giải bày tâm tình của người phụ nữ, luyện thương dĩ vắng...”

“Trời ơi, Seimei. Chỉ dựa vào cành cây với quả sồi mà cậu đoán ra được cả câu chuyện rối rắm thế này ư?” Hiromasa sững sốt thốt lên, ngạc nhiên nhiều hơn là khen ngợi.

“Đều là nhờ anh đã nhắc tôi một manh mối vô cùng quan trọng, là thơ ca. Nếu không có anh thì tôi cũng không giải được ẩn ý về quả với cành cây này đâu.”

“Seimei à, mỗi lần nhìn thứ gì cậu cũng đều suy nghĩ phức tạp vậy sao?”

“Phức tạp gì đâu.”

“Cậu không thấy mệt mỏi ư?”

“Mệt chứ!” Seimei cười cười, gật đầu. “Ngày mai chúng ta sẽ đi.”

“Đi? Đi đâu?”

“Đến nhà của người phụ nữ ở Ichiharano.”

“Tại sao?”

“Đến đó để hỏi bà ta nhiều chuyện nữa.”

“Hỏi cái gì?”

“Cớ gì hằng ngày lại mang quả và cành cây đến chính điện. Bà ta tên họ là gì? Vì sao hồn phách hai người lại nhập vào nhau? Đại loại thế.”

“Ồ.”

“Kì thực tôi cũng chưa hiểu rõ câu chuyện này.”

“Thế thì tôi yên tâm rồi. Vì có những điều cả cậu cũng không biết.”

Seimei quay sang Như Thủy, “Ngày mai, thầy dẫn đường cho chúng tôi được không?”

“Chính là chỗ này.”

Như Thủy dừng lại, chỉ tay về phía trước. Hiromasa đứng cạnh ông.

“Ồ...” Y vô thức thốt lên.

Gốc anh đào cổ thụ to lớn đẹp không tả xiết, hoa đang nở rộ, cành lá chi chít những chùm hoa dày đặc. Trời lặng gió mà từng cánh hoa vẫn bay bay, rơi lả tả khỏi cành. Bầu không khí trong lành, riêng dưới tán anh đào lại lặng ngắt như tờ.

Dưới hai gốc cây có một gian nhà nhỏ.

Ba người chậm rãi bước tới. Đột nhiên từ trong nhà, một bà lão lặng lẽ bước ra. Vạt đường y tuyết đẹp loạt soạt trên nền đất.

Ba người đứng lại. Bà lão cũng dừng bước. Seimei tiến lên trước hai bước. Như thể đáp lại chàng, bà ngồi quỳ xuống. Gương mặt trang điểm cẩn thận. Má dậm phấn trắng, môi tô son đỏ.

Seimei và bà lão đối mặt với nhau dưới tàn cây.

"Ông là Abe no Seimei?" Bà lão điềm tĩnh hỏi.

"Xin hỏi, bà tên gì?"

"Ta là người mà trăm năm trước có thơ tuyển trong *Cổ kim hòa ca tập*^[37], ví như, 'Sắc đào tươi thắm, rồi cũng tàn phai. Thân người con gái, mưa bay qua đời.' "

"Nói như vậy, bà là..."

"Ta chính là dáng hình đã trải qua trăm năm tuổi của thiếu nữ Ono no Komachi^[38]."

"Cớ sao thiếu nữ Komachi lại ở nơi thế này?"

"Trải qua trăm năm tuổi, Komachi yên nghỉ dưới hai gốc hoa anh đào này."

"Lý do gì khiến hồn phách của Komachi vẫn lưu lại trên dương thế?"

"Tại chưa thể siêu thoát..."

"Có nguyên cớ gì chăng?"

"Đúng rồi. Đàn bà quả thật là thứ nghiệp chướng đáng xấu hổ, các vị cứ việc cười chê..." Komachi chậm rãi đứng dậy, khẽ thấp giọng ngâm nga. "Phật trước chưa đi, Phật sau chưa tới. Sinh trong mộng ảo, hiện thực là chi?" Vừa hát, bà vừa chậm chậm nâng cánh tay lên và bắt đầu múa. Cánh hoa khẽ khàng đậu trên tay bà.

Phận làm bèo trôi
Nước chảy gọi mời
Thân này cũng mất
Điều linh một đời.

“Tấm thân ta chẳng khác nào cánh bèo phiêu dạt trên dòng nước. Than ôi, thuở xưa tóc ta mượt mà, óng ả như cánh chim bói cá, như nhành liễu phất phơ theo gió. Giọng ta thánh thót tựa sơn ca...”

Hagi uống gió sương
Đã vội vã phôi pha
Hoa kém hương thua sắc
Sao sánh được cùng ta?

“Than ôi, thuở xưa ta đã quá kiêu ngạo, phải chăng chính bởi ta quá xinh đẹp kiều diễm, từng nắm giữ trái tim bao người...”

Theo từng bước nhẩy, những nếp nhăn trên gương mặt Komachi từ từ tan biến, dần hóa ra xinh đẹp, trẻ trung. Lưng và eo thẳng dậy. Cánh hoa anh đào trên lưng bà trút ào xuống.

“Cũng từng được biết bao vương tôn công tử che chở nâng niu, ngâm nga thơ tình, sống khoái lạc nhường nào. Nhưng tất cả chỉ là chuyện thoáng qua trong chốc lát...” Komachi ngừng múa. “Ôi... Phù vân đổi thay vô thường, ngay cả lòng người cũng tựa cánh bướm dập dìu trong gió. Vạn vật đều phai màu theo thời gian, làm sao sắc đẹp trường tồn bất biến được chứ? Chiều tà xế bóng, dung nhan mỹ lệ không còn, những gã đàn ông kia cũng bỏ ta mà đi. Chao ôi, có điều gì khiến phụ nữ đau buồn hơn là chuyện mình chẳng còn ai tán tỉnh...”

Gương mặt Komachi dần trở lại thành bà lão. Những cánh hoa rơi lả tả trên mặt và mái tóc bạc phơ.

“Càng sống lâu càng sượng mặt với thiên hạ, chẳng biết từ lúc nào, đến cả những ả thấp hèn cũng chê khinh ta nhơ nhuốc, họ cười

nhạo, 'Kia là Komachi đấy.' Ngày qua tháng lại, tuổi cao sức yếu, cuối cùng ta thành bà lão trăm tuổi, chết rục ở đây."

"..."

"Ta mong thêm một lần, một lần nữa, nhận được lời tán dương ta xinh đẹp, nói rằng không hổ là Komachi. Có một đêm mộng ảo, đảo điên trong vòng tay đàn ông. Cũng bởi những ý niệm này mà ta không thể siêu thoát." Nói đến đây, Komachi đột nhiên ngửa mặt lên trời. Nét mặt biến đổi.

"Khà khà khà..." Giọng đàn ông cười phá lên. "Hô hô hô... Komachi Komachi Komachi yêu dấu ới! Nàng nói gì vậy? Nàng đang đùa đấy à? Chẳng phải còn ta ở đây sao? Ta sẽ tán tỉnh nàng mà. Ta sẽ hôn hít bộ ngực héo quắt kia của nàng mà."

Komachi lắc đầu quầy quậy. Tóc đập chan chát vào má bà.

"Ta sẽ tán tỉnh nàng. Trăm năm, không, ngàn năm, không, vạn năm nữa, cả khi chết đi sống lại, sau này ta vẫn khen khuôn mặt nhăn nheo của nàng thật đẹp. Ta sẽ hôn lên cái miệng chỉ còn ba chiếc răng vàng ố của nàng. Sẽ không bỏ rơi nàng, không bỏ rơi nàng đâu..." Răng Komachi đánh vào nhau lập cập, giọng đàn ông vang ra.

"Người là ai?" Seimei hỏi.

Komachi đáp lại, vẫn bằng giọng đàn ông, "Người không biết ta ư? Ta chính là người đàn ông từng đến tìm Komachi liên tục chín mươi chín đêm, đến đêm thứ một trăm thì chết, thiếu tướng Fukakusa!"

"Chín mươi chín đêm là sao?"

"Người không biết chuyện này ư?"

"..."

"Vì si mê Komachi, ta đã viết thư cho nàng. Gửi biết bao, biết bao cánh thư mà chẳng có lấy một lần hồi âm. Những gã đàn ông tơ tưởng đến Komachi thì đầy, nhưng làm gì có ai yêu nàng sâu đậm như thiếu tướng tứ phẩm Fukakusa ta!"

"..."

“Mà không, lần duy nhất ta nhận được hồi âm thì lại là lời đùa cợt, bảo ta đến tìm nàng liên tục trăm đêm, nàng sẽ chấp nhận tình cảm của ta. Bất chấp gió mưa bão bùng, ta đã cần cù đến chín mươi chín đêm liền, nhưng lại bỏ mạng vào đêm thứ một trăm, không đến được. Chính nỗi tiếc hận và oán niệm này làm ta không thể siêu thoát, cứ theo ám Komachi.”

“Vì bị gã đàn ông này đeo bám, nên tới đâu ta cũng không có chỗ dung thân...”

“Dào ôi! Bởi ta đã thề sẽ trở thành nỗi phiền não^[39] bám dai như đĩa, ám vào người đàn bà này, có dùng gậy đánh đuổi cũng sẽ không bỏ đi.”

“Thật là hèn hạ!”

Komachi bắt đầu chậm rãi nhảy múa, trong lúc hai giọng nói vẫn luân phiên phát ra từ miệng bà.

Ta nguyện hóa thành, nỗi niềm phiền não
Đánh cũng không chạy, đuổi cũng không đi
Hãi hùng lắm thay!

Điên mất rồi.

Ánh mắt bà lão Komachi không còn chút gì là tỉnh táo. Bà múa may điên cuồng. Hai cây anh đào rung chuyển, cánh hoa ào ào trút xuống. Bà cứ nhảy múa giữa khung cảnh ấy.

“Seimei...” Hiromasa gọi, nhưng Seimei im lặng.

“Chính ta đã ám người phụ nữ này đến chết. Ám chết nàng rồi, ta cũng không rời xa nàng...”

“Người nói dối!”

“Nói dối cái gì?”

“Ai đã hứa rằng nếu ta liên tục dâng quả và canh cây đến ngôi chùa kia, bao giờ có người giải được ngụ ý trong đó thì người sẽ rời đi?”

“Là ta.”

“Cớ gì người vẫn chưa đi?”

“Còn lâu ta mới đi! Chẳng phải nàng vẫn tơ tưởng đến tên hòa thượng kia sao? Ai lại nỡ rời bỏ một ả đàn bà thấp hèn như nàng chứ! Ta vẫn sẽ yêu nàng. Ngàn năm, vạn năm, đến tận cùng thời gian. Komachi ơi, dẫu cho vật đổi sao dời, dung nhan của nàng thay đổi, thì tình ta mãi chẳng đổi thay. Chao ôi, ta khát khao nàng. Hỡi ả đàn bà thấp hèn...”

“Ồ súc sinh!”

“Khà khà khà khà...”

“Súc sinh!”

“Khà khà khà, thật vui sướng làm sao, Komachi...”

Hai hàng lệ tuôn trào từ đôi mắt bà lão. Không biết là nước mắt của ai.

Ngọn cây anh đào reo tiếng ào ào. Komachi nhảy múa giữa cơn mưa hoa đang xoáy cuộn cuộn. Vừa múa vừa khóc. Trán bà kêu răng rắc, cặp sừng cong đậm rách da thịt trồi lên.

“Hô hô hô hô hô...”

“Khà khà khà khà...”

Hai người họ cười vang trong cơn mưa anh đào kêu rầm rầm.

“Seimei!” Hiromasa hét lên. Nước mắt y lẫn chã tuôn rơi. “Tại sao? Tại sao cậu không làm gì?”

Seimei im lặng.

Giữa cơn mưa hoa, con quỷ điên cuồng vừa cười vừa múa.

“Seimei!” Hiromasa như rít gào. “Tại sao? Với khả năng của cậu, chẳng phải sẽ làm được gì đó sao?”

Seimei nhìn con quỷ đang nhảy múa, lặng lẽ lắc đầu.

“Tôi không thể làm được gì...”

“Không thể!?”

“Tôi không cứu được.” Seimei đáp. “Không chỉ riêng Seimei tôi. Dù là ai cũng không cứu được hai người họ.”

“Vì sao?”

“Bởi vì cứu không được, Hiromasa...” Giọng Seimei dường như chất chứa cả thâm tình.

“Seimei à, tôi...”

“Xin lỗi anh. Cũng có những việc tôi không làm được.” Seimei nói một cách khó nhọc như ngậm phải lửa.

Tất cả chìm trong cơn mưa hoa anh đào, chẳng trông thấy gì nữa. Chỉ biết là con quỷ còn đang múa ca.

Vắt kiệt tâm tư, ta đã vắt kiệt tâm tư

Sức cùng lực kiệt

Bao lần đến trước thềm xe^[40].

Ôi tình lang nhớ tình lang

Ôi tình lang nhớ tình lang.

6

Cánh tay trên cột

Mùa anh đào vừa qua, cơn gió đầu hạ đang tràn về. Abe no Seimei nằm nghiêng mình bên hiên, khuỷu tay tì xuống sàn, tay phải chống cằm, nhìn ngắm vô định ngoài sân vườn. Gió tháng Năm như nhuộm bộ áo sẫm trắng tinh của Seimei thành một màu xanh non.

Minamoto no Hiromasa ngồi ngay phía trước chàng, yên lặng uống rượu.

Trên cây anh đào rợp lá còn lác đác một, hai, ba... bông hoa. Sắc lá của từng cây sồi, cử, dẻ gai, sắc cỏ và màu xanh non nhuộm trên áo Seimei, tất cả đều mong manh và tươi mới đến nao lòng. Bên trên tàng cây lấp ló bầu trời xanh cùng những đụn mây trắng bay. Seimei cứ nằm như vậy, thi thoảng vươn tay tùy ý làm vài chén rượu.

“Chẳng hiểu sao tôi thấy xao xuyến, Seimei ạ.” Hiromasa vừa lơ đãng ngắm cảnh vừa nói.

“Sao thế?”

“Ừ thì, mỗi năm cứ vào mùa này, không hiểu sao lòng tôi lại có chút xốn xang. Gọi là vui mừng, hay hào hứng đây? Hoặc nói cảm xúc giống như trái tim mình hóa thành cơn gió, muốn theo nó bay nháy giữa trời.”

Seimei lắng nghe, đôi môi đỏ như phiến hoa sơn trà thoáng mỉm cười.

“Có lẽ lòng người vốn đã kì lạ...”

Phì. Seimei cười không thành tiếng, chậm rãi ngồi dậy. Khoanh chân, tựa lưng vào cột hiên, co chân trái lên, gác khuỷu tay lên gối.

“Nhắc đến kì lạ thì, này Seimei, một số chuyện chúng ta thường cho là chuyện vật vãn, nhưng tùy từng trường hợp lại trở nên cực kì đáng sợ.”

“Chuyện gì?”

“Bạn đã nghe chuyện dinh thự Đào Viên, chỗ ở của Minamoto no Takaakira chưa?”

“Rồi.” Seimei gật đầu.

Chuyện là thế này.

Trên cây cột cái ở phía Đông Nam hậu viện của dinh thự Đào Viên có một mắt gỗ.

Mỗi khi đêm xuống, từ mắt gỗ lại thò ra một cánh tay phải nhỏ trắng của trẻ con, phe phẩy vẫy gọi người. Cũng chẳng phải gọi cụ thể một ai, hình như chỉ vẫy vẫy bằng quơ vẩy thôi.

Người đầu tiên nhìn thấy nó là tỳ nữ tên Kohagi vốn được mượn về để hầu hạ Takaakira.

“Á á á...” Nàng ta hoảng sợ hét lên. Song cánh tay ấy chẳng làm gì đặc biệt xấu xa cả.

Không biết từ bao giờ, hễ đêm xuống nó lại thò ra từ mắt gỗ vẫy người. Rồi đến khi trời sáng thì biến mất lúc nào không hay.

“Chắc là một loài quỷ.”

Không hại đến ai là được. Takaakira toan mặc kệ, nhưng người nhà kêu ca ghê sợ, nên ông cho quân giầy chếp kinh văn bịt mắt gỗ của cây cột ấy lại, kết quả cánh tay vẫn xuất hiện. Dán tranh vẽ chân dung Đức Phật lên cây cột cũng không ăn thua.

“Thật quái lạ!” Takaakira lắm bầm. Ông lấy mũi tên chuyên dùng trong chiến trận cắm phập vào mắt gỗ. Từ đó trở đi, cánh tay trẻ con không thò ra nữa.

“Nghe nói để cánh tay không xuất hiện nữa, Takaakira cứ để mũi tên cắm ở mắt gỗ như thế. Seimei này, tôi nghe xong liền nổi da gà. Câu chuyện thật quá đáng sợ.”

“Ừm.”

“Nghĩ lại, còn đáng sợ hơn mấy chuyện quỷ ăn thịt người nọ kia nữa.”

“Có lý.”

“Là tay trẻ con, trẻ con đó, Seimei ạ!” Hiromasa đặt chén rượu xuống sàn, khoanh tay gập gù một mình. “Những thứ bất minh, vô

duyên vô cớ hiện ra sao lại đáng sợ như vậy chứ?”

Seimei thích thú quan sát Hiromasa, rồi hỏi, “Anh biết phần sau của câu chuyện chưa?”

“Phần sau ư?”

“Ừ.”

“Gì cơ? Tưởng đến đây là hết rồi? Tôi không biết còn có phần sau nữa đấy...”

“Muốn biết không?”

“Muốn.”

“Sự tình là thế này...”

Rồi Seimei bắt đầu kể.

Cánh tay trẻ con kia không còn xuất hiện nữa. Bẵng đi một thời gian...

Đêm hôm ấy, Takaakira ngồi uống rượu trong phòng chính. Tỳ nữ Kohagi bưng bình rượu mới đến thay bình rượu đã cạn, đột nhiên phát hiện có thứ gì rơi dưới chân mình. Một thứ vừa dài vừa nhỏ.

“Ồ, ở đây có cái gì này?” Cô tự hỏi rồi nhặt lên xem, nhìn kĩ thì ra là ngón tay người.

“Á!” Kohagi hét lên, ngồi phịch xuống sàn.

Takaakira cho hỏi người trong phủ, nhưng không ai mất ngón tay cả. Ông nghĩ có thể là trò đùa của ai đó, song tra xét cũng chẳng có chỗ nào đáng nghi.

Rốt cuộc là chuyện gì đây?

Tối hôm sau, Takaakira chuẩn bị đi ngủ thì nghe thấy tiếng bộp.

“Tiếng gì thế nhỉ,” Takaakira tự hỏi, đã tính thối tắt đèn, nghĩ sao lại cầm đèn lên soi về hướng tiếng động phát ra.

“Nghe bảo ở đấy rơi xuống thêm một ngón tay nữa.”

“Ngón tay á?”

“Ngón tay đấy.”

Mỗi đêm đều có ngón tay rơi từ trên trần nhà xuống.

Những tưởng ngón tay rơi xuống từ cái lỗ nào đó, nhưng không phải. Takaakira còn cho kiểm tra mặt trên của trần nhà, nhưng chẳng thấy gì bất thường. Trừ việc có các ngón tay rơi lộp bộp.

Lúc thì là ngón trỏ tay phải, khi lại là ngón cái tay trái, đủ loại đủ kiểu. Có khi hai đêm liền đều rớt xuống ngón cái tay phải. Takaakira thường ngồi ngay chỗ ngón tay rơi, nhìn chòng chọc lên trần nhà, muốn xem rốt cuộc chúng rơi từ chỗ nào, là từ trên trần hay giữa không trung. Nhưng chẳng ai dám dấn mắt vào mãi một chỗ. Ông ta vừa thoáng lơ đãng, tiếng bộp liền vang lên. Quay sang đã thấy có ngón tay trên sàn.

Đã bao lần Takaakira cố gắng quan sát xem mấy ngón tay xuất hiện từ đâu, nhưng kết quả đều như nhau. Không quan sát được. Chỉ cần ông lơ là hay buồn ngủ một chút, đến khi nhận ra thì ngón tay đã ở đấy rồi. Mất hết kiên nhẫn, Takaakira cắm tên lên mọi chỗ trên trần nhà mà ông nghĩ có thể là chỗ ngón tay rơi ra.

Sau đó ngón tay không còn rơi xuống nữa.

"Tốt quá rồi còn gì." Hiromasa nói.

"Nào phải!"

"Sao cơ?"

"Lần này là ếch."

"Ếch ư?"

"Cứ đến tối, ếch sẽ xuất hiện trong phòng. Khi phát hiện ra đã thấy ếch nhảy tanh tách trên sàn nhà tự lúc nào."

Giống hết vụ ngón tay, chẳng ai biết chúng từ đâu chui ra. Vừa để ý đến thì chúng đã ở đó rồi.

"Khốn kiếp!!" Lần này, Takaakira cắm tên vào bốn góc phòng. Cuối cùng lũ ếch cũng không xuất hiện nữa.

"Thay vào đó..."

"Là gì?"

"Lần này đến lượt rắn bò ra."

Là loài rắn chuột^[41].

Không riêng gian phòng chính, chúng xuất hiện khắp nơi trong phủ. Hơn nữa, chẳng phải chỉ có một, hai con. Bất luận là ngày hay đêm, lũ rắn cứ bò lổm ngổm khắp dinh thự. Trên cột trụ, xà ngang, sàn nhà... Trong đó còn lẫn cả rắn lục Nhật Bản^[42].

Takaakira sai đám gia nhân bắt hết lũ rắn, và để tránh tai ương đành phải thả chúng đi chỗ khác.

"Trong ba ngày đã có hơn trăm con rồi."

"Trăm con sao? Ba ngày..." Hiromasa thất kinh. "Thật quá kinh khủng! Vậy mà tôi lại chẳng biết gì về chuyện này. Tưởng chỉ có chuyện cánh tay trẻ con thôi."

"Thì có phải chuyện gì hay ho đâu. Takaakira giữ kín mà."

"Nhưng sao cậu biết được chuyện ấy?"

"Bởi vì ông ấy đến tìm tôi nói chuyện."

"Bao giờ?"

"Sáng sớm hôm nay. Ông ấy nài nỉ tôi đến dinh thự một chuyện."

"Thế rồi sao?"

"Tôi bảo, tiếc là hôm nay tôi có hẹn đối ẩm với Minamoto no Hiromasa..."

"Gượng đã, Seimei! Tuy tôi có hẹn sẽ đến chỗ cậu, nhưng ai bảo sẽ uống rượu."

"Đang uống rồi còn gì?"

"Không... Nhưng... Việc này..."

"Ôi dào, có sao đâu! Takaakira cũng đang bù đầu vì rắc rối, hơi đâu để ý xem tôi với anh có uống rượu suốt hay không."

"Ờ... ừm..."

"Takaakira còn bảo..."

"Bảo sao?"

" 'Nếu được, mong hai vị đại nhân tới nhà tôi! Bên ấy cũng sẽ chuẩn bị rượu thịt...' " Seimei cúi đầu bắt chước cử chỉ lúc ấy của Takaakira.

"Rõ là ông ấy để ý đến chuyện uống rượu mà."

"Người để ý là anh ấy."

“Tôi đâu có!”
“Vậy thì tốt.”
“Hừm, hừm...” Hiromasa ghen lời.
“Sao nào, anh đi không?”
“Hừm...”
“Sao nào?”
“Tôi biết rồi.”
“Vậy đi thôi.”
“Đi thôi.”
Chuyện là như thế.

Một lúc sau, từ ngoài vườn phiêu diêu xuất hiện thiếu nữ độ mười bảy, mười tám tuổi, mặc bộ áo tay dơi^[43] màu vàng nhạt như nam nhân.

“Thế nào rồi, Aoko?”

“Tùy tùng do đại nhân Minamoto no Takaakira phái tới nghênh đón đang qua cầu Ichijo-Modoribashi rồi ạ.”

“Ồ, đến vừa đúng lúc.”

Seimei dứt lời, Aoko chậm rãi kính cẩn cúi đầu.

Chưa kịp ngẩng lên thì phụt, nàng biến mất.

“Là thức sao?”

“Ừm.”

Thức tức là thức thần. Là thứ Seimei thường dùng, tựa như tinh linh.

“Anh nghe rồi chứ? Uống nốt rượu nào.”

Seimei châm rượu vào hai chén trống không của mình và Hiromasa, vừa hay rượu cũng cạn.

“Đoàn nghênh đón tới rồi ạ.” Giọng nói dịu êm như gió của Aoko không biết từ đâu vọng tới và một cỗ xe bò xuất hiện.

Seimei và Hiromasa ngồi đối diện nhau trong xe.

Cỗ xe lộc cộc di chuyển, rồi dừng lại trước dinh thự Đào Viên.

Trong hậu viện đã nhắc ở trên, Seimei và Hiromasa đang ngồi trước mặt Minamoto no Takaakira.

“Sự tình đại khái là thế. Tôi ngờ rằng trong nhà có kẻ quấy phá, nên muốn mời ông Seimei đến coi thử xem sao.”

“Hừm.” Seimei ngăm nghía trần và sàn nhà, “Xem chừng có điều bất thường...”

Chàng vừa dứt lời, từ chỗ nào đó trên trần nhà rớt bồm bộp xuống sàn hai con rắn chuột lớn.

“Ồi!” Hiromasa lập tức nhắc một bên gối, đặt vội tay lên kiếm.

“Ôi, không cần phải lo lắng đâu!”

Takaakira vỗ tay bộp bộp, tức khắc có hai tên gia nhân cầm gậy gắp than và túi vải chạy đến gắp hai con rắn lên, khéo léo nhét vào túi.

“Xin phép ạ!” Hai tên gia nhân cúi đầu rồi lui xuống.

“Sự tình như hai vị vừa thấy đấy.” Takaakira than thở.

“Ban nãy tôi quan sát xung quanh, cả trên cột nhà và xà ngang đều không thấy con rắn nào, vậy mà...” Hiromasa ngồi lại như cũ và nói. “Không biết từ đâu chui ra.”

Nhìn thêm lần nữa, trên xà ngang đang cắm một mũi tên, bốn góc dưới sàn cũng y như thế.

“Kia có phải là cây cột được nhắc đến không?” Seimei chỉ vào cây cột sau lưng Takaakira.

“Vâng.”

“Ông cho tôi xem một chút được không?”

“Xin mời.”

Takaakira nói xong, Seimei liền đứng dậy, “Chính là cái mắt gỗ này nhỉ.”

“Đúng vậy.”

“Hình như có gì ở bên trong thì phải.”

“Đó là đầu mũi tên tôi găm vào đấy.”

“À à...” Seimei quay lại bảo Takaakira, “Tôi muốn xem xét xung quanh quý phủ...”

“Không vấn đề, xin mời!”

Seimei dạo khắp dinh thự.

“Hừm.” Chàng lộ vẻ trầm tư, cứ để chân trần bước từ hiên xuống vườn. “Hình như từ đây sẽ thấy được đỉnh Nyoigadake^[44], không biết nó ở đâu?”

“Nó ở đằng kia.”

Seimei nhìn theo lời chỉ dẫn.

“Ha ha, chỗ lờ mờ dưới mái hiên kia phải không?” Seimei gật gù. “Ra thế...”

Chàng phúi nhẹ chân rồi bước lên hiên. Ba người lại ngồi như ban nãy. Trong lúc đó, xung quanh dinh thự phát hiện thêm mấy con rắn, đám gia nhân liền mang ra ngoài vứt.

“Ông biết được gì rồi ư?” Takaakira hỏi Seimei.

“Vâng, một chút thôi...”

“Vậy có vấn đề gì không?”

“Trước tiên phải nói tới đỉnh Nyoigadake đã.”

“Đỉnh Nyoigadake sao?”

“Vâng. Đất đai cũng giống cơ thể người, có vô vàn khí mạch đang chảy trong nó.”

“Vâng... Vâng.”

“Vừa hay trong các đường khí mạch xuất phát từ núi Nyoigadake, có một mạch nằm ngay dưới dinh thự này, chảy về hướng Cấn^[45].”

“Hả?”

Hướng Cấn tức hướng Đông Bắc, cũng là hướng Quỷ Môn.

“Ở dinh thự này có thứ gì đó chặn khí mạch ấy.”

“Ồi?”

“Tỳ nữ Kohagi vào đây hầu hạ một thời gian thì cánh tay nọ mới xuất hiện, phải không?”

“Đúng vậy.”

“Thế thì phiền ông lệnh cho người khác không đến gần gian phòng này và chỉ gọi mình Kohagi đến đây được chứ?” Seimei yêu

cầu.

Kohagi vào phòng rồi ngồi cách ba người một chút.

Soạt, Seimei đứng dậy bước đến trước mặt Kohagi, "Xin thất lễ!" Đoạn, chàng lần lượt áp tay lên đầu, vai, ngực, bụng nàng.

"Tôi hiểu rồi." Nói xong, Seimei quay về chỗ cũ và ngồi xuống. "Nhân tiện, xin hỏi quý phủ có giếng nước không?"

"Có đấy, nhưng sao..."

"Dạo này nó có gì thay đổi không?"

"Nhắc mới nhớ, lượng nước dạo gần đây đang giảm đi, chỉ còn khoảng một nửa so với bình thường."

"Vậ à." Seimei lại nhìn một lượt quanh gian phòng. "Thứ đang chặn khí mạch chảy từ đỉnh Nyo-i-ga-dake chính là cô Kohagi đây."

"Hả!?" Takaakira quay sang nhìn Kohagi. Bản thân người được nhắc đến cũng kinh ngạc vì chẳng hiểu gì cả.

"Chuyện này là sao?" Takaakira vội hỏi.

"Kì thực chốn kinh đô này là nơi khí mạch cực lớn của đất trời chảy vào. Quanh núi Funaoka ở phía Bắc có địa long khổng lồ, sông Kamo ở phía Đông lại có thủy long^[46]. Cả hai đều chảy vào kinh thành, mà nơi địa long gặp nước chính là cái hồ trong vườn Thần Tuyền."

"Ừ, ừm..."

"Tuy nhiên, với lực chảy của khí mạch, nếu để tự nhiên ắt sẽ tràn ra bên ngoài. Thứ ngăn sức chảy ấy chính hai tòa Phật tháp đồ sộ ở Chùa Đông và Chùa Tây."

"..."

"Nhưng chỉ chặn thôi thì chưa đủ. Cần phải dần trả bớt phần dư thừa trở lại đất trời bên ngoài. Nơi thực hiện việc ấy là Toribeno ở phía Đông Nam."

"Sao..."

Toribeno là nơi chôn cất hoặc hỏa táng người chết ở kinh thành.

"Đại nhân Takaakira, Kohagi đã có thai."

“Sao cơ!?” Takaakira nhìn sang Kohagi. “Thật chứ?”

“Vâng.” Kohagi chấp tay quỳ lạy.

“Có thể nói, Kohagi và đứa trẻ trong bụng nàng đã chặn đường khí mạch đi qua quý phủ. Vì vậy, lực chảy của khí mạch dưới dinh thự dư thừa, chực chảy ra ngoài. Mấy thứ như tay trẻ con, ếch, rắn kia đều là dấu hiệu thủy long trong lòng đất đang vùng vẫy cố thoát ra.”

“Có chuyện như vậy cơ à?”

“Tôi đoán khi khí mạch của đất bị chặn, giếng nước nhất định sẽ có thay đổi, bởi thế vừa nãy mới hỏi ông. Quả nhiên không ngoài dự đoán.”

“Vậy tôi nên làm gì?”

“Nhổ hết mũi tên cắm trên cột, xà ngang, và cả sàn nhà nữa. Chọn phần đất ở hướng Đông Nam, xây một cái gò nhỏ giống Toribeno. Làm như vậy mọi thứ sẽ quay lại như ban đầu.”

“Quay lại như ban đầu nghĩa là sao?”

“Cùng lắm chỉ có tay trẻ con thò ra thôi. Động chạm quá nhiều vào khí mạch của đất thì không chỉ có rắn xuất hiện đâu, mà sẽ còn những chuyện nghiêm trọng hơn xảy đến đấy.”

“Chuyện nghiêm trọng hơn là...?”

“Gia chủ lâm bệnh nặng qua đời chẳng hạn.”

“Hiểu rồi. Tôi lập tức sẽ...”

“Nếu Kohagi rời khỏi quý phủ, những hiện tượng kì quái này sẽ biến mất. Song nếu ông muốn giữ nàng ở lại, thì nên làm như tôi bảo.”

“Nếu sinh đứa trẻ thì sao?”

“Nếu đứa trẻ chào đời, tất cả sẽ trở lại như trước. Về phần đại nhân Takaakira xử trí thế nào, đã vượt quá bốn phận của Seimei.”

Seimei cúi thấp đầu chào.

“Seimei này, rốt cuộc, con của Kohagi có phải giọt máu của Takaakira không?” Trên đường đi xe về, Hiromasa hỏi.

“À, chắc vậy.”

“Hừm. Gọi người ta vào phòng vì chuyện ấy à.” Hiromasa gật gù thầu suốt.

“Được rồi, ở đây có rượu ông ấy biếu.” Seimei lắc lắc bình rượu lên khoe với Hiromasa. “Khi nào về chúng ta lại uống tiếp nhé!”

“Ừ.” Hiromasa gật đầu.

Sau khi làm theo lời Seimei, những chuyện quái dị ở dinh thự của Takaakira đã biến mất, chỉ có cánh tay trẻ con vẫn vẫy gọi trong đêm. Nhưng chẳng bao lâu sau, Kohagi sinh con, nó cũng chẳng xuất hiện nữa.

7 Yêu nữ trên cầu

Có người đàn ông tên là Minamoto no Hiromasa. Y làm quan trong giai đoạn trung kì của triều đại Heian, và cũng là một nhạc sư nhã nhạc cung đình. Cha y là thân vương Yoshiakira, trưởng tử của thiên hoàng Daigo. Mẹ là con gái của Fujiwara no Tokihira.

Có người nói Hiromasa sinh năm Diên Hỉ thứ mười tám (năm 918), lại có kẻ cho rằng y sinh vào năm Diên Hỉ thứ hai mươi hai (năm 922). Từ trước khi Murasaki Shikibu và Sei Shonagon^[47] ra đời, Hiromasa đã được hấp thụ sự phong nhã chốn cung đình như lẽ dĩ nhiên. Năm Thiên Diên thứ hai (năm 940), y được phong tòng tam phẩm, đứng vào hàng quan lại được lên điện Thanh Lương yết kiến thiên hoàng.

Xin nói một chút về con người của Minamoto no Hiromasa.

Theo tư liệu lịch sử, y là một nhân tài hiếm có.

Kim tích vật ngữ tập chép rằng, “Vạn sự đều tài giỏi hơn người, trong đó tài đàn sáo đã đạt đến tuyệt đỉnh.” Nói đơn giản, y là người đa tài đa nghệ, về phương diện đàn sáo lại đặc biệt xuất chúng. Tương truyền, tiếng đàn tỳ bà của y rất huyền diệu, còn tiếng sáo thì vô cùng tinh tế.

Giai đoạn này, người đương thời đang gặp phải tai ương từ hai con quỷ lớn. Nhìn từ kinh thành, chúng đều sống ở phía Đông Bắc, tức hướng Quỷ Môn.

Một là Aterui^[48], con quỷ của vùng Tohoku, kẻ đã bị Chinh Di đại tướng quân Sakanoue no Tamuramaro tiêu diệt.

Con còn lại là Taira no Masakado của vùng Kanto. Cuộc biến loạn do hắn gây ra cũng do một vị Chinh Di đại tướng quân khác là Fujiwara no Tadafumi bình định.

Những thế lực không chịu sự cai quản của triều đình đều được gọi là man di, bị xem như ác quỷ mà tru diệt, mỗi lần như thế,

dường như kinh đô lại phải chứa thêm nhiều ma quỷ hắc ám, càng lúc càng nghiêm trọng.

Kinh đô vốn là một không gian chú pháp khổng lồ, được xây dựng theo thuyết âm dương ngũ hành và phong thủy của Trung Quốc. Nơi đây được kiến tạo theo triết lý Tứ thần tương ứng: Huyền Vũ phía Bắc là núi Funaoka; Thanh Long phía Đông là sông Kamo; Chu Tước phía Nam là hồ Ogura; Bạch Hổ phía Tây là hai đại lộ Sơn Dương và Sơn Âm. Bốn phương Đông Tây Nam Bắc đặt Tứ tượng, góc Đông Bắc Quý Môn xây chùa Diên Lịch trên núi Hiei. Điều này ắt không phải ngẫu nhiên.

Ban đầu kinh thành được thiên hoàng Kanmu cho xây dựng để bảo vệ mình khỏi oán hờn của thân vương Sawara, người bị phế ngôi thái tử do liên lụy tới vụ ám sát Fujiwara no Tanetsugu. Đó cũng là lý do khiến người từ bỏ kinh đô Nagaoka chỉ sau mười năm và bắt đầu xây dựng kinh thành Heian.

Trong triều đình, nội bộ tranh giành quyền lực liên miên khiến loại thuật pháp gọi là cổ độc^[49] trở nên phổ biến. Kinh đô chẳng khác nào cái nôi bị nguyền rủa, bên trong nuôi dưỡng bóng tối thẳm sâu và ma quỷ.

Thời thế tạo ra các thuật sĩ gọi là âm dương sư.

Giữa màn đêm u tối, cả sự phong nhã và quỷ dị hòa quyện vào nhau khó bề phân biệt, khi thì phát ra lân quang trắng xanh, lúc lại le lói ánh hoàng kim. Con người chỉ biết lặng im chung sống cùng yêu ma trong bóng đêm.

Giữa bầu không khí tối tăm yêu dị song vẫn thanh tao của chốn cung đình thời ấy, Minamoto no Hiromasa đã sống với tư cách một văn nhân và nhạc sư. Tài liệu lịch sử về y vẫn còn lưu lại không ít.

Đa phần là các giai thoại liên quan đến đàn sáo như chuyện về tỳ bà, đàn tranh Nhật và sáo. Ngoài diễn tấu tỳ bà và sáo rồng^[50], y còn sáng tác nhạc khúc. Khúc nhã nhạc *Trường khánh tử* do Minamoto no Hiromasa biên soạn là khúc nhạc nhất định sẽ chơi vào cuối buổi biểu diễn, và đến ngày nay vẫn thường được diễn tấu.

Khúc *Trường khánh tử* có chút âm hưởng làn điệu phương Nam và ngày nay vẫn là danh khúc đầy thanh nhã và tinh tế.

Cuốn *Tục Giáo huấn sao*^[51] viết, “Quan tam phẩm Hiromasa chính là sáo cầm tiên tử.”

Cũng theo *Tục Giáo huấn sao*, ngay lúc Hiromasa sinh ra đêm lành đã xuất hiện.

Nghe nói ở núi Higashi có vị cao nhân pháp danh là Thánh Tâm. Lần nọ, cao nhân Thánh Tâm nghe được từ trên trời vọng xuống một tuyệt khúc không lời nào tả xiết. Khúc nhạc hợp tấu từ hai tiếng sáo, hai tiếng khèn bầu, một đàn tranh, một tỳ bà, một trống vỗ^[52]. Chúng tấu lên thanh âm huyền diệu, khác hẳn âm nhạc chốn trần gian.

“Thật là đêm cát tường hiếm có!”

Đoạn, cao nhân rời am cỏ, bước về hướng có tiếng nhạc. Đến nơi mới biết tiếng nhạc phát ra từ một dinh thự nhà quyền quý. Trong nhà sắp có trẻ sơ sinh. Lát sau, đứa trẻ chào đời, cùng lúc tiếng nhạc cũng dừng lại. Đứa trẻ đó chính là Minamoto no Hiromasa.

Bất luận là sự thật hay do hậu thế thêu dệt thì tài năng âm nhạc của Hiromasa vẫn ưu tú hơn người, đáng được lưu thành giai thoại. Tài năng âm nhạc ấy cũng cứu mạng Hiromasa mấy lần.

Theo *Tục Giáo huấn sao*, chủ nhân phủ Thứ bộ khanh, tức thân vương Atsumi, có thù oán với Hiromasa. Nói cách khác, thân vương Atsumi căm ghét Hiromasa. Vì sao hắn căm ghét thì *Tục Giáo huấn sao* không ghi chép.

Phải nói thêm, tước thân vương chỉ được phong cho con cái, anh chị em của thiên hoàng. Trường hợp là nữ giới sẽ được gọi là nội thân vương. Chế độ này học theo nhà Tùy, Đường của Trung Quốc. Hẳn nhiều người sẽ nghĩ cùng mang huyết thống hoàng thất nên xảy ra nhiều tranh chấp nọ kia. Nhưng dù xưa hay nay, những câu chuyện như vậy vẫn chưa bao giờ sáng tỏ.

Không biết chừng nguyên nhân xích mích liên quan đến việc hai người họ đều am hiểu âm nhạc cũng nên. Tóm lại, vị thứ bộ khanh này từng ra lệnh cho “mấy chục tên hung đồ” mưu sát Hiromasa.

Thế nên, một đêm nọ mấy chục tên thích khách cầm trường kiếm đến tập kích Hiromasa, vậy mà đương sự hoàn toàn không hay biết.

Tục Giáo huấn sao ghi chép, đêm đã khuya nhưng Hiromasa vẫn chưa ngủ, bèn “mở rộng cửa gác mái” phía Tây hậu viện. Hoặc nói, y mở cửa để ngắm trăng mười sáu lơ lửng trên ngọn núi đằng Tây.

“Trăng thật đẹp...” Mãi mê ngắm trăng, hình như y đã buột miệng thốt lên như vậy.

Theo lẽ thường, chẳng ai bị kẻ khác đem lòng oán hận mà lại không nhận ra. Song sách cổ ghi chép rõ ràng rằng “có thù oán”, thì ắt nguyên nhân dẫn tới vụ này phải liên đới trực tiếp tới Hiromasa chứ chẳng phải do mục đích chính trị thuần túy nào cả. Huống hồ đối phương còn phải đi mấy chục tên thích khách, có thể thấy nỗi hận của hắn thâm sâu cỡ nào.

Vậy mà Hiromasa lại mở toang cửa, ngắm trăng một mình vào lúc nửa đêm gà gáy. Điều ấy cho thấy, y chẳng may may để ý việc bị người khác oán hận. Có lẽ y là người cực kì bàng quan trước những mối quan hệ rắc rối giữa người với người.

Tuy nhiên, nếu dựa vào đó để kết luận Hiromasa là loại “công tử bột chẳng hiểu sự đời” thì thật nông cạn. Trái lại, nhân vật Hiromasa này có cuộc sống trong cung khổ cực hơn so với bình thường. Song dường như khổ cực không làm y có ác ý hay oán hận ai. Thậm chí người đàn ông này còn ngay thẳng đến mức khờ khạo khó tin. Đây cũng chính là điểm thú vị ở Minamoto no Hiromasa.

Tôi nghĩ, dầu buồn khổ thế nào đi chăng nữa, y vẫn sẽ bình thản, thẳng thắn, đối mặt với cảm xúc của mình. Ai cũng có lúc cất giấu trong lòng những cảm xúc tiêu cực, vậy mà nội tâm Minamoto no Hiromasa không hề tồn tại điều ấy. Quả là người hiếm có. Nếu tôi xây dựng cá tính nhân vật theo lối tiểu thuyết như vậy, độc giả cũng sẽ ủng hộ tôi, đúng không?

Bởi vậy, chắc hẳn Hiromasa không tưởng tượng nổi việc có kẻ mang ác cảm với mình đến mức phải thích khách ám sát. Hay có khi vì y như vậy nên thức bộ khanh mới oán ghét.

Mà chúng ta chẳng cần đoán già đoán non làm gì.

Nói chung là Hiromasa đang ngắm trăng. Hoặc hai hàng lệ đang lăn chã trên đôi má y. Hiromasa vào phòng lấy cây sáo dăm kếp^[53], đưa lên miệng thổi.

Sáo dăm kép là một loại sáo dọc làm bằng tre trúc. Âm thanh du dương từ cây sáo Hiromasa đang thổi hòa vào không khí ban đêm. Đây là tiếng sáo đầy cảm xúc của Minamoto no Hiromasa, nhạc sư sáo trúc vang danh thiên hạ.

“Mấy chục tên hung đồ” chợt bàng hoàng. Vừa đến dinh thự của Hiromasa liền nghe thấy tiếng sáo trong trẻo tuyệt vời. Mà người thổi chính là Hiromasa. Lúc này y mở rộng cửa, ngồi ngoài hiên hậu viện, thổi sáo dưới ánh trăng xanh. Đôi má y đầm nước mắt.

Cuốn sách nhắc đến ở trên có chép, “Quân hung đồ nghe thấy, bất giác ứa lệ”.

Những kẻ tới giết Hiromasa nghe xong tiếng sáo bỗng nhiên rơi nước mắt, không sao ra tay với Hiromasa được nữa, và cứ thế trở về chỗ thức bộ khanh. Dĩ nhiên, Hiromasa chẳng hề hay biết chuyện này.

“Tại sao các người không giết Hiromasa?” Thức bộ khanh chất vấn.

“Chúng thuộc hạ thực sự không thể xuống tay với y.”

Nghe đám thích khách trình bày lý do xong, lần này đến lượt thức bộ khanh tròn tròn đồ lễ.

Kết cục là “Cùng nhau rơi lệ, buông bỏ oán thù”. Thức bộ khanh đã từ bỏ ý định ám sát Hiromasa.

Hơn nữa, trong *Cổ kim trứ văn tập* còn ghi lại mẫu chuyện sau.

Ngày nọ có tên trộm đột nhập vào nhà quan tam phẩm Hiromasa. Quan tam phẩm liền trốn dưới sàn nhà để lánh nạn. Sau khi tên trộm rời đi, (Hiromasa) liền bò ra ngoài kiểm tra nhà cửa thì phát hiện đồ đạc mất hết, tên trộm đã khoắng sạch sành sanh. Quan tam phẩm bèn lấy cây sáo dăm kép còn sót lại trong tủ ra thổi.

Tên trộm đang trên đường về, nghe thấy tiếng sáo văng vẳng, vừa xúc động vừa hổ thẹn liền quay lại thưa, “Vừa nãy được nghe âm thanh của cây sáo dăm kép, kẻ hèn này cảm động sâu sắc, ác tâm tiêu tan, nên quay về đây để trả lại tất cả đồ đạc đã trộm.”

Nói xong, hắn đặt hết đồ đạc xuống rồi bỏ đi. Đạo tặc thuở xưa lại có tâm hồn đẹp như vậy đấy.

Đây cũng là một giai thoại cho thấy Hiromasa thoát nạn nhờ tiếng sáo của y. Hơn thế nữa, tiếng sáo này không chỉ cảm hóa con người mà còn khiến cả tinh linh, ma quỷ, thậm chí là những thứ vô tri vô giác, không có sinh mệnh trong trời đất cảm động. Sách *Giang đàm sao* có chép, hễ Hiromasa thổi sáo thì đến tượng quỷ trên mái ngói trong cung cũng phải rơi xuống.

Hiromasa sở hữu một cây sáo nổi danh thiên hạ vô song gọi là Diệp Nhị.

“Diệp Nhị là cây sáo ngang danh bất hư truyền. Được mệnh danh là sáo của quỷ ở cổng Chu Tước.” Trích từ *Giang đàm sao*.

Cụ thể giai thoại được *Thập huấn sao* chép lại như sau.

Vào một đêm sáng trăng, quan tam phẩm Hiromasa bận thường phục đi dạo trước cổng Chu Tước, thổi sáo suốt đêm. Bỗng dưng có một người không rõ lai lịch cùng ra thổi sáo. Âm sắc của cây sáo nọ rất thần kì, không đâu có được. Hiromasa tiến lại gần xem thử, là một người y chưa thấy mặt bao giờ.

Y không nói, kẻ kia cũng chẳng mở lời. Cứ như vậy, mỗi đêm trăng y lại ra chốn này cùng người lạ thổi sáo, cả thầy không biết bao lần. Âm thanh của cây sáo đó réo rắt tươi vui, Hiromasa mượn thổi thử, quả nhiên là kì trân dị bảo trên đời. Suốt mấy tháng tiếp theo, hai người vẫn thường xuyên gặp gỡ thổi sáo, nhưng kẻ kia không đả động gì đến việc đổi trả lại như cũ. Cứ thế, cây sáo nọ vĩnh viễn ở chỗ Hiromasa.

Sau khi quan tam phẩm tạ thế, thiên hoàng liền đưa cây sáo này cho các nhạc sư nổi danh đương thời thổi thử, nhưng không ai tạo ra được âm sắc như Hiromasa. Cuối cùng thiên hoàng triệu tới một nghệ nhân sáo trúc tên là Jozo. Thấy tài nghệ anh ta không kém gì Hiromasa tam phẩm, người bèn phán, “Chủ nhân trước đây của cây sáo này đã lấy nó ở cổng Chu Tước. Jozo, người tới đó thổi thử xem!”

Đêm trăng ấy, Jozo phụng mệnh đến thổi sáo ở cổng Chu Tước, liền nghe từ trên lầu cao vọng xuống lời tán thưởng, “(Cây sáo kia) Vẫn là tuyệt phẩm nhỉ!”

Jozo bấm tấu đầu đuôi sự việc lên thiên hoàng, mọi người mới biết nó là cây sáo của quý.

Từ đó Diệp Nhị được tôn là cây sáo đệ nhất thiên hạ. Diệp Nhị là một cặp gồm hai cây sáo, một đỏ và một xanh. Tương truyền mỗi sáng sớm sẽ có sương mai đọng trên bề mặt sáo. Về sau chỉ còn sáo xanh, sáng ra cũng không thấy sương mai đọng trên đó nữa.

Đây là câu chuyện Minamoto no Hiromasa đổi sáo với quý ở cổng Chu Tước. Xem lại những điển cố điển tích ở trên, tác giả nhận thấy một điều.

Ấy là sự “vô tư” của Hiromasa.

Tiếng nhạc thần diệu vang lên khi Hiromasa sinh ra không xuất phát từ ý nguyện của y.

Việc y thổi sáo vốn không phải để những kẻ tới ám sát từ bỏ ý định, hay nhằm gọi tên trộm mang trả lại đồ đạc. Chuyện đổi sáo cùng quý cũng chẳng do y bày mưu tính kế để lấy Diệp Nhị.

Trong bất kì trường hợp nào kể trên, việc Hiromasa làm chỉ là thổi sáo mà thôi. Chẳng phải tiếng sáo ấy cảm hóa con người, tinh linh, ma quỷ, giống như cách đất trời cảm động sao? Việc Hiromasa hoàn toàn không hay biết về năng lực cảm hóa trong tiếng sáo của bản thân cũng là một điểm tốt. Vì y thật thà, là một hảo hán, đúng như bằng hữu của y là Abe no Seimei thường nhận xét.

Cho nên tác giả đã nghĩ, “Ôi, Hiromasa thật dễ mến!”

Bên cạnh sức hấp dẫn của người đàn ông, lại thêm nét dễ mến, chẳng phải rất tuyệt sao?

Và trong số những phẩm chất tốt đẹp của chàng trai này, đương nhiên không thể không nhắc tới tính bộc trực.

Trong *Kim tích vật ngữ tập*, xuất hiện hai điển tích có sự góp mặt của Hiromasa. Một là “Triều thần Minamoto no Hiromasa đi gặp hòa thượng mù”. Hai là “Tỳ bà Huyền Tượng bị quý lấy cắp”.

Điển tích đầu tiên thuật lại chuyện Hiromasa đến chỗ bậc thầy tỳ bà là Semimaru để học các bí khúc đàn tỳ bà. Câu chuyện khắc họa rõ nét tính cách ngờ nghếch của hảo hán Hiromasa và mang tính

quyết định trong việc tạo dựng hình tượng của Hiromasa trong bộ sách này.

Diễn tích sau kể về chuyện Hiromasa đoạt lại cây đàn tỳ bà Huyền Tượng bị một con quỷ đánh cắp. Vai trò của y trong câu chuyện này khá thú vị.

Tôi từng viết lại hai diễn tích trên trong những mẫu truyện về Seimei và Hiromasa^[54], nên xin phép không nhắc tới nữa. Và chỉ bổ sung thêm về những tác phẩm của Hiromasa thôi. Y từng sáng tác một vài tác phẩm liên quan đến âm nhạc, ví như *Trường trúc phổ*, cũng từng phụng mệnh thiên hoàng biên soạn *Tân tuyển nhạc phổ*...

Trong lời tựa của những bộ sách này, y viết, “Khi tấu khúc *Vạn thu nhạc*, bắt đầu từ dạo đầu cho đến hết khúc sáu, không thể nào không rơi lệ. Ta nguyện đời đời kiếp kiếp, cho dù ở bất cứ nơi đâu, sẽ dùng tấm thân này gảy đàn tranh diễn tấu *Vạn thu nhạc*. Phàm là tiết tấu thì âm điệu thứ sáu^[55] nổi trội hơn cả, còn trong nhạc phổ thì *Vạn thu nhạc* nổi trội hơn hết thảy.”

Hiromasa muốn nói, khi diễn tấu khúc *Vạn thu nhạc* bằng đàn tranh, chẳng ai đến hết khúc thứ sáu mà vẫn cầm được nước mắt.

Đoạn văn trên nghe như một lời bình thông thường, nhưng tạm bỏ qua những người khác, ít nhất qua đó chúng ta được nghe Hiromasa chính miệng nói, “Ta đây nhất định sẽ khóc!” Với trang hảo hán này, cho dù có diễn tấu *Vạn thu nhạc* năm lần, mười lần hay cả trăm lần, có lẽ y vẫn sẽ rơi lệ.

Cứ thế, trong lòng tác giả dần hình thành nên nhân vật Hiromasa cùng cá tính rất đối phù hợp với tiểu thuyết.

Mùa mưa chừng như đã kết thúc.

Mới vài ngày trước, hôm nào trời cũng rả rích mưa phùn. Những giọt mảnh hơn kim. Vì thế mà cảm giác quần áo mặc trên người cũng ẩm ướt theo. Song đêm qua, mây đã tan dần rồi bay mất.

Đêm nay, lấp ló giữa những đụn mây là bầu trời đen huyền và trong đến bất ngờ. Từ dưới cửa liếp nhìn lên, thấp thoáng thấy được

những vì tinh tú mùa hạ lấp lánh cùng vầng trăng xanh khuất sau đám mây.

Tại điện Thanh Lương, cấm vệ đang túm tụm trên phản, tức chái nhà lớn ở ngoài hiên, để nói chuyện phiếm. Cấm vệ là những người chịu trách nhiệm bảo vệ kinh thành vào ban đêm, những người được trực trong điện Thanh Lương thì đều có phẩm trật cao, nên cũng chẳng có công chuyện gì đặc biệt cả.

Bọn họ thấp đèn lên, rồi bắt đầu bàn luận chuyện tào lao mà ban ngày không tiện mở miệng hay truyền tai nhau những lời đồn đoán trong cung. Nào là chuyện ông này qua lại với nhân tình lại còn sinh con đẻ cái, hay chuyện gã kia gần đây huênh hoang quá rồi, mới hôm trước còn dám loạn ngôn trước mặt thiên hoàng. Ô, đúng đúng, chính là việc này, mà các vị cũng đừng tiết lộ ra ngoài đây nhé, thật ra vụ đó là như vầy...

Tóm lại toàn là những chuyện không đâu. Tuy nhiên, mấy ngày gần đây, chủ đề bàn tán của đám cấm vệ đều xoay quanh vụ việc xảy ra ở cầu Hirokawa phía Đông đường Số Ba.

"Sao rồi, tối nay nó có xuất hiện nữa không?" Có người lên tiếng.

"Có chứ." Kẻ khác phụ họa.

"Vốn dĩ bởi có người đi qua nên nó mới xuất hiện. Còn chẳng có ai thì chắc không xảy ra chuyện gì đâu."

"Nhưng nói thế thì chẳng phải lúc nào nó cũng túc trực ở đó sao?"

"Cũng chưa chắc. Người đi qua thì nó hiện ra. Không ai đi thì không xuất hiện. Ngắm mà xem, một cây cầu vắng người, chỉ có mình yêu quái đứng đó, nghe sợ lắm đúng không?"

"Ừm..."

"Ừm..."

Mấy tay quý tộc tam phẩm và tứ phẩm bàn tán.

"Hay là lại bảo ai đó đi xem thử?"

"Ồ, ý kiến hay!"

"Nhưng mà ai bây giờ?"

"Cho tôi xin kiếu."

“Chuyện này chính anh khơi ra, hay anh đi đi?”

“Tôi chỉ hỏi ý kiến các vị vậy thôi. Anh tán thành thì anh đi đi chứ.”

“Muốn đùn đẩy cho kẻ khác à?”

“Tôi nào có, anh mới đúng.”

Trong lúc cả bọn còn đang lờ qua tiếng lại, một, rồi hai con đom đóm bay vào vườn.

Hiromasa ngồi không xa chỗ đám cấm vệ, vừa lơ đãng nghe họ trò chuyện, vừa trông theo ánh đom đóm lập lòe bay lượn trong vườn đêm. Y chẳng lấy gì làm phiền chán mấy chủ đề đang nghe, tất nhiên y còn có thể tham gia tán gẫu, nhưng xét diễn biến câu chuyện lúc này, xem ra phải có người đến cầu Hirokawa trên đường Số Ba. Nên nếu xen vào bây giờ thì rất cuộc “Mình lại phải đi mất”, Hiromasa nghĩ bụng. Từ trước đến giờ, mấy chuyện thiệt thòi kiểu này luôn tự nhiên rơi vào y.

Vốn dĩ chủ đề bàn tán hôm nay bắt đầu từ câu chuyện ngẫu nhiên của bảy đêm trước. Địa điểm cũng ở điện Thanh Lương. Chuyện đã lan rộng trong cả đám cấm vệ.

“Ê này, nghe nói xuất hiện rồi đấy!” Không rõ là ai mào đầu.

“Cái gì xuất hiện cơ?” Cũng không rõ kẻ nào phụ họa tiếp, nhưng mà là kẻ nào thì cũng chẳng quan trọng nữa.

“Cái thứ ở cầu Hirokawa trên đường Số Ba đó!” Người khơi mào đáp.

Nghe vậy, Fujiwara no Kagenao tiếp lời, “A, nếu là vụ yêu quái ở cầu Hirokawa phía Đông đường Số Ba thì tôi cũng từng nghe qua.”

“Vụ gì cơ?” Người hỏi là Minamoto no Tadamasa.

“Vụ ông Ono no Kiyomaro gặp một người đàn bà ở đấy phải không?”

Tachibana no Tomosuke vừa nhắc đến “đàn bà”, đám cấm vệ quý tộc liền nhao nhao bàn tán.

“Chuyện gì thế?”

“Tôi không hề biết đấy.”

“Tôi cũng có nghe nói.”

“Chuyện đó thực sự rất quái lạ.”

Cứ thế, cả đám cầm vệ thi nhau nói.

Mưa lất phất rơi không một tiếng động, cửa liếp đã hạ xuống để tránh khí đêm ẩm lạnh.

Tachibana no Tomosuke cất tiếng, ánh đèn bập bùng phản chiếu trên mắt gã, “Được rồi, nghe tôi kể đây...” Và bắt đầu thuật lại câu chuyện.

Độ ba hôm trước.

Cũng vào một đêm mưa nhuyễn như sương, Ono no Kiyomaro ngồi xe bò tới chỗ tình nhân, đi cùng là hai tùy tùng. Không cần biết tình nhân này ở đâu, nói chung muốn đến tư gia nàng ta, phải đi từ Tây sang Đông, qua cầu Hirokawa phía Đông đường Số Ba.

Cây cầu đó đã khá mục nát. Người ta bảo nhau, chỉ cần một con nước to là cây cầu sẽ bị cuốn đi ngay. Nghe nói đợi đến hết mùa mưa, sẽ có thợ thuyền tới trùng tu cây cầu.

Cổ xe bò tới cầu Hirokawa.

Lòng sông rộng khoảng bảy gian^[56]. Cây cầu bắc qua sông dài gần mười gian^[57]. Cầu mục nát nên nhiều thanh ván cầu đã rơi mất, đôi chỗ thấy cả mặt nước. Mỗi vòng bánh xe lăn lại vang lên tiếng rầm rập đinh tai.

Đi tới giữa cầu, đột nhiên cổ xe dừng lại.

“Có chuyện gì thế?” Kiyomaro thò đầu ra khỏi xe và hỏi.

“Thưa đại nhân, có người đàn bà ạ.” Tùy tùng trả lời.

“Đàn bà ư?” Kiyomaro vén màn xe, nhìn ra phía trước, ở đầu cầu phía Đông cách họ khoảng ba gian^[58], có một bóng trắng mờ đang đứng. Dưới ánh sáng hắt ra từ cây đuốc tùy tùng đang cầm, Kiyomaro phải nheo mắt quan sát mới nhìn rõ được.

Người đàn bà vận đường y và quần váy trắng toát. Trong ánh lửa bập bùng, bóng nàng ta như lay động. Đêm hôm sao đàn bà lại đứng một mình ở đây?

Nhìn kĩ lại thì nhận ra nàng ta tầm ba mươi tuổi, mái tóc đen nhánh, da thịt trắng nõn nà.

Thứ ma mị gì đây?

Người đàn bà dăm dăm nhìn Kiyomaro, đôi môi mỏng hé mở, "Cây cầu mục nát nên tiếng bánh xe lăn qua những chỗ rơi mất ván gỗ nghe thật chói tai. Xin ông bỏ xe lại, đi bộ qua."

"Muốn ta đi bộ ư?"

"Vâng." Trong màn mưa mỏng tựa sương, người đàn bà trắng toát kia gật đầu.

Nhìn tới nhìn lui, nàng ta cũng chỉ là người bình thường, trừ việc đứng trơ trọi ở đây giữa đêm hôm khuya khoắt thì chẳng có vẻ gì yêu dị. Ban nãy Kiyomaro hơi khiếp đảm nên nao núng, giờ đã bình tĩnh hơn, nên dứt khoát đáp, "Không được." Giai nhân đang đợi mình đến. Đi bộ mà nhỡ giờ, thì giai nhân sẽ còn đáng sợ hơn người đàn bà này nữa.

"Nếu ông muốn đi qua, tôi có điều thỉnh cầu..."

"Điều gì?"

"Nghe nói khi mùa mưa kết thúc, cầu Hirokawa sẽ bị dỡ bỏ để xây cầu mới..."

"À, đúng. Ta cũng nghe nói thế."

"Điều tôi thỉnh cầu chính là điều này..."

"Là sao cơ?"

"Dù mùa mưa có kết thúc, mong các vị cũng đừng dỡ cầu ngay, ông có thể bẩm tấu thiên hoàng, xin người đợi thêm độ bảy ngày nữa chẳng?"

"Vì sao?"

"Ẩn tình khó nói. Mong ông đừng hỏi lý do."

"Cái gì!?"

Nàng ta yêu cầu bẩm tấu thiên hoàng để trì hoãn việc xây sửa cầu, nhưng lại không cho biết lý do.

Thánh thượng thứ tội, thần nhận sự ủy thác của một người đàn bà... Ai mà bẩm tấu như vậy được chứ! Kiyomaro bèn đưa mắt ra dấu cho tùy tùng, rồi đáp, "Không được! Mặc kệ nàng ta. Đi thôi!"

Rầm, bánh xe còn chưa kịp lăn hết một vòng.

“Đành vậy, tôi cũng không còn cách nào khác...” Người đàn bà luồn tay phải vào trong áo, lôi ra một nắm đỏ dài ngo ngoài trên lòng bàn tay.

Rắn?

Những con rắn nhỏ có màu đỏ khé.

Soạt! Nàng hất bầy rắn ra. Vừa rơi xuống cầu, những con rắn nhỏ đỏ khé lúc nhúc, lồm ngồm ngóc đầu.. Thoạt tiên trông có vẻ là thối.

Nhưng thực tế lại khác.

Những thứ nom như rắn kia lại là những ngọn lửa đang hừng hực vươn mình. Ngọn lửa liếm xuống mặt cầu và bùng cháy, càng lúc càng lan đến gần cổ xe của Kiyomaro.

“Á!” Kiyomaro hét to, vội vàng sai tùy tùng, “Quay lại! Mau quay lại!”

Hai tùy tùng luống cuống mãi giữa cây cầu mới quay được đầu xe rồi chạy trở về bờ Tây. Đến nơi nhìn lại cây cầu thì lạ lùng thay, ngọn lửa vốn đang cháy rừng rực giờ chẳng thấy tăm hơi, cây cầu vẫn y như cũ, người đàn bà cũng biến mất. Ánh đuốc trên tay hai tùy tùng soi ra cây cầu cũ nát ẩn hiện dưới cơn mưa phùn.

“Nghe nói ông Kiyomaro ngồi trong xe mà run như cây sậy.” Tachibana no Tomosuke kết luận.

“Tôi nghe nói đêm đó ông ấy bỏ luôn ý định đến chỗ tình nhân, chạy về dinh thự tụng kinh niệm Phật đến tận sáng...” Người vừa tiếp lời là Fujiwara no Kagenao.

“Ồi chà, thật hổ thẹn!”

“Có lẽ chỉ là mơ thôi.”

“Cho dù không phải mơ mà gặp ma quỷ thật, thì bỏ chạy vội vàng như thế cũng hơi...”

“Có khi bị hồ ly tinh gì đó dọa mất hồn cũng nên.”

“Ày, thật chẳng ra thể thống gì!”

Mọi người rôm rả bình luận.

“Tôi ấy mà, trước giờ chưa bao giờ tin vào mấy chuyện ma quỷ. Chính cảm xúc u mê, bất an và sợ hãi từ trong nội tâm con người đã khiến họ trông thấy những thứ như thế. Trên thực tế, câu cầu có bị cháy chút nào đâu...” Minamoto no Tadamasa hùng hồn lên tiếng.

“Được rồi. Hay tối nay chúng ta cử ai đó đến cầu Hirokawa xem thử đi?” Ai đó đề nghị.

“Ồ, ý này hay phết!”

Gọi là cấm vệ nhưng nhiệm vụ cũng không nhiều nhận gì cho cam. Đẳng nào chẳng ăn không ngồi rồi suốt đêm. Có người phụ họa, “Cứ thế đi!”

Nhưng ai sẽ đi đây?

Cử người đến cầu Hirokawa, ý tưởng quả là thú vị, nhưng không ai chịu xung phong.

Một kẻ đề nghị, “Để anh Minamoto no Tadamasa đi thì sao?”

“Ừm... ý này được đấy. Tadamasa trước nay vẫn không tin chuyện hồ ly yêu quái hóa thân mà. Đi thử xem sao...”

“Quả là ý hay!” Tất cả lập tức tán thành.

Ngoại trừ theo lệ lặp đi lặp lại mấy công việc hằng ngày, đám cấm vệ vốn dĩ luôn tìm cách tiêu khiển cho vơi bớt tẻ nhạt. Giữa buổi tụ tập mang tính xã giao, diễn biến lại đang sôi nổi nhường này, muốn thoái thác chẳng phải việc dễ dàng gì. Rút lui sẽ bị đánh giá là kẻ không hiểu thú vui phong nhã và bị tẩy chay khỏi không gian xã giao mang tên cung đình. Đối với người trong cung cấm, còn gì đáng buồn hơn việc bị kẻ khác xem mình không hề tồn tại? Nếu muốn rút lui, phải lý do lý trấu khéo đến mức khiến mọi người kinh ngạc, xong còn cần ngâm nga một hai bài thơ với nội dung hợp lý để thoát thân một cách tài tình mới được.

Nhưng Tadamasa nào có tài ấy. Hắn muốn tránh mũi dùi mọi người hướng về phía mình, song không sao thoái thác nổi.

“Được rồi, tôi sẽ đi!”

Chuyện là như thế.

Tadamasa ngồi xe bò kéo từ trong cung đi ra, có ba tùy tùng hộ tống. Tất cả đều mang trường kiếm. Đêm ấy cũng mưa phùn.

Cót két. Trục bánh xe rít lên theo mỗi bước chân của con bò. Cót két. Cót két.

Qua cổng Chu Tước ra khỏi đại nội, đi xuôi đại lộ Chu Tước, tới đường Số Ba thì rẽ trái, đi thẳng về hướng Đông, chẳng mấy chốc sẽ gặp phố Hirokawa chạy dọc hai bên bờ sông Hirokawa. Mặt phố rộng chừng hai mươi gian^[59], trong đó sông Hirokawa chiếm hết một phần ba.

Chưa đi được bao lâu thì người ngồi trong xe hỏi vọng ra, “Này, không gặp chuyện gì đấy chứ?”

“Thưa vâng...” Tùy tùng trả lời.

Một lát sau, Tadamasa lại cất tiếng, “Này, không có gì cản đường chứ?”

“Không ạ.”

“Không có thì tốt, có mới phiền...” Giọng Tadamasa run run, xem ra hẳn cũng chỉ được cái mạnh miệng.

Không lâu sau, họ rẽ trái vào đường Số Ba. Cỗ xe bò lộc cộc đi thẳng tới trước, rốt cuộc cũng đến được phố Hirokawa. Cỗ xe dừng lại.

“Đại nhân, tiếp theo nên làm thế nào ạ?” Tùy tùng cất tiếng hỏi.

Tadamasa vén màn lên quan sát, chỉ thấy đoạn đầu cầu thấp thoáng trong làn mưa bụi.

“Tiếp... tiếp tục đi!”

“Thật không sao chứ ạ?” Ngay cả tên tùy tùng cũng cảm nhận được nỗi sợ của Tadamasa.

“Đi... Đi thôi!” Tadamasa đáp.

Cót két. Trục xe rít lên, cỗ xe tiếp tục chuyển động.

“Thưa, sắp đến cầu Hirokawa rồi ạ...”

Nghe tùy tùng nói, Tadamasa bặm môi, gật đầu mà như rên rĩ, “Ừ... ừm...”

Tiếng bánh xe nghiêng lên mặt đất nẩy giờ nhanh chóng chuyển thành tiếng rầm rập khi đi trên gỗ. Tadamasa sợ mất hồn mất vía.

Hắn nhắm tịt mắt, cắn răng tụng kinh niệm Phật. Nếu không làm vậy, e rằng tiếng răng va vào nhau sẽ vọng ra ngoài mất.

“Có... có người kia!” Tiếng tùy tùng lọt vào tai Tadamasa.

“Cái... Cái gì?” Cổ xe dừng lại. Tadamasa mặt cắt không còn giọt máu.

“Là... là một người.... đàn bà ạ...”

“Ớ ớ ớ!” Tadamasa kêu ré lên, ngay cả nhìn ra ngoài một lần cũng chẳng dám. “Quay lại! Mau quay lại! Quay đầu xe lại ngay!”

Cổ xe đổi hướng ngay trên cầu, chạy ngược về đường cũ. Tadamasa mặt xanh như tàu lá, trở vào trong cung. Bản thân hắn chẳng thấy được gì, nên khi được hỏi “Sao rồi?”, hắn cũng chỉ có thể đáp, “Có một người đàn bà đang đứng ở đó.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Tôi nói rồi đấy thôi, có một người đàn bà đứng đó.”

“Anh thấy rồi à?”

“Ừ... ừm...”

“Rốt cuộc thế nào?”

Tadamasa bị chất vấn đến cứng cả họng.

Về sau người ta nghe kể lại từ đám tùy tùng đi cùng nên mới biết, chính tùy tùng trông thấy bóng đàn bà trắng mờ đứng trên cầu, còn Tadamasa chỉ nghe bọn họ báo cáo, không ngó ra ngoài lấy một lần đã vội cho xe quay đầu trở về.

“Tadamasa đúng là miệng hùm gan sứa.” Lời này được đồn đại khắp nơi.

Người tiếp theo đến cầu Hirokawa là một võ quan tên Umezu Harunobu.

Trong một buổi gác đêm, Kagenao đã đưa Harunobu theo cùng. Rất nhiều người trong cung từng nghe danh người này. Đây là nhân vật mà cách đây không lâu đã một mình chế ngự ba tên đạo tặc quấy nhiễu kinh thành. Nhận được mật báo có ba tên đạo tặc đột nhập vào một tiệm dầu, Harunobu bèn giả làm người trong tiệm, chờ đến khi bọn chúng sa lưới, hắn giết chết hai tên, bắt sống một tên. Ba tên này mỗi lần ra tay, hễ thấy phụ nữ thì cưỡng gian, hễ bị

lộ mặt là thủ tiêu nhân chứng tại chỗ. Vì chuyện chia chác, chúng xô xát với hai thuộc hạ dưới trướng. Một tên bị chúng giết chết, tên còn lại trốn thoát được, liền đem phi vụ kế tiếp của ba tên kia mật cáo với phủ Vệ môn.

Bọn đạo tặc vừa lên vào tiệm dầu thì Harunobu đã đứng sẵn trong bóng tối, cất tiếng hỏi, “Này, các người là đạo tặc à?”

Một trong số bọn chúng chẳng nói chẳng rằng, tuốt phắt kiếm bên hông, hét lên và chém tới, “Hây!”

Harunobu né mình tránh rồi sẵn đến, vung trường kiếm đâm sâu vào cổ gã.

Tên thứ hai hươ kiếm, Harunobu liền rút kiếm ra khỏi cổ tên thứ nhất để đánh bật tên thứ hai rồi xả kiếm vào vai trái gã.

Tên thứ ba toan tháo chạy thì Harunobu găm theo, “Đứng lại đó! Còn dám chạy ta chém chết!” Nghe vậy, tên thứ ba mau chóng buông kiếm, quỳ mọp cầu xin tha mạng.

Đến khi người của Kiểm phi vi sứ^[60] chờ sẵn bên ngoài xông vào, hai trong ba tên đạo tặc đã mất mạng, tên còn sống thì hai tay bị trói chặt sau lưng.

Sự kiện này xảy ra vào mùa xuân vừa rồi.

Harunobu là một võ quan sức mạnh vô song. Có người nói hẳn có thể dùng tay nhổ phăng móng ngựa. Nghe kể lần nọ, để kiểm tra sức mạnh của Harunobu, thiên hoàng hạ lệnh đem ba bộ áo sẵn ướm nhẹp chập lại cho hẳn vất vả, Harunobu liền vất mạnh đến mức rách tươm cả áo mà mặt vẫn tỉnh bơ.

“Các anh em thấy sao? Tôi định nhờ Harunobu đến cây cầu kia một chuyến.” Kagenao giải thích.

“Ồ, ý này thú vị đấy!”

“Để người đàn bà trên cầu đo sức với Harunobu đi!”

Kagenao hỏi Harunobu có cần mang theo tùy tùng không, hẳn đáp, “Không, mình tôi là đủ rồi.” và cuốc bộ rời khỏi hoàng cung.

“Ái chà, quả không hổ là Harunobu!”

“Thế mới là khí khái của võ quan chứ!”

Đám cấm vệ tung hô với nhau, thế nhưng Harunobu đi mãi chưa về.

Một canh giờ...

Hai canh giờ...

Thời gian cứ thế trôi qua, cuối cùng đến hừng đông.

Trời vừa tảng sáng, ba bốn gã tùy tùng được phái đến cầu Hirokawa xem thử thì tìm thấy Harunobu đang nằm ngửa, rên rỉ mụ mẫm ở đầu cầu phía Đông. Sau khi được đưa trở về cung, Harunobu dần dần hồi tỉnh. Theo lời hăn kể thì mọi chuyện là thế này.

Lúc hăn ra khỏi cung, ngoài trời mưa đổ từa sương giăng, nhưng khi đến cầu thì mưa đã tạnh, chỉ còn lớp sương mù. Tay cầm đuốc, hông đeo thanh kiếm từng kết liễu hai tên đạo tặc, Harunobu bước lên nền ván gỗ. Đi đến giữa cầu, quả nhiên trông thấy người đàn bà vận đường y trắng tinh cùng quần váy đang đứng ở đầu cầu phía Đông.

Harunobu tiếp tục tiến tới.

"À... ông Harunobu..." Người đàn bà thấp giọng gọi tên Harunobu.

Harunobu dừng bước. Đây là lần đầu tiên hăn gặp nàng ta. Khuôn mặt nàng hốc hác, trắng bệch như thể không thuộc về thế giới này. Da thịt nàng trong suốt, tưởng chừng có thể nhìn xuyên qua, cả con người như do màn sương xung quanh kết tụ mà thành.

Vì sao nàng ta lại biết tên mình? Xem ra đích thực là yêu quái rồi.

"Cớ sao cô lại biết tên ta?"

"Sự anh dũng của ông, cả kinh thành không ai là không biết..."

"Cứ cho là cô từng nghe danh ta, nhưng làm sao biết mặt ta được..."

Hừm, đôi môi mỏng của người phụ nữ khế cong thành nụ cười, "Ông qua cầu này đã nhiều lần, nên tôi có nhiều dịp chiêm ngưỡng tướng mạo rồi."

Đúng như nàng ta nói, Harunobu quả đã băng qua cây cầu này không biết bao lần. Nói là nói thế, đâu chỉ mình hăn, đa số dân kinh thành đều từng đi qua cầu này.

Hắn chưa kịp thắc mắc thì người đàn bà lại tiếp tục, "Nay tôi có một chuyện mong ông giúp đỡ. Chẳng hay ông có thể nhận lời tôi chẳng?"

"Cô thử nói xem nào!"

"Vâng." Người đàn bà cúi đầu hành lễ, tay phải lần vào ngực áo lấy ra một vật. Khi nàng xòe tay, Harunobu trông thấy một hòn sỏi trắng.

"Thứ gì đây?"

"Xin ông giữ giúp tôi vật này..."

"Giữ thứ này ư?"

"Vâng."

"Chỉ cần giữ thôi sao?"

"Vâng."

Dứt lời, người đàn bà giao hòn sỏi ra, Harunobu không nghĩ ngợi, đưa tay trái đón lấy.

Nặng quá! Thoạt trông chỉ là một hòn sỏi bé nhỏ, nhưng trọng lượng của nó lại tương đương với một hòn đá to bằng cả bàn tay, tới mức hắn suýt dùng cả tay phải đang cầm đuốc để đỡ lấy. "Ư... ư..."

Từ lúc chuyển sang Harunobu, hòn sỏi càng lúc càng nặng hơn. Không chỉ có thế, kích thước của nó cũng tăng trưởng. Càng to lại càng nặng.

"Hự!?" Harunobu thốt lên.

Hòn sỏi trắng thậm chí còn tỏa nhiệt. Hơn thế nữa, lại phập phồng liên hồi như có mạch đập. Phồng lên thì to ra, nhưng xẹp xuống lại ít hơn mức phồng lên, không trở lại kích cỡ ban đầu. Vì vậy sau vài lần phập phồng, hòn sỏi cứ lớn dần. Mà càng lớn thì càng nặng, nặng thêm rồi lại càng to. Vật này, thực sự...

"Cứ như vật sống vậy." Harunobu nghĩ thầm. Cuối cùng hòn sỏi đã to và nặng đến mức không thể giữ bằng tay trái.

"Ông cứ dùng cả hai tay đi!" Người đàn bà lấy ngọn đuốc khỏi tay Harunobu.

"Ư... hự..." Harunobu dùng cả hai tay để ôm hòn sỏi. Lúc này, hòn sỏi đã to cỡ đầu người lớn, trọng lượng tương đương với một

tảng đá. Năm người bình thường chưa chắc đã mang nổi.

“Ông sao thế? Lẽ nào đã không cầm nổi nữa rồi ư?”

“Vẫn chưa, vẫn chưa đâu...”

Mồ hôi túa ra trên trán Harunobu, chảy dọc từ mặt xuống cần cổ vạm vỡ, rồi từ cổ áo chảy vào trong ngực.

“Ái chà, ông đổ nhiều mồ hôi quá...”

“Không hề gì!”

“Nó sẽ còn nặng hơn nữa đấy, liệu ông có giữ nổi không?”

“Chừng này thì có sá gì!” Mặt Harunobu đỏ lựng.

Hòn sỏi trắng ban đầu giờ đã thành một tảng đá lớn phải dùng hai tay để bê. Nếu Harunobu đang đứng trên mặt đất, e rằng sức nặng đã khiến đôi chân hằn lún sâu xuống bùn đất đến tận mắt cá chân rồi.

Cột kẹt. Cột kẹt. Ván cầu rên lên. Harunobu nghiêng rằng nghiêng, cổ hằn nổi đầy mạch máu, hàm răng nghiến chặt tường chừng sắp vỡ nát.

“Xin ông hãy cố chịu đựng...”

“Ừ... hư...” Harunobu nhắm mắt lại, rên rỉ. Đúng lúc ấy, tảng đá hằn ôm trên tay đột nhiên mềm hẳn đi. Vừa mềm, vừa ấm.

Harunobu kinh hãi mở choàng mắt, và nhận ra tảng đá màu trắng đã hóa thành một đứa trẻ trần truồng, trắng toát. Đứa trẻ mở mắt, há miệng. Từ trong miệng thè ra một cái lưỡi mỏng te, đỏ lòm, đục đưa qua lại.

“Oái!” Harunobu hét toáng lên, quăng đứa trẻ xuống, rút trường kiếm đeo bên hông. “Hây!” Hẳn bạt kiếm về phía người đàn bà, và chém hụt. Lưỡi kiếm bổ vào thành cầu. Cả người đàn bà và đứa trẻ vụt biến mất, không để lại chút dấu vết nào. Ngọn đuốc nàng ta vừa cầm xoay vần giữa bóng tối, phác ra những vòng lửa tròn và rơi xuống dòng nước đen ngòm dưới cầu, tắt ngóm.

Chỉ tích tắc, vạn vật chìm vào bóng tối. Harunobu ngã vật ra đất, ngất lịm.

Sự tình đại khái là như vậy.

Đó là chuyện của ba ngày trước.

Trong khi Hiromasa nhìn theo những con đom đóm, ở đằng kia cuộc trò chuyện vẫn đang tiếp tục. Kagenao và Tomosuke đang dẫn dắt câu chuyện.

“Lẽ nào các anh không muốn biết chân tướng của người đàn bà trên cầu?”

“Nhưng mà chẳng ai dám tới đó nữa đâu.” Tomosuke nói.

“Ngay cả hào kiệt như Harunobu mà cũng trúng phải khí độc, nằm liệt giường suốt hai ngày còn gì.” Người nói câu này là Kagenao.

“Hay chúng ta bấm báo lên thiên hoàng đi.”

“Đây có phải việc của chúng ta đâu, là bổn phận của đám tăng lữ với âm dương sư chứ.”

“Vậy thì mời ông Abe no Seimei ở Thổ Ngự Môn đến đó một chuyến chẳng phải rất hợp tình hợp lý hay sao?”

“Seimei hả, tôi nghe nói ông ấy và Minamoto no Hiromasa rất thân thiết với nhau.”

“Ồ, Hiromasa sao?”

“Phải.”

“Anh Hiromasa!”

“Anh Hiromasa ơi!”

Được Kagenao và Tomosuke mớm lời, cả đám cấm vệ cùng cất tiếng gọi Hiromasa.

Chuyện đã tới nước này, cũng chẳng thể vờ như không nghe thấy nữa, Hiromasa đành rời mắt khỏi lũ đom đóm.

“Gì thế?” Y hỏi.

“Thì ra anh ở đây à? Thật tốt quá! Đến đây tán gẫu với bọn tôi đi!” Tomosuke giả lả nhìn Hiromasa.

“Ồi, đúng lúc làm sao! Nào nào, đến đây...”

“Ừ.” Hiromasa đưa tay lên cao, đứng dậy.

Hiromasa bước đi trên con đường khuya, hông đeo kiếm dài.

Mây như bị xé ra thành từng mảnh nhỏ, lẳng đặng trôi, để lộ nền trời đêm. Phải nói là những cụm mây đang trôi dạt dưới bầu trời đêm, thì đúng hơn là bầu trời đêm lộ ra giữa đám mây.

Hiromasa lững thững bước.

"Sao lại là mình?" Y nghĩ thầm. Hơn nữa, "Tại sao lại có mỗi mình mình?" Y tự hỏi.

Hỏi vấn đề nằm ở đâu thì chắc chắn là ở bản thân y rồi. Lẽ ra lúc ấy y không nên đứng dậy mới phải.

Biết là câu chuyện đang hướng vào mình, lại thêm cái tính không nỡ từ chối lời nài nỉ của người khác, ấy thế mà khi bọn họ nhờ chuyển lời tới Seimei, Hiromasa không thể đáp ngay là "Được thôi".

Bởi chưa có tổn thất sinh mạng nào cả. Toàn là bọn họ tự mình mò đến cây cầu đó. Vốn chẳng có việc gì mà họ vẫn cố tình đi gặp người đàn bà kia. Nếu đã không muốn chạm trán với nàng ta thì đừng đến cây cầu là xong. Lỡ có việc cần qua sông thì đi cây cầu khác là được.

Cứ lờ nó đi thì đâu có việc gì xảy ra. Không thể vì chuyện này mà bắt Seimei phải cất công xử lý.

"Ừm. Ừm..." Hiromasa còn đang ậm ờ, thì ai đó đề nghị, "Thôi thế này đi, anh đến gặp người đàn bà ấy một lần xem thực hư thế nào. Gặp xong về hẵng nói với Seimei, mọi người thấy sao?"

"Điều kể!"

"Tôi nghe nói Hiromasa còn từng cùng Seimei tới cổng La Thành, đòi lại cây tỳ bà Huyền Tượng bị quỷ lấy trộm cơ mà."

"Đúng vậy. Trước tiên Hiromasa cứ đến đó xem. Có phải nhờ Seimei hay không, tự anh cân nhắc."

"Có lý lắm!"

"Nhờ cả vào anh nhé, Hiromasa."

Kagenao và Tomosuke cúi đầu nhờ cậy. Cứ thế, việc Hiromasa đi tới cây cầu đã được quyết định xong. Mà theo tính cách bấy nay, y cũng không tiện phản đối khí thế của họ.

"Cảm giác mình đang bị đưa vào tròng vậy." Hiromasa nghĩ thầm.

Thế nhưng, y không biết bản thân đã bị kẻ nào gài bẫy. E rằng y bị đánh lừa bởi chính bầu không khí xã giao kia, bầu không khí còn khó đối phó hơn cả ma quỷ.

“Anh có đem theo tùy tùng không?” Có người hỏi.

“Tôi sẽ đi một mình.” Hiromasa rất hối hận vì câu trả lời của mình. Nhưng lỡ nhận lời rồi nên phải đi thôi. Đây là sự thật không thể chối bỏ. Y thấy hơi thảm thiết, hơi ăn năn, và cả sợ hãi nữa.

Khí trời trong lành sáng khoái, tràn ngập mùi ẩm ướt của cây cỏ hoa lá. Bầu trời trong veo, hơi ẩm quyện cùng mùi hương cây cối tốt tươi khiến Hiromasa dễ chịu hơn. Trăng đã ló dạng. Vầng trăng xanh sáng tỏ, tròn vành vạnh.

Tuyệt đẹp!

Chợt nhớ đến Diệp Nhị cất trong ngực áo, Hiromasa bèn rút sáo ra kề lên môi. Vừa đi vừa thổi. Âm sắc tuyệt vời của tiếng sáo tựa như cánh hoa vô hình thấm đẫm hương thơm, tan trong gió rồi phả vào bầu không khí ẩm ướt.

Đây chính là bí khúc *Thanh sơn* từ Đại Đường truyền sang.

Hiromasa thả bước theo từng giai điệu. Tự lúc nào, tâm hồn y đắm chìm vào tiếng sáo do chính mình tạo ra, không còn nhớ đến sợ hãi, buồn sầu hay hối hận. Hiromasa như đã hóa thành làn khí trong suốt, dạo bước trong gió đêm.

Chẳng mấy chốc đã tới cầu Hirokawa, y tiếp tục bước đi. Bầu trời dần thoáng đặng hơn. Dưới ánh trăng tĩnh lặng tràn ngập không gian, Hiromasa băng qua cầu.

Ơ... Hiromasa bừng tỉnh. Ơ kìa... Y thầm nghĩ, “Ta vẫn ở trên cầu này. Chẳng phải vừa nãy đã sang bên kia rồi ư? Sao lúc này ta lại đang ở đây?” Vừa tự hỏi, y vừa bước tiếp.

Từ đầu cầu phía Tây, đi tới giữa cầu, rồi lại bước tiếp sang phía Đông... Nhưng chẳng có bóng người nào đứng đó. Phải chăng là do tưởng tượng, Hiromasa tự hỏi và đi qua cầu. Trong lúc suy tư, y lại nhận ra bản thân vẫn đang ở đầu cầu phía Tây. Tới đây thì Hiromasa dừng thổi sáo, đứng im tại chỗ một lúc, rồi cất bước trong im lặng.

Ánh trăng soi rọi. Đại Học Liêu^[61] cùng rặng cây phía bên kia cầu càng đen thẫm lại. Dưới chân cầu, con nước đầy lấp lánh ánh trăng

đang rách chảy.

Chẳng thấy bóng dáng kẻ nào đứng ở đầu cầu phía Đông. Hiromasa bước tiếp.

Vừa đặt chân đến đầu cầu phía Đông, y liền thấy mình đang ở đầu cầu phía Tây nhìn sang bờ bên kia, giống hệt ban nãy. Y làm đi làm lại mấy lần, kết quả vẫn như nhau. Xem ra trên cầu này có kết giới kì lạ như mấy kết giới Seimei tạo ra.

“Hừm...” Hiromasa buột miệng. Lẽ nào y đang bị hồ ly chòng ghẹo?

Ngược lại, khi y đi thử về phía Tây, thì lại thấy mình ở đầu phía Đông. Rốt cuộc, Hiromasa chỉ có thể đi loanh quanh trên cầu. Phong cảnh ở ngay trước mắt, rõ mồn một dưới ánh trăng sáng ngời, song lại không thể tới được. Hiromasa đứng sừng sững trên cầu, khoanh tay trước ngực, vắt óc nghĩ xem nên làm thế nào.

“Phiền phức thật...” Hiromasa đợi thêm một lúc rồi thử lại vài lần, nhưng kết quả vẫn y nguyên.

Làm sao bây giờ...

Một ý nghĩ chợt lóe lên, Hiromasa nhìn xuống mặt nước và bờ sông. Đi thẳng không được thì ta đi ngang. Tóm lại, chỉ cần nhảy xuống từ đây, biết đâu có thể thoát khỏi cây cầu này. Nếu không thoát được, cùng lắm là quay lại cầu thôi. Dù sao dưới chân cầu đâu phải toàn là nước. Dưới chân cầu phía Tây hay phía Đông là phần bờ không bị ngập nước. Nhảy xuống là được. Chiều cao chừng hai gian^[62], cũng chẳng đến mức không thể nhảy xuống.

“Được rồi!” Hiromasa hạ quyết tâm, cắt Diệp Nhị vào ngực áo, tay đặt lên lan can đầu cầu phía Tây. Y hít thở vài nhịp chuẩn bị.

“Haaa!” Hiromasa hét lên rồi leo qua lan can, buông mình vào không trung.

Chẳng hề thấy chấn động.

Trong khoảnh khắc, Hiromasa cảm giác như cơ thể mình đang bồng bênh. Đến khi bừng tỉnh, y đã thấy mình ở chỗ này. Chỗ này

không phải bờ sông toàn cỏ cây và sỏi đá, cũng không phải trên cầu như ban đầu.

Xem chừng Hiromasa đã thoát khỏi cầu, nhưng lại không biết bản thân đang ở đâu. Giống như đang đứng trên mặt đất. Không có cỏ. Chỉ đơn thuần là đất.

Trời không trăng, song cảnh sắc xung quanh vẫn rất rõ nét. Trước mắt y là một dinh thự đồ sộ. Phải nói dinh thự rất lớn, tuy nhiên kiến trúc của nó lại rất xa lạ.

Dinh thự theo kiến trúc nhà Đường ư? Có tường cao bao quanh. Mái lợp ngói xanh. Bất ngờ từ trong dinh thự có một người bước ra, mình vận đường y ngày thường trắng tinh.

Là người đàn bà ấy sao? Hiromasa còn đang suy đoán, người đàn bà đã nhanh chóng lướt tới trước mặt y.

"Hiromasa đại nhân, tôi chờ ngài đã lâu." Nàng ta cúi đầu hành lễ.

"Chờ đã lâu, thế nghĩa là người sớm biết ta sẽ tới đây ư?"

"Thưa vâng. Bởi trên cầu có giăng kết giới, nên người thường sẽ không thoát ra được."

"Để thoát được thì phải nhảy xuống à?"

"Đúng vậy."

"Tại sao?"

"Vì tôi được căn dặn như thế..."

"Căn dặn? Là ai? Kẻ nào dặn người?"

"Chính là người đã giăng kết giới trên cầu."

"Sao cơ!?"

"Trước tiên, mời đại nhân đi lối này!" Nàng khom người mời Hiromasa.

Hiromasa đi theo. Họ tiến vào khuôn viên dinh thự rồi đi sâu vào trong. Vừa bước lên nhà, Hiromasa được đưa tới một gian phòng rộng.

Gian phòng u ám, mờ ảo ánh lam. Bên trong đã có người ngồi. Chàng mặc bộ áo sẫm trắng tinh, ngồi khoanh chân nhìn Hiromasa và nở nụ cười sáng khoái.

"Seimei!?" Hiromasa kêu lên. "Sao cậu lại ở đây?"

"Nào, ngồi xuống đi Hiromasa!" Seimei nói với giọng điệu thản nhiên như thường. "Rượu cũng chuẩn bị rồi này."

Nhìn kĩ thì trước mặt Seimei đã bày sẵn bình và chén.

"Tôi chẳng hiểu đầu cua tai nheo gì cả." Hiromasa vừa hỏi vừa ngồi xuống đối diện Seimei. Người đàn bà mặc đường y nâng bình châm rượu giúp y.

Hiromasa cầm chén rượu, nhìn thẳng vào mắt Seimei.

"Nào, uống thôi!" Seimei nói.

"À, ừm." Hiromasa nghĩ mãi không thông, nhưng nhìn gương mặt Seimei, y lại an tâm phần nào. "Nào."

"Cạn."

"Cạn."

Hiromasa và Seimei uống một hơi cạn sạch. Hương thơm khó tả và dư vị ngọt ngào từ cổ họng chảy thẳng xuống dạ dày. Vừa đặt chén rượu xuống, người đàn bà mặc đường y liền nhanh nhẹn châm đầy. Họ lại nâng chén. Lúc này, Hiromasa đã bình tĩnh trở lại.

"Này, mau nói cho tôi hay! Seimei, chuyện gì đã xảy ra?"

"Kia kìa." Vừa nói, Seimei vừa liếc vào trong, nơi góc phòng buông màn, chú ý một chút sẽ nghe thấy những tiếng rên khe khẽ.

Ư... Ư... Ư... Có vẻ là giọng nữ.

"Đấy là gì?"

"Hình như sắp sinh rồi." Seimei nói.

"Sao cơ!?"

"Đêm nay cô chủ nhà này sẽ sinh con."

"Sinh con sao?"

"Đúng thế."

"Khoan đã nào... Đợi chút đã, Seimei! Lời này đột ngột quá, tôi nghe không hiểu. Cậu trả lời câu hỏi của tôi trước đã. Đầu tiên, vì sao cậu có mặt ở đây? Nói cho tôi biết đi!"

"Tôi được người ta nhờ."

"Được nhờ? Ai nhờ?"

“Ono no Kiyomaro.”

“Sao cơ!?”

“Trưa hôm qua, Kiyomaro đến nhà tôi, nói rằng muốn nhờ tôi giúp đỡ việc này.”

“Tại sao?”

“Đại khái là ông ấy sợ cơn ghen của tình nhân đã hẹn hôm trước. Nàng ta nghĩ Kiyomaro nói dối, cho rằng ông ấy đã có tình nhân khác nên mới không đến gặp mình.”

“Ha ha ha.”

“Vậy nên ông ấy muốn nhờ tôi giúp đỡ.”

“Nhưng mà...”

“Nhưng cái gì?”

“Sao cậu biết tôi sẽ đến đây?”

“Biết chứ.”

“Nên tôi mới hỏi tại sao?”

“Vì chính tôi sắp xếp để anh đến đây mà.”

“Cái gì!?”

“Đêm qua, tôi phái thức thần đến dinh thự của Fujiwara no Kagenao và Tachibana no Tomosuke, thì thăm tên Hiromasa bên tai họ suốt cả đêm. Rằng nếu muốn đẩy ai đến chỗ cây cầu, thì nhất định phải là Hiromasa, là Hiromasa.”

“Hừm...”

“Người giăng kết giới trên cầu cũng là tôi. Tôi đoán, nếu không thể sang bên kia cầu, chắc chắn anh sẽ nhảy xuống và đến đây. Sợ anh không đến, tôi còn định lên cầu gọi anh cơ, nhưng xem chừng không cần thiết.”

“Tôi vẫn chưa hiểu.”

“Là thế này. Cô chủ nhà sắp sửa sinh con, việc này trăm năm mới có một lần. Nên khi có kẻ ầm ĩ qua cầu, nhũ mẫu liền đi ra bảo họ giữ yên lặng. Họ trú ngụ dưới chân cầu, nên nếu cây cầu bị phá đi để xây mới, đứa con sinh ra sẽ không được khỏe mạnh. Vì vậy nhũ mẫu mới nhờ bọn họ bám tấu lên thiên hoàng xin trì hoãn việc phá cầu.”

“...”

“Chỉ hơi tội cho Umezu Harunobu. Anh ta đến đúng lúc có cơn khó sinh. Cũng nhờ anh ta đỡ hộ chốc lát mà đêm nay cô chủ mới có thể sinh nở bình an vô sự.”

“Hả?” Hiromasa vẫn ngơ ngác.

“Sau khi Kiyomaro ra về, tôi đã tới cầu một chuyến. Vừa nhìn là biết dưới cầu có dinh thự này. Tôi bèn đến thăm viếng, hỏi thăm sự tình mới biết cô chủ sắp lâm bồn.”

“Thế nhưng, tại sao cậu lại gọi tôi đến đây?”

“Bởi vì tôi cần một người nắm rõ mọi chuyện xảy ra, rồi về cung giải thích sao cho dễ hiểu.”

“Người đó là tôi ư?”

“Ừm, phải.”

“Sao cậu không tự làm?”

“Phiền phức.” Seimei đáp gọn.

“Hừm.” Biểu cảm của Hiromasa trở nên phức tạp.

“Có điều, tiếng sáo của anh chứa đựng sức mạnh kì diệu thật đấy.”

“Thật ư?”

“Cô chủ sinh khó nên vật vã bất an. Vậy mà ban nãy, vừa nghe được tiếng sáo của anh, tình trạng cải thiện liền.”

“Thật không ngờ...”

“Tiếng sáo của anh giúp vơi bớt cơn đau lâm bồn. Tôi đang lo lỡ như mình không ứng phó được thì phải làm thế nào, may mà có anh đến.”

“...”

“Nào, Hiromasa, tiếp tục đi!”

“Hử?”

“Anh có thể thổi sáo không?” Seimei yêu cầu.

“Tôi cũng xin có lời nhờ đại nhân thổi sáo.” Nhũ mẫu vừa cúi đầu nhờ cậy thì bên trong màn ngăn, tiếng rên rỉ đột ngột trở nên thống thiết.

“Mau lên, Hiromasa, lúc này tiếng sáo của anh còn hữu dụng hơn cả chú thuật của tôi đấy.”

“Được, được rồi.”

Nghe Seimei thúc giục, Hiromasa rút Diệp Nhị trong ngực áo ra, kê lên môi. Y bắt đầu thổi.

Lập tức tiếng rên đau đớn với dần, biến thành tiếng thở gấp gáp.

“Có tác dụng rồi đấy, Hiromasa!” Seimei nói.

Hiromasa tiếp tục thổi Diệp Nhị, dần dà, nhịp thở của cô chủ nhà ổn định hơn.

Chẳng bao lâu sau, “Ồi...” Giọng nói của cô lần đầu vang lên sau tấm màn.

Đột ngột, mùi máu tươi nồng nặc xộc lên.

“Sinh rồi!” Nhũ mẫu hân hoan thốt khẽ.

“Ồ. Thật tốt quá!” Seimei nói.

“Nào nào, chúng ta chúc mừng thôi. Hiromasa đại nhân, mời đại nhân uống thêm đi ạ. Đều là nhờ tiếng sáo của đại nhân cả!”

Hiromasa và Seimei cùng uống cạn chén rượu nhũ mẫu rót cho. Một chén, hai chén, rồi ba chén. Uống một hơi, không biết có phải do đã chësh choáng hơi men mà cảnh vật xung quanh cứ mờ dần, mờ dần.

Lần ranh của thế giới cũng nhòa đi. Chẳng biết tự bao giờ, họ không còn thấy bức màn hay người đàn bà kia nữa.

“Trời sắp sáng rồi.” Nói xong, Seimei đứng dậy. “Hiromasa à, đặt chén rượu xuống và đứng lên đi thôi!”

“Ừ... ừm...” Hiromasa đứng dậy theo.

“Nhắm mắt lại nào!” Seimei yêu cầu.

Hiromasa bán tín bán nghi nhắm mắt lại.

“Nghe cho kĩ nhé! Từ giờ anh hãy bước theo lời tôi nói.”

“Hiểu rồi.”

“Tiến lên trước ba bước.”

Hiromasa tiến lên ba bước như được bảo.

“Sang phải năm bước.”

Bước năm bước sang phải.

"Thêm mười bước nữa."

Bước tiếp mười bước.

"Giờ thì sang trái chín bước."

"Sang trái chín bước."

Y cứ bước đi như thế không biết bao lần.

"Được rồi." Giọng Seimei lại vang lên. "Anh mở mắt ra được rồi đấy!"

Nghe vậy, Hiromasa mở choàng mắt, thấy mình đang đứng cạnh Seimei trên cây cầu nọ. Bầu trời phía Đông đã hưng hửng sáng, lác đác vài áng mây trôi. Chỉ còn lưã thừa dăm vì tinh tú.

"Seimei này, chúng ta trở về rồi ư?"

"Ừ."

"Thứ lúc nãy là gì thế?"

"Đó là bạch xà của Đại Đường, sang đây cũng được trăm năm rồi." Seimei đáp. "Anh không chỉ chứng kiến thời khắc lâm bồn, mà còn dùng tiếng sáo cứu cô ta. Điều này không phải ai cũng làm được đâu nhé."

Vẻ mặt Hiromasa nửa vui mừng nửa còn thắc mắc.

Một cơn gió hè từ hướng Đông thổi đến.

"Ôi chao..." Hiromasa thốt lên. "Seimei à, gió mát quá!"

"Ừ, mát thật!"

"Ừm." Hiromasa gật đầu, ngược nhìn trời cao.

Tháng Tám tới. Cầu Hirokawa phía Đông đường Số Ba được xây lại. Dưới chân cầu, xuất hiện hai con rắn trắng lớn tuyệt đẹp cùng một con rắn trắng nhỏ. Chúng cứ thế bơi xuôi theo dòng nước về phía hạ lưu sông Hirokawa.

Nghe nói có ba, bốn người thợ đã chứng kiến cảnh tượng ấy.

Lời bạt

Đây là quyển thứ hai về hai nhân vật Seimei và Hiromasa mà tôi yêu quý.

Đã bảy năm trôi qua từ lúc quyển đầu được xuất bản đến khi quyển thứ hai này ra lò. Và cũng chừng mười năm kể từ lúc tôi đặt bút viết thiên truyện đầu tiên. Trong khoảng thời gian đó, tôi chưa từng quên nó, mà ngày ngày vẫn nghĩ trong đầu, hôm nào mình phải viết truyện tiếp theo thôi.

Tựa như truyện kể về Sherlock Holmes và bác sĩ Watson, câu chuyện này cũng nhận được rất nhiều lời bình tích cực. Tôi nhận được đủ loại thư từ, có người là fan của Hiromasa, có người là fan của Seimei. Không biết từ lúc nào truyện tranh lấy hai người họ làm nhân vật chính bắt đầu xuất hiện. Tôi không khỏi mừng thầm trong bụng, không ngờ câu chuyện này còn có thể ảnh hưởng ít nhiều đến giới truyện tranh cơ đấy!

Có một sự kiện xảy ra giữa quyển thứ nhất và quyển thứ hai.

Đó là, cô Okano Reiko vẽ một bộ truyện tranh dựa trên nguyên tác là tiểu thuyết *Âm dương sư* này. Đến nay đã xuất bản được hai tập rồi, khi quyển sách này của tôi được lên kệ ở hiệu sách, chắc hẳn tập ba cũng đã ra lò. Ở tư cách tác giả, cô Okano có sự quan tâm đặc biệt về đề tài ma quỷ, linh hồn hay đạo Âm dương, nên nội dung truyện tranh rất thú vị. Cô còn mày mò tìm hiểu hơn cả tôi nữa. Mỗi khi sưu tập được kiến thức thú vị nào đó thời Heian, cô lại kể cho tôi nghe.

Hể tôi có điều không hiểu về Heian, rồi chẳng may hỏi một câu tẻ nhạt, sẽ bị cô mắng ngay, "Đây là thường thức, thường thức cơ mà!"

Những tưởng mình còn dư dả thời gian, nào ngờ thoáng cái bộ truyện của cô Okano đã sắp bắt kịp tiểu thuyết của tôi rồi. Tôi cuống hết cả lên. Nên từ hai năm trước, mỗi lần có đơn hàng truyện ngắn,

tôi liền viết cho đủ loại tạp chí, cuối cùng cũng góp đủ thành một quyển.

Dù sao thì cũng rất vui. Càng viết lại càng có thêm nhiều ý tưởng, ví như câu chuyện về mối tình buồn của Hiromasa, hay là Hiromasa và hội đấu thơ, gom góp được ngày càng nhiều tư liệu.

Thật ra, tôi đang viết những dòng tái bút này ở Hiroshima.

Nhân dịp đảo Miyajima^[63] đang cử hành Đại lễ kỉ niệm 1400 năm khai đền Itsukushima, "Chương trình ca múa nhạc của Bando Tamasaburo^[64]" đang diễn ra từ mùng 9 đến 13 tháng Năm tại sân khấu trên biển của đền Itsukushima.

Chương trình bao gồm vở kịch kabuki *Dương Quý phi*^[65] do tôi soạn lời. Để xem vở kịch này, tôi đã trọ trong khách sạn ở Hiroshima suốt khoảng một tuần. Suốt mấy hôm liền, ban ngày vui đầu vào công việc, đến tối thì ra đảo để xem anh Tamasaburo diễn.

Bando Tamasaburo trong vai Dương Quý phi thật tuyệt vời. Tôi xem mà bất giác rưng rưng.

Được tham gia sự kiện ý nghĩa này, tôi vui sướng đến run rẩy cả người.

Nếu ví lãnh địa của thần ở đảo Miyajima là cung Bồng Lai nơi linh hồn của Dương Quý phi an nghỉ, thì người vượt biển đến văn cảnh như tôi thật không khác gì vai đạo sĩ. Ngay cả việc ban đêm vượt biển trở về dưới ánh trăng cũng giống hệt như vậy.

Biết bao lưu luyến
Bóng trắng tỏ mờ
Trời Tây xa vắng
Xuôi về kinh đô.

Không hiểu số phận đưa đẩy thế nào mà tôi lại viết ra những dòng thơ này. Đối với tôi, đây sẽ là một viên bảo thạch trân quý suốt đời.

Tôi không ghi hình lại, nên vở kịch của mỗi ngày, mỗi lần đều như giấc mộng vụt đến vụt tan, càng thêm phần tuyệt vời không sao

tả xiết.

Tôi muốn chân thành cảm ơn số phận.

Ngày 12 tháng Năm năm 1995

Tại Hiroshima

Yumemakura Baku

[1] Long nha, trạch tất là thảo dược.

[2] Năm 796 sau Công nguyên.

[3] Nơi truyền giảng đạo Phật.

[4] (845-903), còn gọi Kanshojo hoặc Kanke, học giả, nhà thơ và chính trị gia xuất sắc thời Heian.

[5] Đền Kamigamo (còn gọi là đền Kamo Thượng) cùng với Shimogamo (đền Kamo Hạ) là một cặp đền thờ Thần đạo cổ xưa nhất ở Nhật Bản, thờ thần Sấm. Vào thời Heian, đền Kamo được xem là ngôi đền bảo vệ quốc gia và được triều đình sùng kính.

[6] Pháp môn bắt nguồn từ sự kết hợp giữa Ấn Độ giáo và Phật giáo Đại thừa (Phật giáo Bắc Tông) Ấn Độ. Mật Tông lại chia thành hai phái: Chân ngôn thừa và Kim cương thừa.

[7] Thần Sấm.

[8] Vật đại diện cho vị thần, nơi linh hồn thần trú ngụ.

[9] Còn gọi là Sumeru (Sanskrit) hoặc Sineru (Pāli) là một ngọn núi thiêng với năm đỉnh, được đề cập trong vũ trụ học của Ấn Độ giáo, Kỳ-na giáo và Phật giáo, và được xem như là trung tâm của tất cả các vũ trụ thuộc vật lý, siêu hình và tinh thần.

[10] Là một loại thần chú ngắn xuất phát từ đạo Bà-la-môn ở Ấn Độ. Trong Phật giáo, người ta cho rằng chân ngôn chứa đựng sức mạnh đặc biệt của vũ trụ hoặc biểu hiện của một khía cạnh nào đó của Phật tính.

[11] Yamato. Nhà nước đầu tiên của Nhật Bản cổ đại, tồn tại từ thế kỉ thứ 4 đến thế kỉ thứ 7.

[12] Ngọn núi nằm ở phía Tây thành phố Otsu, tỉnh Shiga.

[13] Chức quan dành cho các nhà sư, quản lý các tăng ni khác. Tầng đô tương đương với chức quan chính ngũ phẩm, xếp dưới tăng chính và xếp trên luật sư.

[14] Tu tâm dưỡng tính, ăn chay niệm Phật, giữ tâm hồn và thân thể sạch sẽ.

[15] Việt Nam gọi là mễ đoàn hoa. Một loài thực vật lâu năm, sinh trưởng ở vùng núi cao, thân cỏ hoặc bán thân gỗ. Được dùng làm thuốc hạ sốt, trị đau dạ dày, ngoại thương xuất huyết.

[16] (695-775). Một vị quan dưới thời Nara, từng đi sứ sang Trung Quốc từ năm 717 đến năm 735.

[17] Thuộc tỉnh Tứ Xuyên ngày nay.

[18] Cuộc biến loạn xảy ra vào thời Đường Huyền Tông Lý Long Cơ, khi An Lộc Sơn dấy binh tạo phản.

[19] (903-940), võ tướng dũng mãnh dưới thời Heian. Vào năm 939, ông dẫn đầu cuộc nổi dậy chống lại triều đình, tự xưng tân hoàng. Hai tháng sau, ông tử trận vì bị một mũi tên bắn vào trán, thủ cấp của ông được đưa về kinh đô và treo lên nhằm thị uy dân với dân chúng.

[20] Thích Ca Mâu Ni.

[21] Nơi vui chơi của thiên hoàng và quý tộc ở đại nội kinh thành Heian.

[22] Là vị hòa thượng đủ phẩm hạnh và thành tựu để thuyết giảng Phật pháp, chỉ dạy các tăng ni Phật tử.

[23] Nay là Bắc tỉnh Ishikawa.

[24] Là chức quan cho các đại sư có nhiệm vụ quản lý các tăng ni khác. Xếp sau tăng chính và tăng đô.

[25] Thuật kiêng ăn ngũ cốc để tu luyện trong Đạo giáo.

[26] Sách viết về chính trị, nhân sinh của Trung Quốc, gồm 20 cuốn, song hiện nay chỉ còn 2 cuốn.

[27] Một chức vụ dành cho những người phụ nữ xuất thân từ tầng lớp quý tộc, phục vụ cho triều đình và những người có thân phận cao quý trong cung.

[28] Loài hoa nở vào giữa tháng Chín, được xem là biểu tượng của mùa thu.

[29] Biệt danh của Ariwara no Narihira (825-880), triều thần và nhà thơ waka đầu thời Heian.

[30] *Truyện Ise* (Ise Monogatari). Sáng tác vào khoảng nửa đầu thế kỉ thứ 10, dưới thời Heian. Truyện xoay quanh cuộc đời tình ái của nhân vật mà người ta phỏng đoán là Ariwara no Narihira.

[31] Speedwell. Thuộc loại cây thân thảo, mỗi năm chỉ ra hoa một lần vào cuối mùa xuân. Hoa của nó có bốn cánh, đường kính rất nhỏ, có khi chưa đầy 1 cm.

[32] Nhạc cụ truyền thống của Nhật, thuộc bộ khí. Thân khèn làm bằng quả bầu rỗng, gắn một hệ thống ống trúc. Khi biểu diễn dùng ngón tay bịt hoặc mở các lỗ thoát hơi.

[33] Nghĩa đen là rưới nước lên đầu. Là một nghi thức tôn giáo trong những buổi lễ long trọng để cho phép đệ tử tu đạo, tụng kinh.

[34] (662-710), thi nhân thời Asuka, một trong năm tác giả của *Vạn diệp tập*, một tuyển thơ đồ sộ của Nhật Bản. Chữ "kaki" trong tên ông nghĩa là "cây hồng".

[35] (700-736), thi nhân thời Nara, đồng tác giả của *Vạn diệp tập*. Cả ông và Kakinomoto no Hitomaro đều được ca tụng là thánh

thơ.

[36] Trong tiếng Nhật, “hạt cây” đồng âm với từ “thân tôi” (konomi), “quả sồi” đồng âm với “tứ phẩm” (shiji).

[37] Tập thơ waka nổi tiếng của Nhật Bản. Toàn bộ có 20 quyển, gồm 1111 bài thơ, tác giả ước chừng 130 người.

[38] (825-900?), nữ thi sĩ thời Heian, nổi tiếng vì tài năng và nhan sắc hiếm có. Bà là người phụ nữ duy nhất trong danh sách Lục ca tiên (sáu nhà thơ) trên lời đề của *Cổ kim hòa ca tập*, và là một trong ba tuyệt thế giai nhân Nhật Bản, nhưng rất khắc nghiệt với đàn ông. Tương truyền bà từ khước không chịu lấy ai, về già xấu xí, rốt cuộc phải đi ăn mày. Có thể tham khảo thêm ở *Đồ nhiên thảo* (IPM phát hành 3/2020), Đoạn 173, Urabe Kenko có nói về tiểu sử của bà.

[39] Theo *Bát nhã tâm kinh*, “phiền não” gồm những cảm xúc đen tối dẫn đến hậu quả khổ đau, ngăn trở con người siêu thoát.

[40] Một chiếc bàn thấp có bốn chân, dùng để gác ách xe ngựa hay xe bò lên giữ cho xe đứng yên, còn dùng làm bậc thêm để bước xuống xe. Tương truyền Fukakusa đã đến đứng trước thêm xe của Komachi suốt chín mươi chín đêm.

[41] Loài rắn đặc trưng của Nhật Bản, thuộc họ Rắn nước, không có độc và gần như vô hại. Thân màu xanh ô liu, chiều dài trung bình là 1,5 mét.

[42] Mamushi. Thuộc họ Rắn lục, có độc và vô cùng nguy hiểm.

[43] Suikan. Trang phục dành cho đàn ông thuộc tầng lớp võ sĩ hay quan chức thấp; vạt trước và vạt sau ngấn nhét vào quần, mép áo luôn chỉ thô và thắt hình chữ cúc để dễ tháo tay áo ra, rất tiện lợi khi lao động.

[44] Tên một ngọn núi ở quận Sakyo, thành phố Kyoto.

[45] Một trong tám quẻ Bát quái, ứng với núi và hướng Đông Bắc. Còn được coi là hướng Quý Môn trong phong thủy.

[46] Theo phong thủy Nhật Bản, địa long là dòng khí (năng lượng) sinh ra từ đất, thường xuất phát từ núi và lan khắp bốn phương tám hướng, chỉ tụ lại khi gặp nước. Thủy long là dòng khí sinh ra và chảy theo các mạch nước. Khi địa long và thủy long tụ lại một chỗ thì nơi ấy được cho là vùng đất tốt.

[47] Hai nữ sĩ tiêu biểu của Nhật Bản thời Heian.

[48] Tộc trưởng bộ tộc Emishi vùng Đông Bắc.

[49] Tên gọi chung của những cổ thuật hại người.

[50] Ryuteki. Một nhạc cụ truyền thống của Nhật Bản thuộc bộ khí, làm từ tre trúc, có bảy lỗ, được sử dụng trong nhã nhạc cung đình.

[51] *Giáo huấn sao* là sách tổng hợp về cổ nhạc Nhật Bản, chủ yếu là âm nhạc thời Kamakura, được coi là một trong tam đại kì thư về âm nhạc. *Tục Giáo huấn sao* là cuốn tiếp theo của *Giáo huấn sao*.

[52] Tsuzumi. Nhạc cụ truyền thống của Nhật thuộc bộ gõ. Khi biểu diễn, nhạc sư sẽ đặt trống trên vai và dùng tay vỗ vào mặt trống để tạo ra âm thanh.

[53] Hichikiri. Nhạc cụ truyền thống của Nhật, thuộc bộ khí. Cấu tạo gồm hai bộ phận tách rời nhau là thân kèn và dăm. Hơi giống kèn bầu của Việt Nam, song đuôi kèn không có phần miệng loe ra.

[54] Xem *Âm dương sư 1*, "Seimei và Hiromasa", IPM phát hành 6/2020.

[55] Banshiki-chou. Tương đương với nốt Si.

[56] Khoảng 12 mét.

[57] Khoảng 18 mét.

[58] Khoảng 5,5 mét.

[59] Khoảng 36 mét.

[60] Một bộ phận thuộc phủ Vệ môn.

[61] Trường học dành cho giới quý tộc.

[62] Khoảng 3,6 mét.

[63] Một hòn đảo ở thành phố Hatsukaichi, tỉnh Hiroshima.

[64] Diễn viên kịch kabuki nổi tiếng ở Nhật Bản.

[65] vở kịch kabuki nổi tiếng do Konparu Zenchiku sáng tác, lấy cảm hứng từ bài thơ *Trường hận ca* của Bạch Cư Dị, kể về chuyện sau khi Dương Quý phi chết đi, Đường Huyền Tông mong nhớ khôn nguôi, bèn lệnh cho một đạo sĩ thân cận đi đến cõi vĩnh hằng tìm lại nàng.

Table of Contents

Start

1 Tiểu quỷ xấu tính

2 Pháp sư đê tiện

3 Chân nhân Đà la ni

4 Hồi đáp sương đêm

5 Quỷ Komachi

6 Cánh tay trên cột

7 Yêu nữ trên cầu

Lời bạt